

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM QUANG VINH

DẠY HỌC PIANO CHO TRẺ EM TẠI TRUNG TÂM
MUSIC TALENT BẰNG BỘ GIÁO TRÌNH
JOHN THOMPSON'S

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
(Khóa 5: 2015 - 2017)

Hà Nội, 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM QUANG VINH

DẠY HỌC PIANO CHO TRẺ EM TẠI TRUNG TÂM
MUSIC TALENT BẰNG BỘ GIÁO TRÌNH
JOHN THOMPSON'S

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc

Mã số: 60 14 01 11

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Vũ Hường

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn “*Dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent bằng bộ giáo trình John Thompson’s*” là kết quả nghiên cứu của bản thân tôi, không trùng lặp với bất kỳ kết quả nghiên cứu nào đã có. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc, trích dẫn rõ ràng.

Tác giả luận văn

Phạm Quang Vinh

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ĐH	: Đại học
ĐNA	: Đông Nam Á
NTTW	: Nghệ thuật Trung ương
Nxb	: Nhà xuất bản
PP	: Phương pháp
TH	: Tiểu học
Tr	: Số trang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	5
1.1. Khái niệm thuật ngữ.....	5
1.1.1. Sử dụng giáo trình Piano	5
1.1.2. Phương pháp dạy học Piano cho trẻ em	7
1.2. Tác dụng của Âm nhạc với trẻ em	10
1.3. Tình hình dạy học Piano cho trẻ em hiện nay ở Hà Nội.....	16
1.3.1. Tại các trung tâm âm nhạc	17
1.3.2. Tại các trường trên địa bàn Hà Nội.....	19
1.3.3. Tại các nhà văn hóa trực thuộc quận, phường	20
1.3.4. Hình thức dạy tư.....	20
1.4. Thực trạng dạy học Piano cho trẻ em ở trung tâm Music Talent	21
1.4.1. Khái quát về trung tâm Music Talent	21
1.4.2. Khả năng học Piano của trẻ em 6 - 11 tuổi	23
1.4.3. Thực trạng dạy học Piano tại Music Talent	24
Tiểu kết.....	33
Chương 2. PHÂN TÍCH BỘ GIÁO TRÌNH JOHN THOMPSON’S VÀ ỨNG DỤNG35 VÀO DẠY HỌC PIANO	35
2.1. Giới thiệu bộ giáo trình John Thompson’s	35
2.1.1. John Thompson’s Part 1	36
2.1.2. John Thompson’s Part 2	37
2.1.3. John Thompson’s Part 3	38
2.1.4. John Thompson’s Part 4	40
2.1.5. John Thompson’s Part 5	41
2.2. Phân tích nội dung giáo trình và phương pháp giảng dạy	42

2.2.1. Phần luyện tiết tấu điển hình	42
2.2.2. Các bài tác phẩm	45
2.2.3. Phần hòa tấu	49
2.2.4. Các nội dung bổ trợ cho học Piano	52
2.2.5. Các phần hát xen kẽ với chơi đàn	61
2.3. Nhận xét tổng quát về nội dung và phương pháp trong bộ giáo trình	66
2.4. Áp dụng dạy mẫu một số bài tập.....	69
2.4.1. Bài luyện gam.....	70
2.4.2. Bài tác phẩm	73
2.5. Thực nghiệm sư phạm.....	77
2.5.1. Tiến trình thực nghiệm	77
2.5.2. Kết quả thực nghiệm	79
2.5.3. Kết luận	80
Tiểu kết.....	80
KẾT LUẬN	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
MỤC LỤC.....	87

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, nhu cầu cho trẻ em tiếp xúc với các bộ môn nghệ thuật nói chung, Piano nói riêng của các bậc phụ huynh ngày càng tăng cao. Điều này dẫn đến việc thành lập tràn lan các trung tâm Âm nhạc mà không kiểm soát được số lượng lẫn chất lượng.

Mỗi trung tâm Âm nhạc mở ra đều có mục tiêu giáo dục khác nhau. Từ những mục tiêu này mà họ đưa ra những phương pháp, chương trình, giáo trình giảng dạy khác nhau và hướng đến nhiều đối tượng theo học không phân biệt độ tuổi, ngành nghề, trình độ. Tuy nhiên, đối tượng tiềm năng nhất mà các trung tâm Âm nhạc hướng đến đều là trẻ em từ độ tuổi Mầm non (4 - 5 tuổi) đến hết Trung học Cơ sở.

Music Talent là một trung tâm âm nhạc mới được thành lập vài năm trở lại đây, trực thuộc Viện Khoa học và Giáo dục ĐNA. Với mục tiêu đề cao chất lượng giảng dạy, Music Talent đã không ngừng tìm tòi, sáng tạo để đưa ra những chương trình dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, giáo trình giảng dạy Piano ở đây cũng hết sức phong phú đa dạng, có thể kể đến như: John Thompson's, Methode Rose, Piano cho trẻ em từ 1 - 4, Piano Basic, Sunbeam, Die Russische Clavierschule,...Nhưng chủ yếu vẫn là sử dụng giáo trình John Thompson's.

John Thopson's là một bộ giáo trình dạy học Piano phổ thông của Mỹ cho trẻ em. Tên đầy đủ là John Thompson's Easiest Piano Course, của tác giả John Thompson. Bộ giáo trình này được cấu trúc theo nguyên tắc: từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, theo mô hình bậc thang. Chính nhờ tính khoa học và ứng dụng cao, mà giáo trình John Thompson's đã được sử dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Là một giáo viên cộng tác với Music Talent từ những ngày đầu được thành lập, chúng tôi đã được tiếp cận sớm với những phương pháp dạy học cũng như chương trình, giáo trình dạy học tiên tiến mà John Thompson's là một điển hình. Tuy nhiên, thực trạng giảng dạy cho thấy, hầu như các giáo viên đều chưa khai thác hết được những ưu điểm của giáo trình, dẫn đến phương pháp giảng dạy và cách sử dụng giáo trình không thống nhất, thiếu hiệu quả.

Với mong muốn tìm hiểu chi tiết về bộ giáo trình này, cũng như nghiên cứu sử dụng chúng một cách có hiệu quả với đối tượng học sinh cụ thể tại trung tâm, chúng tôi lựa chọn đề tài: ***“Sử dụng bộ giáo trình John Thompson's trong dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent”***.

2. Lịch sử vấn đề

Qua khảo sát, chúng tôi thấy đã có nhiều những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, như:

Luận án tiến sĩ của TS. Trần Thu Hà với đề tài: *Nghệ thuật đàn Piano Việt Nam* (1987) tại Maxcova với nội dung về lịch sử cây đàn Piano và phân tích một số tác phẩm Việt Nam sáng tác cho Piano.

Trần Thị Thu Trang (2014), *Dạy đàn phím điện tử cho trẻ Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) ở thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc; Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương. Luận văn tập trung vào việc dạy đàn phím điện tử và có giới hạn độ tuổi.

Vũ Thị Phương Mai (2003), *Một số vấn đề trong việc giảng dạy học sinh Piano nhỏ tuổi ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ; Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Luận văn nêu ra những vấn đề cơ bản trong giảng dạy Piano hướng đến đối tượng nhỏ tuổi.

Lê Nam (2014), *Nghiên cứu và phân tích một số giáo trình Piano cơ bản cho trẻ nhỏ*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc;

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Luận văn chủ yếu nghiên cứu 4 giáo trình cơ bản gồm: Piano Basic; Sunbeam; Die Russische Clavierschule; Piano Time 1 là những giáo trình khác biệt so với John Thompson's. Bên cạnh đó, đề tài này cũng chưa đưa ra những áp dụng trong trường hợp cụ thể.

Có thể nói, mỗi đề tài nghiên cứu đều có một nội dung cụ thể có liên quan đến phương pháp dạy học âm nhạc nói chung, dạy học Piano nói riêng cho mỗi một đối tượng khác nhau, nhưng chưa có đề tài nào trực tiếp phân tích giáo trình chúng tôi đã lựa chọn để đưa vào đề tài, đồng thời đưa ra cách ứng dụng giáo trình đó vào đối tượng học sinh cụ thể. Chính vì thế, đề tài mà chúng tôi chọn cho luận văn của mình là hoàn toàn mới, không trùng lặp với công trình nghiên cứu khoa học của người khác.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài hướng đến việc phân tích bộ giáo trình John Thompson's trong dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent để thấy được cấu trúc, nội dung và phương pháp... dạy học đàn của bộ giáo trình. Qua đó, góp phần sử dụng bộ giáo trình John Thompson's một cách có hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy học đàn Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khái niệm về các thuật ngữ liên quan đến luận văn.
- Tìm hiểu tình hình dạy học Piano cho trẻ em ở Hà Nội hiện nay.
- Thực trạng dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent.
- Phân tích cấu trúc giáo trình và nội dung chi tiết trong bộ giáo trình John Thompson's, từ đó đưa ra những phương pháp sử dụng giáo trình một cách có hiệu quả.
- Thực nghiệm sư phạm tại trung tâm Music Talent.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Phân tích bộ giáo trình John Thompson's để sử dụng trong dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Giáo trình John Thompson's có 5 tập, lần lượt từ part 1 – 5, với nội dung nối tiếp nhau, từ dễ đến khó.

- Nghiên cứu thực trạng việc sử dụng bộ giáo trình John Thompson's vào dạy học cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi tại trung tâm âm nhạc Music Talent.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết: phân tích, so sánh, tổng hợp.
- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Điều tra, thực nghiệm sư phạm.

6. Những đóng góp của luận văn

Nếu luận văn thành công, hy vọng sẽ là tài liệu hữu ích đối với các giáo viên đang dạy học piano tại trung tâm Âm nhạc Music Talent.

Đề tài cũng góp phần nâng cao chất lượng dạy học Piano khi áp dụng một giáo trình nước ngoài vào giảng dạy cho đối tượng cụ thể là trẻ em tại Việt Nam nói chung, học sinh tại Music Talent nói riêng.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 02 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Phân tích bộ giáo trình John Thompson's và ứng dụng vào dạy học Piano

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Khái niệm thuật ngữ

1.1.1. Sử dụng giáo trình Piano

Khái niệm giáo trình: Trong một số cuốn từ điển tiếng Việt có viết: “Giáo trình (dt) Tập bài giảng về một bộ môn ở trường Đại học. *Giáo trình về kinh tế học.*” [9; tr. 321]; “Giáo trình (dt). Toàn bộ bài giảng về một bộ môn khoa học kỹ thuật” [8; tr.431];...Hay theo trang từ điển mạng <https://vi.wikipedia.org> có định nghĩa chi tiết hơn:

Giáo trình là hệ thống chương trình giảng dạy của một môn học. Nó là tài liệu học tập hoặc giảng dạy được thiết kế và biên soạn dựa trên cơ sở chương trình môn học. Mục đích để làm tài liệu giảng dạy chính thức cho giáo viên, hoặc/và làm tài liệu học tập chính thức cho học sinh, sinh viên. Tính chất của giáo trình phải bám sát chương trình đào tạo, đảm bảo tính hệ thống, tính ứng dụng, tính cơ bản, tính chính xác và tính cập nhật về nội dung khoa học của môn học [38].

Theo ThS Bùi Kim Phượng (Giảng viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn):

Giáo trình là dạng sách đặc thù về thể loại (văn bản khoa học), về nội dung (kinh tế, chính trị, xã hội,...), về hình thức (chia thành các chương, mục,...) và về tính sư phạm (thể hiện ở kết cấu chặt chẽ, văn phong trong sáng, dễ hiểu; mỗi đề mục có đoạn mở đầu và tiểu kết; cuối chương có phần tóm tắt, có liệt kê các khái niệm cần nhớ, hệ thống câu hỏi và bài tập, có chỉ dẫn các tài liệu tham khảo cần đọc; các nội dung quan trọng trong chương được làm nổi bật bằng các kiểu chữ, phong chữ khác nhau như in nghiêng, in đậm, in hoa; sử dụng các biểu tượng, hình ảnh khác nhau để thu hút sự chú ý và ra các mệnh lệnh cho người tự học) [39].

Với ý kiến về giáo trình và những đặc điểm này, chúng tôi cho rằng chỉ đúng với một số bộ môn khoa học và đối tượng người học cụ thể.

Mỗi khái niệm trên đều có những ý trùng nhau, nhưng chưa đầy đủ khi nói về bản chất của giáo trình cũng như đối tượng mà giáo trình hướng đến. Trong luận văn, để phù hợp với việc giảng dạy bộ môn Piano, chúng tôi đưa ra khái niệm như sau: Giáo trình là hệ thống chương trình giảng dạy của một môn học, là tài liệu học tập được thiết kế và biên soạn dựa trên cơ sở chương trình môn học. Mục đích để làm tài liệu giảng dạy chính thức cho giáo viên, làm tài liệu học tập cho học sinh, sinh viên, học viên và những ai muốn nghiên cứu vấn đề liên quan đến nội dung giáo trình.

Giáo trình thường phải bám sát chương trình đào tạo, đảm bảo tính hệ thống, tính ứng dụng, tính cơ bản, tính chính xác và tính cập nhật về nội dung khoa học của môn học.

Cùng một môn học, có thể có một hoặc nhiều giáo trình khác nhau do các tác giả/nhóm các tác giả biên soạn, mỗi giáo trình có một hướng tiếp cận khác nhau với nội dung môn học, điều này giúp người học, người nghiên cứu có cái nhìn đa diện hơn về bản chất của môn học.

Giáo trình Piano là hệ thống chương trình giảng dạy dành riêng cho bộ môn Piano, bao gồm các kiến thức nhạc lý, các tác phẩm độc tấu, hòa tấu, các bài luyện ngón etude, chạy gam, các kỹ thuật,... theo trình độ từ dễ đến khó dần, nhằm mục đích giúp học sinh tiếp cận với việc học đàn Piano. Giáo trình Piano cũng có thể là các tuyển tập tác phẩm được biên soạn tổng hợp, được giáo viên sử dụng kết hợp linh hoạt trong quá trình giảng dạy nhằm tăng hứng thú cho người học.

Giáo trình Piano hiện nay khá đa dạng, từ các giáo trình phổ thông nước ngoài như: John Thompson, Methode Rose, Piano Basic - Primer Level—James Bastien, Sunbeam 1 – Music for young children – Francis Balodis,...

đến các giáo trình được giáo viên, giảng viên tại một số trung tâm Âm nhạc có uy tín trực tiếp biên soạn và được sử dụng nội bộ, như: Magic Music với các giáo trình theo trình độ Pink (4 - 6 tuổi), Green (6 - 8 tuổi), Blue (8 – 10 tuổi), Planet (từ năm thứ 7 trở đi),...

Muốn sử dụng giáo trình Piano trước hết người dạy phải có những nghiên cứu cơ bản về giáo trình đó: Hướng tiếp cận của giáo trình, đối tượng mà giáo trình hướng tới (trẻ em, người lớn, học phổ thông hay chuyên nghiệp,...), bao quát được nội dung xuyên suốt (các tác phẩm, nội dung tư tưởng, kiến thức nhạc lý, xướng âm, luyện ngón, chạy gam,...), nội dung hỗ trợ khác,... Để từ đó lựa chọn phương pháp và hình thức giảng dạy một cách hợp lý, mang lại kết quả cao.

1.1.2. Phương pháp dạy học Piano cho trẻ em

Chúng ta thường thấy trẻ em ngân nga một giai điệu trong khi đi bộ hoặc đi chơi, trẻ nắm tay nhau cùng ca hát trong các hoạt động tập thể, trẻ nhún nhảy theo tiếng nhạc nếu chúng nghe thấy ở bất cứ đâu. Về cơ bản, những đứa trẻ đó bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp, chúng được tiếp xúc với âm nhạc mỗi ngày. Tuy nhiên, khi chúng ta đặt những đứa trẻ như nhau trong một lớp học và xếp chúng ngồi vào cây đàn Piano, tiếng nói của chúng trở nên nhỏ và các ngón tay của chúng trở nên cứng. Tại sao những đứa trẻ như gắn liền cả cơ thể với âm nhạc lại có dấu hiệu của sự căng thẳng như vậy? Đó là phản ứng tự nhiên của đứa trẻ khi chúng phải “học”.

Bài học Piano phải là một nơi mà Âm nhạc gần gũi với đứa trẻ nhất, nhiệm vụ của người thầy là dẫn dắt học sinh chủ động tiếp cận với cây đàn Piano, khuyến khích trẻ luyện tập và giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên nhất. Muốn làm được điều đó thì phương pháp dạy học là vô cùng quan trọng, mỗi một phương pháp mà người thầy sử dụng trong quá trình dạy học Piano cho trẻ đều cần phải đảm bảo tính hệ thống, vừa sức với học sinh, phát

huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh và quan trọng nhất là phải phù hợp với tâm lý lứa tuổi cũng như kết hợp được nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành trên đàn.

Phương pháp dạy học là một hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, đảm bảo học sinh lĩnh hội nội dung học vấn. Mỗi một đối tượng học tập khác nhau, giáo viên cần nghiên cứu những phương pháp, yêu cầu học tập khác nhau đối với học sinh cho phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, trình độ, mức độ nhận thức, đặc thù của bộ môn,...

Với những yêu cầu trên và dựa vào đặc thù của bộ môn, chúng tôi chia thành 2 nhóm phương pháp chính trong dạy học Piano cho trẻ em:

* *Nhóm phương pháp sư phạm:* Bao gồm phương pháp thuyết trình và phương pháp trực quan sinh động. Vì là bộ môn đòi hỏi nhiều sự thực hành với trẻ nên nhóm phương pháp này sẽ được sử dụng ít hơn trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, đây lại là nhóm phương pháp mà nếu người thầy sử dụng một cách linh hoạt, hiệu quả sẽ tạo được hứng thú học tập với trẻ.

PP dùng lời (thuyết trình và vấn đáp): Sử dụng khi giảng dạy cho trẻ về các ký hiệu âm nhạc, lý thuyết, xướng âm, giới thiệu tác phẩm, cách thể hiện, đặt câu hỏi về những vấn đề đã học, gợi mở, nhắc nhở,... trong mỗi tiết học. Đây không phải là phương pháp cơ bản nhưng cần thiết vì nó hỗ trợ các phương pháp khác, giúp học sinh nắm vững các kiến thức cơ bản, kỹ năng chơi đàn kết hợp nhìn bản nhạc (tổng phổ).

PP trực quan sinh động: Chủ yếu là phương pháp sử dụng phương tiện dạy học. Với đặc thù bộ môn, yêu cầu tối thiểu mỗi trẻ sẽ được sử dụng một đàn Piano để luyện tập, thực hành trực tiếp trên lớp cũng như tại nhà. Ngoài ra, các băng đĩa nhạc beat kèm giáo trình, máy gõ nhịp hỗ trợ trẻ tập theo nhịp và nâng cao khả năng hòa tấu, cảm thụ âm nhạc, băng, hình ảnh,...

* *Nhóm phương pháp chuyên ngành:* Bao gồm phương pháp trình diễn tác phẩm, phương pháp thực hành luyện tập, phương pháp kiểm tra đánh giá.

PP trình diễn tác phẩm: Với độ tuổi của trẻ từ 6 – 11 tuổi thì đây là phương pháp hữu hiệu nhất trong quá trình giảng dạy Piano. Trước mỗi bài học, giáo viên cần làm mẫu để các em có cái nhìn tổng thể và khái quát hơn với bài học, từ giai điệu, xướng âm, lời hát (nếu có), đến sắc thái bản nhạc, tư thế ngồi đàn, biểu diễn trên đàn, nét mặt thể hiện,... Phương pháp trình diễn tác phẩm sẽ dần được giáo viên sử dụng ít đi vào các Part (các phần trong bộ giáo trình John Thompson được gọi theo thứ tự từ Part 1 đến Part 5 với cấp độ khó dần) học tiếp theo khi học sinh đã có những kiến thức nhất định với bộ môn Piano, đòi hỏi các em phải có khả năng nhìn tổng thể bản nhạc, tự vỡ bài và hoàn chỉnh tác phẩm. Lúc này, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, điều khiển, chỉnh sửa lỗi giúp học sinh.

PP thực hành luyện tập: Đây là phương pháp không thể thiếu đối với bộ môn đòi hỏi phải thực hành, luyện tập thường xuyên như Piano. Ngoài những kiến thức lý thuyết, các em cần liên tục thực hành, rèn luyện từ lúc vỡ bài, cho đến khi hoàn chỉnh tác phẩm, thậm chí là sau khi học xong tác phẩm đó. Với đặc thù là bộ môn tự chọn, không học thường xuyên, nên việc các em phải tự luyện tập tại nhà sau mỗi buổi học là vô cùng cần thiết, đòi hỏi sự tự giác, chăm chỉ của mỗi em để đạt được kết quả cao hơn. Vì đang ở lứa tuổi chưa có ý thức tự giác tập bài, nên để đạt được hiệu quả cao nhất trong phương pháp thực hành luyện tập, ngoài việc truyền cho các em niềm yêu thích môn học, đưa các em vào nề nếp học tập trên lớp, giáo viên cũng cần làm việc trực tiếp với phụ huynh học sinh, thống nhất về việc nhắc nhở các em tập bài ở nhà, như thế sẽ giúp các em có những tiến bộ nhanh trong học tập.

Phương pháp kiểm tra đánh giá: Hiện nay, trung tâm Music Talent thường xuyên tổ chức các cuộc thi định kỳ lớn vào tháng 4, tháng 8 và tháng

12 hàng năm. Đây là thời điểm mà học sinh được kiểm tra lại kiến thức đã học (nhạc lý, xướng âm, trình diễn tác phẩm) cũng như rèn luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu, trước đám đông và được sự đánh giá của những thầy cô có chuyên môn. Ngoài ra, giáo viên cũng cần chủ động thường xuyên kiểm tra đánh giá tại lớp, biến lớp học thành một sân khấu nhỏ nhằm giúp các em rèn luyện sự tự tin, tăng thêm hứng thú học tập.

Với hai nhóm phương pháp sư phạm và chuyên ngành đã nêu trên, giáo viên cần kết hợp với việc nghiên cứu tỉ mỉ về tâm lý lứa tuổi học sinh Tiểu học để sử dụng các phương pháp dạy học một cách hợp lý, khoa học sẽ đạt được hiệu quả cao.

1.2. Tác dụng của Âm nhạc với trẻ em

Rất nhiều công trình khoa học trong nước và quốc tế đã chứng minh, Âm nhạc có tác động tích cực trong việc phát triển toàn diện cho trẻ nhỏ. Khi trẻ em được nuôi nấng và lớn lên trong môi trường đầy Âm nhạc, trái tim và cơ thể chúng sẽ chuyển động theo Âm nhạc. Đây được xem là nguồn gốc, là nhân tố thúc đẩy mạnh mẽ của “cảm xúc”. Cử chỉ phát sinh bởi cảm xúc và cảm xúc đó được làm tăng thêm bởi cử chỉ. Cảm xúc với Âm nhạc sẽ nuôi dưỡng tâm hồn mỗi đứa trẻ, biến thành nền tảng của tính kiên nhẫn, thông cảm và tràn đầy năng lượng sống.

Ngay từ khi sinh ra thậm chí là còn trong bụng mẹ, mỗi đứa trẻ đã có sự gắn bó mật thiết với Âm nhạc. Rất tự nhiên, nó giống như nguồn sữa nuôi dưỡng thể giới tinh thần của các em và giữ vai trò quan trọng trong đời sống hàng ngày. Có thể nói, Âm nhạc vừa trực tiếp, vừa gián tiếp góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ, đạo đức, nhân cách, trí tuệ và thể chất cho trẻ em, hướng đến việc phát triển toàn diện cho trẻ.

Âm nhạc có tác dụng trong giáo dục nhân cách trẻ em: Nhiều bài hát cho trẻ em dù ngắn nhưng cũng đủ ý nghĩa giáo dục cho trẻ từ việc nhận thức về các mối quan hệ xã hội, quan hệ huyết thống, luân lý đạo đức.

Ví dụ: Bài hát “*Con chim Vành Khuyên*”

Có con chim vành khuyên nhỏ

Dáng trông thật xinh xắn quá

Gọi dạ! Bảo Vâng

Lễ phép ngoan nhất nhà

Chim gặp Bác Chào mào: Chào bác!

Chim gặp cô Sơn ca: Chào cô!

Chim gặp anh Chích chòe: Chào anh!

Chim gặp chị Sáo nâu: Chào chị!

Sáng tác: Hoàng Vân

Với nội dung đơn giản, dễ nhớ, mượn hình ảnh các chú chim để nói lên mối quan hệ giữa con người: Bác, cô, anh chị,... gián tiếp giáo dục trẻ phải biết chào hỏi khi gặp người lớn, thế được gọi là “lễ phép”. Rõ ràng, đây là một trong những ví dụ cụ thể trong việc giáo dục nhân cách trực tiếp của âm nhạc với trẻ nhỏ.

Âm nhạc có tính giáo dục nhân cách cao sẽ có tác động tích cực đến trẻ dù là trực tiếp hay gián tiếp và ngược lại, nếu trẻ tiếp xúc thường xuyên với các thể loại âm nhạc có nội dung không lành mạnh, không phù hợp với tâm lý lứa tuổi của trẻ sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực trong phát triển nhân cách.

Âm nhạc có tác dụng trong phát triển trí tuệ của trẻ em: Không chỉ mang tính chất vui chơi, giải trí đơn thuần, Âm nhạc còn thúc đẩy sự phát triển trí tuệ, cũng như sáng tạo nơi trẻ nhỏ.

Mỗi khi tiếp xúc với Âm nhạc, trẻ em tự hình thành được mối tương quan về cao độ, trường độ, sắc thái một cách tự nhiên. Nếu như được định

hướng một cách đúng đắn, bài bản, chúng sẽ nhận biết và có sự so sánh độ cao thấp của Âm thanh, dài ngắn của tiết tấu, to nhỏ của sắc thái,... Việc nhận biết này đòi hỏi trẻ có sự tập trung, chú ý lắng nghe, quan sát, kích thích việc nhận thức khách quan, phát triển trí tuệ.

Khoa học đã chứng minh, Âm nhạc giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ: Khi trẻ nghe những lời quen thuộc trong các bài hát, các dây thần kinh trong bộ não của trẻ sẽ truyền đi thông tin đó và bộ não của trẻ sẽ hoạt động để kết nối những âm thanh đang nghe và những lời các em hát. Hát những bài hát với những vần điệu giúp các em phát triển khả năng học chữ từ nhỏ.

Âm nhạc giúp các em giữ một nhịp ổn định để phát triển ngôn ngữ. Ví dụ: Các em vỗ tay, dậm chân, sử dụng công cụ tiết tấu giữ nhịp điệu để phát triển kỹ năng thẩm âm, nghe nhạc trước khi đọc giữ vai trò quan trọng. Trẻ em nhận ra các từ, âm thanh, nhịp điệu, nhạc, nốt nhạc. Vì vậy, trong một cuộc sống có âm nhạc song hành, các hoạt động của trẻ em sẽ tốt hơn so với chỉ nói và đọc.

Khi được học đàn Piano, trẻ em được học cách lắng nghe, tiếp thu những đường nét giai điệu, âm hình tiết tấu qua việc nhìn bản nhạc và thể hiện qua âm thanh trên đàn, điều này kích thích tính tư duy trừu tượng của trẻ, khiến các em phải động não. Việc nhớ nốt, nhớ lời bài hát, nhớ các kiến thức nhạc lý, xương âm hỗ trợ trong quá trình học Piano còn giúp các em rèn luyện trí nhớ, việc xử lý tác phẩm một cách hoàn thiện giúp các em phát triển sức tưởng tượng, việc vỡ bài dựa trên bản nhạc giúp các em có khả năng liên kết sự việc từ lý luận sang thực tế, nâng cao năng lực quan sát, tập trung,... Đây chính là các phương diện thể hiện của trí tuệ - nhận thức của con người về thế giới khách quan và khả năng vận dụng nó để giải quyết những tình huống trong thực tế.

Ngoài ra, thông qua nội dung của các tác phẩm âm nhạc, trẻ em còn được tiếp cận với những lượng kiến thức đa dạng về chính trị, kinh tế, lịch sử, địa lý, phong tục tập quán, các bộ môn khoa học,... Điều này được thể hiện rõ nhất qua việc giáo dục qua lời các bài hát quen thuộc.

Ví dụ: *“Một với một là hai – Hai thêm hai là bốn – Bốn với một là năm – Năm với năm là ba mươi”* (Nhạc và lời: Hoàng Công Sứ); *“Quả gì mà chua chua thế - Xin thưa rằng quả khế”* (Nhạc và lời: Xanh Xanh);...

Bằng những ca từ ngắn gọn, dễ hiểu, âm nhạc trực tiếp đóng vai trò giáo dục trí tuệ cho trẻ em ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau, là một phương pháp cực kỳ hiệu quả nếu muốn truyền đạt một kiến thức nào đó.

Âm nhạc hàm chứa tính logic trong nội dung, cấu trúc tác phẩm, tính thống nhất đa dạng của tiết tấu và giai điệu. Ngoài ra, quá trình bồi dưỡng âm nhạc còn có tác dụng bồi dưỡng khả năng tư duy logic, khả năng phán đoán trong khi biểu diễn, phân tích và cảm thụ âm nhạc.

Âm nhạc có tác dụng trong rèn luyện thể chất cho trẻ em: Âm nhạc có ảnh hưởng tốt đến quá trình phát triển thể chất, tổ chức thân thể của học sinh. Âm nhạc khiến cơ quan thính giác phát triển vì trong quá trình học tập đọc, nghe nhạc, ghi nhạc, cảm thụ âm nhạc, học sinh được rèn luyện khả năng tập trung, chú ý đến âm thanh. Đặc biệt, quá trình học đàn Piano đòi hỏi các em sự tập trung, dẻo dai của các khớp ngón tay, tư thế ngồi,... đều là những sự rèn luyện tích cực cho việc phát triển thể chất.

Để biểu diễn một tác phẩm khí nhạc thì trong dàn nhạc phải có sự kết hợp nhịp nhàng, điều luyện của các nhạc cụ trong dàn nhạc, đòi hỏi mỗi thành viên trong đó khi luyện tập phải thực sự tập trung và nghiêm túc. Đây cũng chính là đòi hỏi của giáo dục lao động và giáo dục thể chất. Giáo dục Âm nhạc góp phần không nhỏ trong việc tạo ra hiệu quả cao cho giáo dục thể chất. Âm nhạc làm tăng sự hứng thú khi tập luyện bằng cách ta sử dụng tiếng

trông kết hợp theo tiết tấu âm nhạc để thay cho nhịp đếm hoặc sử dụng các bài hát có nội dung ca ngợi tác dụng của việc luyện tập thể dục thể thao, hoặc có thể sử dụng tiếng trống khấn trương để tăng cường sức nhanh, sức mạnh, sức bền cho người tham gia.

Âm nhạc điều chỉnh tình cảm con người, thể hiện sự vận động của cuộc sống, hình thành sự phát triển bình thường của thể chất. Âm nhạc có tác dụng làm thần kinh hưng phấn, điều tiết cảm xúc, giảm bớt áp lực, chữa trị các chứng bệnh tâm lý. Thực tế cho thấy, rèn luyện thể thao tốt cho sức khỏe. còn âm nhạc đánh thức trạng thái tươi vui của con người, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển khỏe mạnh, cân bằng cơ thể và cân bằng tâm lý.

Âm nhạc gắn với sự phát triển tâm lý, thể chất của bản thân, thúc đẩy sự phát triển khỏe mạnh các cơ quan thính giác, thị giác của các em học sinh. Thực tế cho thấy, quá trình rèn luyện thể chất nếu có Âm nhạc sẽ trở nên hiệu quả: Tập thể dục theo giai điệu, nhảy Aerobic, múa, Khiêu vũ thể thao,...

Âm nhạc giúp phát triển kỹ năng nghe của trẻ em: Âm nhạc khuyến khích khả năng lắng nghe và sự tập trung; thông qua Âm nhạc trẻ em học nghe nhịp, giai điệu, phân biệt âm thanh to và nhỏ, lên xuống, nhanh và chậm khuyến khích phát triển thính giác trong não bộ.

Âm nhạc bồi dưỡng tố chất thẩm mỹ cho trẻ: Trong quá trình học tập Âm nhạc nói chung, Piano nói riêng, học sinh được rèn luyện nhận thức đúng đắn về cái đẹp, biết yêu thích, rung động và tinh tế trong cảm nhận nghệ thuật. Đây chính là các yếu tố nằm trong tố chất thẩm mỹ, đặc biệt là với giai đoạn Tiểu học, trẻ càng cần có những định hướng chuẩn mực về tố chất thẩm mỹ.

Có thể nói, Âm nhạc được coi là một trong những phương tiện hiệu quả nhất nhằm hình thành ở học sinh quan hệ thẩm mỹ đúng đắn với hiện thực và với nghệ thuật. Nhờ có âm nhạc, học sinh phân biệt được cái thiện, cái ác, cái

chính nghĩa, cái phi nghĩa,... để từ đó đưa ra những nhận định chủ quan, tránh xa cái xấu, học theo cái tốt, hướng đến một nếp sống lành mạnh, tích cực, sống theo quy luật của cái đẹp.

Khác với các ca khúc, hay những thể loại Âm nhạc có lời, học sinh được định hướng thẩm mỹ và hiểu nội dung tư tưởng thông qua ca từ của ca khúc đó, thì bộ môn Piano đòi hỏi tố chất thẩm mỹ nơi trẻ nhiều hơn, thông qua việc nghe giai điệu, tiết tấu, hòa thanh,... về lâu dài, cộng với những kiến thức được giáo viên truyền dạy, trau dồi sẽ kích thích trí tưởng tượng nơi trẻ, buộc trẻ phải có những suy nghĩ về cái hay, cái đẹp của tác phẩm dưới cái nhìn chủ quan của mình nhằm hoàn thiện tố chất thẩm mỹ trong quá trình học tập.

Như vậy, Âm nhạc nói chung, bộ môn Piano nói riêng có tác dụng giáo dục thẩm mỹ cho học sinh cả trực tiếp lẫn gián tiếp, trong đó có giáo dục về nét đẹp trong ứng xử, trong giao tiếp cộng đồng. Điều đó cũng đồng nghĩa, mỗi giáo viên ngoài việc truyền dạy kiến thức cho trẻ, còn phải có trách nhiệm định hướng, bồi dưỡng tinh thần, tố chất thẩm mỹ nơi trẻ thêm phong phú, giúp các em cảm nhận cái đẹp, nét đẹp của cuộc sống.

Âm nhạc có vai trò trong giáo dục đạo đức cho trẻ em: Khổng tử đã từng nói: “Để thay đổi đạo đức, tập quán, không gì bằng âm nhạc” [41].

Từ những giờ học về môn Âm nhạc, giáo viên có thể cho học sinh nghe hoặc xem thể loại âm nhạc truyền thống hay hiện đại với nội dung về tình bạn, tình yêu quê hương đất nước, về hòa bình của các dân tộc trên thế giới, về cha mẹ, về loài vật hay sự đùm bọc lẫn nhau của các loài trong thiên nhiên. Những tiết học Âm nhạc bổ ích đó hình thành trong các em một nếp sống theo chuẩn mực trong quan hệ bạn bè, hướng tới cuộc sống và tương lai lành mạnh.

Âm nhạc tác động đến tình cảm, đồng thời cũng tác động đến sự hình thành và phát triển tình cảm đạo đức cho học sinh. Những bài ca cách mạng, ca ngợi Đảng, Bác khiến các em cảm nhận được khó khăn, gian khổ của đất nước trong thời kỳ chiến tranh, cũng như cuộc sống gian khổ, đầy hy sinh của các chiến sĩ cách mạng. Khi các em được nghe và học hát những bài hát về Bác sẽ thêm yêu lãnh tụ, yêu Đảng...

Âm nhạc giúp các em phát triển sự tự tin và thể hiện bản thân: Âm nhạc là một phương tiện tuyệt vời để giải quyết nhiều nhu cầu tâm lý của trẻ bởi vì âm nhạc có thể vừa là lời động viên khích lệ khi các em làm những điều hay, điều tốt, vừa là lời phán xét tế nhị khi trẻ làm những điều chưa đúng. Nghe các loại nhạc khác nhau nuôi dưỡng lòng tự trọng và khuyến khích sáng tạo, tự tin, gợi sự tò mò, khám phá. Việc biểu diễn một bài hát hoặc một tác phẩm nhạc đàn là một cách thức rất tốt giúp cho trẻ em thể hiện bản thân và những cảm xúc của mình.

Ngoài ra, Âm nhạc còn là một phương tiện đặc biệt có tác dụng hỗ trợ việc chữa trị với các trường hợp trẻ em mắc bệnh tự kỷ, tăng động.

1.3. Tình hình dạy học Piano cho trẻ em hiện nay ở Hà Nội

Hiện nay, nhu cầu học Piano không chuyên nói chung, với trẻ em nói riêng tăng cao, đặc biệt mạnh mẽ ở các tỉnh thành lớn trên cả nước như Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh,... Các bậc phụ huynh thường truyền tai nhau về tác dụng của bộ môn nghệ thuật này trong phát triển trí tuệ, tính kiên nhẫn, giải trí, phát triển toàn diện,... của trẻ, mà quên đi việc tìm hiểu cặn kẽ những yêu cầu, đòi hỏi ngược lại của Piano đối với mỗi đứa trẻ và gia đình chúng. Rất nhiều những câu hỏi thiếu hiểu biết của một bộ phận các bậc phụ huynh khi đưa con em mình theo học tại các lớp Piano không chuyên, dành cho trẻ em, như: “Con học bao lâu thì đánh được nhuần nhuyễn, thành thạo?”, “Tại sao hai bạn cùng đi học một thời gian mà bạn này đánh tốt hơn, bạn kia đánh kém

hơn?”, “Một khóa học Piano kéo dài mấy tháng?”,... Ngược lại, có những phụ huynh không quan tâm đến việc học của con mình.

Có cung ắt có cầu, với một loạt yêu cầu không phù hợp với bản chất của bộ môn Piano, nhiều trung tâm Âm nhạc đã được thành lập mà không được sự kiểm duyệt về chất lượng đào tạo, dẫn tới những hậu quả mang chiều hướng tiêu cực với việc giáo dục về lâu dài. Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận những mặt tích cực của việc phát triển bộ môn nghệ thuật này, hướng đến việc phổ cập ở mức độ cơ bản đối với trẻ em, nếu được quan tâm, điều chỉnh một cách đúng đắn thì Piano thực sự sẽ trở thành một hành trang đầy hữu ích giúp mỗi một đứa trẻ tự tin thể hiện và phát triển một cách toàn diện.

Thực tế, bộ môn Piano hiện nay trên địa bàn thành phố Hà Nội phát triển dưới nhiều hình thức, như: tại các trung tâm âm nhạc, các trường học, nhà văn hóa, hoặc hình thức dạy học gia sư. Mỗi một hình thức kể trên đều tồn tại những ưu, nhược điểm nhất định.

1.3.1. Tại các trung tâm âm nhạc

Các trung tâm Âm nhạc hiện nay được mở ra rất đa dạng, với nhiều quy mô và hình thức khác nhau, ví dụ như: Các lớp Đồ Rê Mí, Cảm thụ Âm nhạc, Creative (sáng tạo), Piano, Violin, Guitar, Trống, Thanh nhạc, Hợp xướng, Vẽ,... Tuy nhiên, hầu hết các trung tâm đều hướng đến đầu tư và phát triển cho bộ môn Piano là nhiều hơn cả với các hình thức dạy học như: Lớp cá nhân, lớp đôi, lớp nhóm (3 - 4 học sinh), lớp tập thể (5 học sinh trở lên, tối đa là 15) tùy nhu cầu và điều kiện theo học của gia đình học sinh.

Mỗi trung tâm Âm nhạc mở ra đều có mục tiêu giáo dục khác nhau. Từ những mục tiêu này mà họ đưa ra những phương pháp, chương trình, giáo trình giảng dạy khác nhau và hướng đến nhiều đối tượng theo học không phân biệt độ tuổi, ngành nghề, trình độ. Tuy nhiên, đối tượng tiềm năng nhất mà

các trung tâm Âm nhạc hướng đến đều là trẻ em từ độ tuổi Mầm non (4 - 5 tuổi) đến hết Trung học Cơ sở.

Ở Hà Nội, một trong những trung tâm Âm nhạc có uy tín cần kể đến là Magic Music – một trung tâm từng trực thuộc Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam – với đội ngũ giáo viên có trình độ, hiện đang giảng dạy tại trường hoặc các sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành chính quy tại trường. Mô hình giảng dạy trung tâm đặc biệt chú trọng và phát triển là hình thức giảng dạy tập thể từ 10 – 15 học sinh/1,5 giờ. Giáo trình giảng dạy tại đây là giáo trình bản quyền được GS. TS. Trần Thu Hà biên soạn. Có nhiều cấp độ được chia theo năm học và cấp độ như: Pink (4 - 6 tuổi), Green (6 - 8 tuổi), Blue (8 – 10 tuổi), Planet (từ năm thứ 7 trở đi),... Với mức thu học phí vừa phải cho một lớp tập thể, chương trình dạy học hay và trình độ giáo viên cao, Magic Music đã thu hút được nhiều đối tượng theo học và gắn bó lâu dài, giúp trung tâm có những uy tín nhất định trong nhiều năm trở lại đây. Tuy nhiên, với chương trình học không đổi mới và kéo dài, không linh hoạt trong hình thức tổ chức lớp và phương pháp giảng dạy, đồng thời chiến lược quảng bá thu hút học viên không tốt như nhiều trung tâm mới, khiến sức cạnh tranh của Magic Music chỉ dừng lại ở mức độ uy tín mà không có nhiều đột phá kể từ khi thành lập đến nay. Trong khi đó, nhiều trung tâm vừa có thể đáp ứng được nhu cầu học tập của phụ huynh học sinh, vừa đảm bảo được chất lượng giảng dạy, có thể kể đến các trung tâm như: Hoàng cung, Sol Art, Polaris, Music Talent,... Đang dần chiếm được cảm tình, kỳ vọng của nhiều đối tượng theo học.

Chương trình và phương pháp giảng dạy tại các trung tâm âm nhạc khá đa dạng, hầu hết tại các trung tâm đều có sử dụng các bộ giáo trình có thể tự biên soạn hoặc mua bản quyền từ nước ngoài, hoặc các giáo trình phổ thông được sử dụng phổ biến tại nhiều nơi. Mỗi một giáo trình đều có những ưu,

nhược điểm riêng, có hướng tiếp cận khác nhau với mỗi đối tượng học sinh. Giáo viên dạy tại các trung tâm thường linh hoạt trong việc sử dụng giáo trình và phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng lứa tuổi cụ thể, mức độ yêu thích, tự giác học tập nơi các em để đảm bảo tính vừa sức với từng em.

1.3.2. Tại các trường trên địa bàn Hà Nội

Bộ môn Piano còn được một số các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT đưa vào giảng dạy trực tiếp hoặc gián tiếp, thông qua các câu lạc bộ, các tiết học âm nhạc dưới nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ như: Trường liên cấp song ngữ Wellspring – phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội – đã đưa hẳn phân môn Piano vào giảng dạy thay cho chương trình Âm nhạc của Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho khối Tiểu học và THCS với giáo trình giảng dạy bản quyền quốc tế; trường Mầm non Happy Smile – đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội - cũng đưa bộ môn Piano vào giảng dạy trong giờ học chính khóa với bộ giáo trình Kawai Music (mua bản quyền của Nhật Bản) dành cho trẻ từ 3 - 5 tuổi, cụ thể là tập giáo trình Hello Music dành cho lớp tập thể;... Chưa kể đến, hầu hết các trường phổ thông trên địa bàn Hà Nội đều đã đưa bộ môn Piano hoặc Organ vào hoạt động tại các câu lạc bộ, trở thành môn học tự nguyện với các em có niềm yêu thích, một hoạt động bổ ích sau những giờ học chính khóa căng thẳng.

Đây là một tín hiệu đáng mừng khi các trường học có uy tín trên địa bàn Hà Nội, dần nhận thấy được tầm quan trọng của bộ môn Piano trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ. Tuy nhiên, cũng giống như chương trình Âm nhạc của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các trường phổ thông, thì Piano cũng không tránh khỏi tâm lý là một môn học “phụ”, vì thế sự quan tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất,... của Ban giám hiệu nhà trường vẫn chưa đúng mức. Rất ít trường có đủ điều kiện và mạnh dạn để đầu tư một phòng đàn Piano riêng, mà hầu hết chỉ dùng đàn Keyboard (đàn phím) để thay thế

cho Piano. Đây thực sự là một vấn đề đáng quan ngại và sai bản chất với một bộ môn đòi hỏi nhiều kỹ năng như Piano.

1.3.3. Tại các nhà văn hóa trực thuộc quận, phường

Một số Nhà văn hóa trực thuộc phường, quận, huyện cũng thường xuyên mở lớp chiêu sinh các bộ môn nghệ thuật, như: Múa, Vẽ, Võ,...trong đó có Piano nhằm mục đích tạo nơi sinh hoạt tập thể cho các con nằm trong khu vực quản lý hành chính của mình, đồng thời tạo tiền đề cho việc gắn kết các gia đình tham gia sinh hoạt văn hóa cộng đồng nơi mình sinh sống. Đây có thể là do các trung tâm âm nhạc, các giáo viên có liên kết với nhà văn hóa mở lớp, cũng có thể do ban lãnh đạo nhà văn hóa tự tổ chức dưới sự nhất trí của ban chấp hành và cộng đồng dân cư quận, phường tại nơi đó.

Ưu điểm của hình thức giảng dạy này là huy động được hầu hết con em trong độ tuổi đi học được tham gia hoạt động học tập bổ ích với chi phí thấp. Đồng thời, tạo được nơi sinh hoạt tập thể cho các con và các gia đình sau một ngày làm việc và học tập mệt mỏi.

Vì được coi là một trong những môn học mang tính sinh hoạt cộng đồng nên việc thuê giáo viên, quản lý chương trình, chất lượng giảng dạy tại các lớp học Piano dưới hình thức này ko được đảm bảo. Cũng giống như hình thức dạy tại trường, các câu lạc bộ tại nhà văn hóa trực thuộc quận, phường,...ít nơi có có đầu tư trang thiết bị, đàn học đầy đủ, khiến bộ môn Piano dưới hình thức học này chỉ hoạt động cầm chừng, không hiệu quả.

1.3.4. Hình thức dạy tư

Ngoài các trung tâm âm nhạc, các trường học, câu lạc bộ, nhà văn hóa giảng dạy Piano tràn lan, hình thức dạy tư, thuê giáo viên dạy tại nhà cũng phát triển khá phổ biến tại các thành phố lớn. Vì dạy tư, nên các giáo viên thường tự chủ động lựa chọn chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy, trình độ giáo viên không được kiểm soát kỹ lưỡng, có sinh viên năm nhất,

năm hai chưa có kinh nghiệm cũng như trình độ, nhưng vì kiếm thêm thu nhập cũng đi dạy học với vốn kiến thức ít ỏi của mình. Điều này về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến nhận thức cũng như kiến thức truyền đạt đến trẻ em, nếu người giáo viên chưa đủ trình độ, kiến thức nhất định thì trẻ em cũng sẽ tiếp nhận được khối kiến thức chưa hoàn thiện đó, khiến chúng có thể hiểu sai, hiểu nhầm, dẫn đến những hậu quả mang tính tiêu cực về lâu dài.

Như vậy, các bộ môn Âm nhạc nói chung, Piano nói riêng trong vài năm trở lại đây đã nhận được nhiều sự quan tâm của xã hội, nhờ những lợi ích mà chúng mang lại. Đây được xem là tín hiệu đáng mừng, là tiền đề cho nhu cầu theo học các lớp không chuyên, chủ yếu là trẻ em tăng cao ở các tỉnh thành, đô thị lớn, dẫn đến các hình thức phổ cập âm nhạc được mở ra hết sức đa dạng, phong phú và phát triển theo chiều hướng tích cực. Tuy nhiên, việc các cơ sở đào tạo Piano mở ra tràn lan, không kiểm soát chất lượng giáo viên, chương trình, giáo trình không phù hợp dẫn đến những hậu quả tiêu cực về lâu dài, sẽ ảnh hưởng đến năng lực sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật của thế hệ tương lai.

1.4. Thực trạng dạy học Piano cho trẻ em ở trung tâm Music Talent

1.4.1. Khái quát về trung tâm Music Talent

Trung tâm Music Talent là đơn vị trực thuộc Viện Khoa học và Giáo dục Đông Nam Á. Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu và đào tạo các bộ môn năng khiếu nghệ thuật dành cho mọi lứa tuổi như: *Piano, Guitar, Violin, Thanh nhạc, Cảm thụ âm nhạc, Hợp xướng, Trống, Múa, Vẽ, Dance Sport, ...*

Từ khi thành lập đến nay Trung tâm Music Talent đã phát triển mạnh mẽ không chỉ về quy mô, chất lượng và còn đẩy mạnh hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực đào tạo và giao lưu văn hóa nghệ thuật, trao đổi tài liệu, học liệu và cùng tổ chức các cuộc thi cấp chứng chỉ Quốc tế.

Đội ngũ giáo viên giảng dạy tại Trung tâm có các nghệ sĩ tên tuổi trong nền âm nhạc nước nhà, như: nghệ sĩ quốc tế Nguyệt Thu (Viola), các nghệ sĩ Hà Miên, Trịnh Minh Hiền, Thu Hương, Mỹ Hương,... Ngoài ra, còn có nhiều giáo viên hiện đang là giảng viên tại các trường, như: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương, Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội,... Bằng tâm huyết và lòng nhiệt tình với các mầm non tài năng của đất nước đội ngũ giáo viên luôn hết mình giảng dạy tạo cho học viên một cảm hứng học tập và thể hiện tốt nhất.

Phương thức quản lý của Trung tâm Music Talent luôn đề cao việc giúp học viên có hứng thú và thoải mái khi theo học, giúp các em muốn đi học, ham học và đạt những thành tích cao. Một năm Trung tâm tổ chức 3 cuộc thi định kỳ lớn vào Tháng 4, Tháng 8, Tháng 12 giúp học viên có một sân chơi chuyên nghiệp để vừa báo cáo được kết quả học tập sau một quá trình dạy và học của thầy và trò, đồng thời giúp các em rèn luyện sự tự tin, thể hiện tài năng trước đám đông.

Để đáp ứng nhu cầu rất thiết thực của các bậc phụ huynh và các bạn nhỏ yêu thích bộ môn năng khiếu nghệ thuật. Trung tâm đã xây dựng được 9 cơ sở đào tạo (tính đến tháng 10/2016) với cơ sở vật chất khang trang hiện đại, đáp ứng tốt nhất cho việc dạy và học các bộ môn năng khiếu nghệ thuật.

Số lượng học sinh tương ứng với 9 cơ sở của Music Talent khá lớn, dao động từ 1000 - 1200 học sinh, ở hầu hết các độ tuổi, các bộ môn và đối tượng theo học đa dạng, tuy nhiên chiếm phần đông hơn cả là học sinh đang ở độ tuổi Tiểu học (9 – 11 tuổi). Với số lượng học sinh lớn, nhiều cơ sở, nên việc quản lý học sinh, giáo viên và chất lượng đào tạo tại trung tâm vẫn gặp nhiều vấn đề khó khăn, mặc dù đã cải thiện được đáng kể theo hướng tích cực từ khi thành lập đến nay. Cụ thể như, việc xếp lớp không cùng trình độ, lịch dạy và học phụ thuộc vào học sinh nên bị chông chéo không hợp lý, giáo viên không

được thống nhất về phương pháp giảng dạy,... Với mong muốn góp phần trong việc phát triển toàn diện cho trẻ, đồng thời mang trong mình chức năng phổ cập giáo dục nghệ thuật, trong đó có Âm nhạc, trung tâm vẫn luôn tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo trong việc cập nhật các phương pháp giảng dạy, giáo trình, chương trình dạy học mới, phù hợp hơn và mang lại kết quả học tập tốt nhất cho trẻ.

1.4.2. Khả năng học Piano của trẻ em 6 - 11 tuổi

Giai đoạn từ 6 - 11 tuổi là giai đoạn chuyển giao từ Mầm non đến hết cấp Tiểu học tại Việt Nam. So với lứa tuổi mầm non, học sinh TH có sự thay đổi khác biệt.

Hoạt động chủ yếu của học sinh TH là học tập và vui chơi, so với mầm non, các em bắt đầu phải chịu áp lực học tập, căng thẳng cả về trí tuệ và thể lực. Trình độ văn hóa và vốn hiểu biết của các em trong lứa tuổi này còn hạn chế, khả năng ghi nhớ không bền vững, vì vậy truyền đạt kiến thức lý luận về âm nhạc cho các em sẽ gặp không ít khó khăn. Vì thế, giáo viên cần linh hoạt, nhạy bén trong việc sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý để đưa đến cho các em kiến thức một cách dễ dàng và tự nhiên nhất.

Về mặt sinh học, cơ quan thính giác của các em phát triển, tai khá tinh, có thể nghe nhạc và bắt giọng rất nhanh, phân biệt được hướng âm thanh, độ vang, mạnh nhẹ thuận lợi cho việc đọc xướng âm và luyện tập nhạc cụ - ở đây là Piano. Các em có sự phát triển hơn về thể chất, các cơ quan, cơ bắp, dây chằng cùng với bộ xương, cốt hóa các đốt ngón tay mềm dẻo, linh hoạt, thuận lợi hơn trong việc bấm phím đàn Piano (phím tương đối nặng so với các em) và các hoạt động âm nhạc khác như: ca hát, múa, vận động theo nhạc,...

Ý thức cao và có độ tập trung tốt hơn, phù hợp với đặc điểm của bộ môn đòi hỏi nhiều sự tập trung như bộ môn Piano. Ở lứa tuổi này, các em đã được đi vào một nề nếp học tập nhất định.

“Ở học sinh Tiểu học, trình độ văn hóa và vốn hiểu biết còn hạn chế, khả năng ghi nhớ không bền vững, vì vậy việc truyền đạt kiến thức lý luận về âm nhạc cho các em sẽ gặp không ít khó khăn” [19; tr.14]. Vì vậy, việc lồng ghép các bài lý thuyết với việc thực hành nhận biết trên đàn sẽ giúp các em có cái nhìn trực quan hơn và nhớ lâu hơn, phục vụ tốt hơn cho việc tập tác phẩm sau này.

Với việc bắt đầu học chữ ở trường TH, các em tiếp xúc dễ dàng hơn với các ký hiệu âm nhạc, cũng như việc giải quyết các yêu cầu, bài tập về nhà của giáo viên. Điều này giúp các em nhận thức dễ dàng hơn các kiến thức giáo viên muốn truyền đạt thông qua phương tiện dạy học như: bảng, giáo trình,...

Tóm lại, với đối tượng từ 6 - 11 tuổi, trẻ em có những bước phát triển cả về thể chất lẫn nhận thức phù hợp với yêu cầu của bộ môn Piano. Chắc chắn, trong độ tuổi này nếu được rèn luyện, học tập một cách bài bản thì bộ môn Piano sẽ trở thành một trong những hành trang hữu ích cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của mỗi đứa trẻ.

1.4.3. Thực trạng dạy học Piano tại Music Talent

1.4.3.1. Chương trình dạy học Âm nhạc và Piano

Hiện nay, trung tâm Music Talent có khá nhiều mảng đào tạo về Âm nhạc nói chung như: Cảm thụ Âm nhạc, Piano, Thanh nhạc, Violin, Guitar, Ukulele, Trống, Đồ Rê Mí,... Trong đó, chương trình dạy học Cảm thụ âm nhạc, Thanh nhạc, Đồ Rê Mí chỉ kéo dài theo khóa từ 12 – 24 buổi học. Các bộ môn liên quan đến nhạc cụ được dạy theo giáo trình do trung tâm mua bản quyền, các giáo trình phổ thông và một số giáo trình do các thầy cô tại trung tâm trực tiếp biên soạn dựa vào năng lực, trình độ học sinh.

Nhìn chung chương trình dạy học Âm nhạc tại đây chưa có sự thống nhất cao, cảm thụ âm nhạc, thanh nhạc, Đờ Rê Mí,... thường là giáo viên dạy theo chủ đề, cảm hứng mà chưa có một chương trình cụ thể, thống nhất. Các bộ môn nhạc cụ khác như: Guitar, Violin, Trống,... cũng mới được cập nhật một số giáo trình nước ngoài hoặc do giáo viên của trung tâm trực tiếp biên soạn.

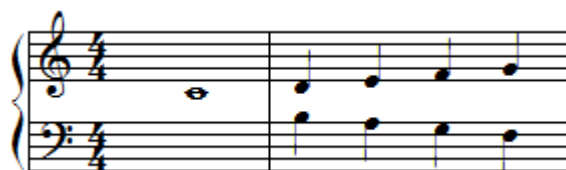
Riêng bộ môn Piano, trung tâm chủ trương sử dụng bộ giáo trình *John Thompson's Easiest Piano Course* – một giáo trình Piano phổ thông của Mỹ, là một trong những bộ giáo trình được sử dụng nhiều nhất trên thế giới hiện nay (xem chi tiết tại mục 2.1, tr 33) - để làm tài liệu sử dụng chung trong quá trình giảng dạy, cũng như làm thước đo đánh giá sự tiến bộ và năng lực học tập của học sinh. Trong quá trình dạy học theo giáo trình, giáo viên tại trung tâm sẽ bổ sung các tác phẩm độc tấu, hòa tấu quen thuộc bên ngoài nhằm tăng hứng thú học tập của học sinh.

Chương trình giảng dạy Piano sau 5 part phổ thông cũng được trung tâm dự kiến sẽ hợp tác với LCM (London Collect of Music Examinations) – Một chương trình giáo dục Piano bao gồm 8 trình độ (Grade 1 – 8). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, trung tâm vẫn chưa đưa bộ giáo trình này vào giảng dạy chính thức.

Ngoài bộ giáo trình John Thompson's, giáo viên tại trung tâm Music Talent còn sử dụng giáo trình *Methode Rose* – một giáo trình nước ngoài, đã được dịch và biên soạn thành tiếng Việt, được sử dụng khá phổ biến ở các trung tâm hoặc dạy cá nhân – với mục đích luyện ngón, rèn luyện kỹ năng nhìn nốt và chơi một số tác phẩm có trong giáo trình. Mặc dù giáo trình *Methode Rose* cũng chia thành các trình độ khác nhau một cách khoa học, trình độ tăng dần, nhưng hướng tiếp cận của giáo trình này có những điểm khác biệt với John Thompson's:

Thứ nhất: Hướng tiếp cận cho người mới học đàn.

Giáo trình John Thompson Part 1 cho người học tiếp cận với người học bằng nốt Đô giữa đàn với thế tay hai ngón cái đặt vào nốt Đô giữa đàn. Từ nốt Đô này các em sẽ được học các nốt tiếp theo về tay phải (Do Re Mi Fa Sol) và tay trái (Do Si La Sol Fa), theo thứ tự và các hình nốt khác nhau, thế tay không thay đổi. Điều này khiến các em dễ nhận thức và dễ thực hành hơn.



Trong khi đó, giáo trình Methode Rose lại giúp người học tiếp cận với nốt Đô ở quãng 8 trên (so với John Thompson) và người học sẽ sử dụng cả 2 tay cùng đánh các nốt với số ngón được quy định trước. Với mục đích luyện ngón và thị tấu, giai đoạn đầu trong Methode Rose hoàn toàn là những bài luyện tập với năm ngón tay ở cả hai bàn tay với giai điệu giống nhau và được thay đổi qua mỗi bài nhằm tăng sự linh hoạt cho ngón tay của người mới học. Bên cạnh đó, các tiết tấu, trường độ trong giai đoạn này chưa được giáo trình đề cập đến, hầu hết là các nốt đen liên tục nhau, kết bài thường là nốt tròn. Số ngón tay được ghi ở trên dành cho tay phải, ở dưới dành cho tay trái và cũng chưa đề cập đến khóa Fa.



Với hướng tiếp cận như vậy, giáo trình Methose Rose đặc biệt phù hợp cho những đối tượng đã học đàn một thời gian, người lớn hoặc học sinh các lớp lớn đã có ý thức trong việc tập luyện và chú trọng vào việc rèn luyện kỹ thuật, nâng cao trình độ chơi đàn. Ngược lại, việc bắt đầu chơi ở từng tay trong bộ giáo trình John Thompson's sẽ phù hợp hơn với trình độ mới bắt đầu ở lứa tuổi Tiểu học.

Thứ hai: Các phần hỗ trợ cho việc học đàn

Giáo trình John Thompson trong giai đoạn đầu sử dụng khá nhiều những phần hỗ trợ nhằm rèn luyện khả năng đọc nốt, giữ nhịp, hòa tấu, ôn tập lý thuyết, xướng âm như: Đĩa CD cho học sinh tập ghép nhạc ở nhà, phần đệm của giáo viên giúp các em hứng thú trong việc học và rèn luyện khả năng giữ nhịp khi chơi hòa tấu, phần đọc nốt (read aloud), xướng âm các tiểu phẩm, bài tập về nhà được cho ở các phần word sheet,...

Giáo trình Methode Rose như đã nói ở trên, hầu hết là các bài luyện ngón, việc này có lợi trong quá trình chơi tác phẩm sau này, rèn luyện sự linh hoạt ở ngón tay, nhưng giáo trình rất ít phần hỗ trợ, đòi hỏi người học phải thường xuyên tập luyện, kiên nhẫn. Toàn bộ giáo trình chỉ có ba bài hòa tấu giữa giáo viên với học sinh. Ngay sau trang luyện các âm hình tiết tấu, kỹ thuật hoặc lý thuyết mới là các tác phẩm giải trí được xây dựng phù hợp với các kiến thức đã học trước đó.

Như vậy, với hướng tiếp cận và các tiêu chí khác nhau, hai giáo trình John Thompson và Methode Rose có những đặc điểm riêng biệt. Trong đó, John Thompson có những đặc điểm phù hợp hơn với đối tượng trẻ em (đặc biệt là trẻ 6 tuổi) mới theo học đàn Piano. Sau khi học một thời gian (khoảng giữa Part 2 – trình độ 2), giáo viên có thể kết hợp giáo trình Methode Rose như một phần bài tập về nhà, nhằm mục đích luyện ngón, đọc nốt nhiều, rèn luyện sự phản xạ, thị tấu các bài đơn giản.

1.4.3.2. Sử dụng giáo trình Piano

Thực trạng đầu tiên và phổ biến nhất của giáo viên nói chung là không tìm hiểu giáo trình trước khi giảng dạy, dạy tới đâu hay tới đó.

Bên cạnh đó, việc dạy kỹ thuật giai đoạn đầu (part 1) trong giáo trình giữa các giáo viên không có sự thống nhất, thậm chí có giáo viên dạy sai. Trong quá trình phân tích bộ giáo trình John Thompson's chúng tôi nhận ra,

các kỹ thuật chơi đàn cơ bản được bộ giáo trình phân chia khá rõ ràng, toàn bộ part 1 là phần các em cần phải sử dụng kỹ thuật Non legato (ngắt tiếng). Sang đến part 2, khi bắt đầu xuất hiện nốt móc đơn thì các em mới được chơi liền tiếng ở những chỗ có âm hình móc đơn và đến tập giáo trình part 3 thì kỹ thuật legato (đánh liền tiếng) và staccato (đánh nảy tiếng) mới chính thức được giới thiệu một cách cơ bản, hệ thống qua ký hiệu dấu luyện và dấu đánh nảy.

Cụ thể, khi có dấu nối giữa hai hoặc nhiều nốt khác cao độ (được gọi là dấu luyện) thì học sinh mới cần chơi liền tiếng (legato):



Điều này có nghĩa là trong toàn bộ giáo trình part 1, học sinh cần chủ động nhắc tay lên khi kết thúc hết trường độ nốt nhạc trước và hạ tay xuống để đánh nốt nhạc tiếp theo. Mục đích của cách đánh này được áp dụng đầu tiên khi trẻ tiếp xúc với đàn là nhằm rèn luyện khả năng nhớ vị trí nốt trên đàn và vị trí ngón tay, rèn luyện sự linh hoạt ở cả cổ tay, bàn tay và ngón tay, tạo tiền đề cho việc phát triển kỹ thuật ngón sau này, đồng thời giúp học sinh cảm thấy thoải mái, không bị gò ép. Tuy nhiên, với nhiều giáo viên lại ngay lập tức hướng dẫn một tư thế bó buộc cho trẻ, yêu cầu chúng đặt mỗi ngón tay một nốt và cố định cổ tay, bàn tay, chỉ sử dụng các ngón đã đặt sẵn để đánh bài. Họ cho rằng, như thế sẽ khiến trẻ không bị nhầm lẫn giữa các nốt, dễ dàng đánh bài và sửa các lỗi về ngón hơn. Điều này vô hình chung khiến việc học của trẻ trở nên thụ động, khi đánh như vậy dẫn đến các nốt bị liền tiếng với nhau, thậm chí nhiều trẻ còn bị đánh dính nốt, hoặc đánh nốt không ra tiếng vì không có đủ lực ở ngón cũng như khoảng cách giữa các ngón quá gần nhau, đi ngược lại với tinh thần mà bộ giáo trình John Thompson hướng tới.

Là một bộ giáo trình được nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học, mọi nội dung trong giáo trình đều có ý nghĩa, từ các phần nhỏ nhằm mục đích hỗ trợ, như: Read Aloud (đọc nốt lớn tiếng), Accompaniment (hợp tấu cùng giáo viên), tiêu đề của từng tiểu phẩm, tác phẩm, work sheet (bài tập), các hình ảnh minh họa trước mỗi bài, note to teacher (nhắc nhở cho giáo viên),... cho đến nội dung chính xuyên suốt về việc đánh bài, tiếp xúc dần với bộ môn Piano. Tuy nhiên, hầu hết các giáo viên tại trung tâm Music Talent khi sử dụng bộ giáo trình John Thompson's đều bỏ qua những phần hỗ trợ này, chỉ yêu cầu học sinh tập bài, sửa kỹ thuật, hoàn thiện sau đó chuyển sang bài tiếp theo vì họ cho những kiến thức hỗ trợ trên là không cần thiết hoặc không quá quan trọng. Thậm chí có giáo viên dạy nhảy bài hoặc không theo trình tự giáo trình đã trình bày, dạy hết part 2 sau đó cho học sinh học tác phẩm vì cho rằng các kiến thức ở part 1 và 2 đủ để học sinh vỡ bài, sau đó giáo viên sẽ bổ sung các kiến thức thông qua tác phẩm cụ thể và việc học thêm các part học tiếp theo là không cần thiết,...

Ngoài ra, các giáo trình hỗ trợ thường được giáo viên sử dụng làm tài liệu tham khảo, như: Methode Rose, Piano cho thiếu nhi từ phần 1 – 4 do Lê Dũng (biên soạn),... Hầu hết ở các giáo trình này, giáo viên chỉ sử dụng một vài tác phẩm, tiểu phẩm có giai điệu quen thuộc nhằm mục đích tăng sự hứng thú học tập của học sinh, đồng thời rèn luyện kỹ năng vỡ bài, luyện ngón. Tuy nhiên, việc cho thêm các tác phẩm ngoài hoặc kết hợp giảng dạy giữa các giáo trình của giáo viên cũng không có sự nghiên cứu trước, không có sự thống nhất giữa các giáo viên và quan trọng nhất là không phù hợp với tiến trình giảng dạy theo giáo trình John Thompson và với lượng kiến thức mà học sinh được học.

Ví dụ: Khi kết thúc part 1, học sinh mới chỉ học đến âm hình nốt đen và mới làm quen được rất ít các ký hiệu, thuật ngữ âm nhạc cơ bản. Nhưng giáo

viên lại cho các tác phẩm kết hợp có âm hình móc đơn, móc giật, cao độ các nốt vượt quá những nốt học sinh đang học, kết hợp cả hai tay, hay xuất hiện dấu thăng, giáng bất thường và một loạt các ký hiệu âm nhạc mới, đổi ngón,... sẽ dẫn đến việc không hiểu hoặc hiểu sai kiến thức, khiến các em hoang mang trong việc nhận thức, ảnh hưởng đến quá trình học tập sau này.

Tóm lại, mặc dù đã có trong tay những giáo trình có uy tín, chất lượng và được nghiên cứu một cách khoa học, bài bản, tuy nhiên việc vận dụng chúng vào giảng dạy thực tế tại trung tâm Music Talent nói riêng và các cơ sở đào tạo âm nhạc nói chung còn nhiều bất cập.

Thứ nhất, không tuân thủ trình tự giáo trình, nhảy bài, nhảy part học, thậm chí là bỏ qua part học.

Thứ hai, không khai thác hết được các nội dung sẵn có trong giáo trình để phục vụ giảng dạy.

Thứ ba, việc kết hợp bài giữa các giáo trình hoặc thêm tác phẩm ngoài không phù hợp với nội dung giáo trình.

Những thực trạng sử dụng giáo trình kể trên đây thực chất đều bắt nguồn từ sự chủ quan trong quá trình giảng dạy của mỗi giáo viên. Việc không nghiên cứu trước nội dung giáo trình cũng như mục tiêu mà giáo trình hướng tới khiến bản thân giáo viên bị thụ động, hiểu sai, hiểu chưa đúng về bộ giáo trình mà mình đang sử dụng để giảng dạy, dẫn đến sử dụng các phương pháp không hiệu quả và đối tượng ảnh hưởng trực tiếp chính là học sinh.

1.4.3.4. Phương pháp dạy của giáo viên

Trong giai đoạn đầu tiên khi trẻ tiếp xúc với đàn Piano – để trẻ yêu thích và tạo tiền đề cho sự phát triển các kỹ năng chơi đàn sau này – phương pháp giảng dạy của giáo viên là vô cùng quan trọng. Với trẻ em, mỗi một

giáo viên cần phải chuẩn bị cho mình tâm lý kiên nhẫn cùng với việc nghiên cứu phương pháp giảng dạy sao cho hiệu quả.

Phương pháp giảng dạy của giáo viên cho trẻ em tại nhiều trung tâm nói chung, Music Talent nói riêng đều nằm trong hai nhóm phương pháp chính như đã phân tích ở tiểu mục 1.1.2 (nhóm phương pháp sư phạm và nhóm phương pháp chuyên ngành). Thực trạng cho thấy, trong quá trình giảng dạy, việc sử dụng những phương pháp này của giáo viên đã có những ưu điểm và nhược điểm nhất định.

Ưu điểm: Hầu hết các giáo viên dạy Piano tại Music Talent đều là những người còn khá trẻ, chính sức trẻ, sự nhiệt huyết, tìm tòi, ham học hỏi, biết lắng nghe và luôn cập nhật các phương pháp giảng dạy mới đã tạo nên một môi trường học tập sôi nổi cho việc dạy và học tại đây. Ngoài các phương pháp sư phạm như dùng lời, vấn đáp khi dạy lý thuyết, sửa bài,... và phương pháp chuyên ngành như trình diễn tác phẩm, thực hành luyện tập khi học sinh vỡ bài cần có trong một tiết học Piano, giáo viên còn kết hợp khá nhiều những phương pháp dạy học tích cực như chia nhóm tập, hoạt động theo góc với yêu cầu mỗi bên thực hiện một nhiệm vụ (đối với các lớp cùng trình độ).

Ví dụ: Một nhóm đọc xướng âm hoặc hát lời, nhóm còn lại đánh bài sau đó đổi ngược lại; hay giáo viên chia đoạn và yêu cầu mỗi nhóm tập một đoạn sau đó hai nhóm sẽ hướng dẫn cho nhau phần mình tập và giáo viên đóng vai trò sửa lỗi, nhận xét, hoàn thiện bài;...

Với những phương pháp như vậy, học sinh được chủ động và hứng thú hơn trong việc học, cũng là phương pháp rèn luyện khả năng vỡ bài, thị tấu.

Nhược điểm: Sử dụng phương pháp dùng lời trong dạy học Piano của giáo viên tại trung tâm Music Talent thể hiện nhiều nhược điểm. Bởi lẽ, chúng ta đều biết, vốn ngôn ngữ của học sinh TH khá ít và bị giới hạn (đặc biệt là học sinh lớp 1). Trong quá trình giảng dạy, có những từ ngữ chuyên

ngành mà giáo viên sử dụng ngôn từ để giải thích không phù hợp do thiếu kinh nghiệm với trẻ dẫn đến trẻ không hiểu, không hiểu đúng, hiểu không đủ, thậm chí là hiểu sai vấn đề mà giáo viên truyền đạt. Chính vì thế, việc trau dồi vốn từ ngữ khi giao tiếp với trẻ em là điều mà mỗi một giáo viên đều cần lưu ý trong quá trình giảng dạy.

Với mỗi giờ học trên lớp, giáo viên cần áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau nhằm tăng sự hứng thú học tập nơi học sinh. Tuy nhiên, việc sử dụng nhiều phương pháp vừa là ưu điểm, vừa là nhược điểm, vì nếu giáo viên sử dụng không khéo léo, phù hợp từng phương pháp sẽ không đạt được hiệu quả mong muốn cũng như mục tiêu bài học, gây loãng kiến thức trọng tâm,... Vì thế, trước khi dạy một bài mới, giáo viên cần tự chủ động dự trù những phương pháp giảng dạy tốt nhất.

1.4.3.5. Kết quả học tập của học sinh

Để đánh giá kết quả học tập của học sinh, trung tâm Music Talent thường xuyên tổ chức các cuộc thi định kỳ vào tháng 4, tháng 8, tháng 12 hàng năm.

Nhìn chung, sau hơn ba năm thành lập, kết quả học tập của học sinh có những bước tiến bộ đáng kể đặc biệt là kỹ năng chơi tác phẩm và việc tự tin thể hiện trước đám đông. Hầu hết các con đều đã có niềm đam mê nhất định với âm nhạc, cụ thể là bộ môn Piano. Các tác phẩm tham gia biểu diễn trong mỗi kỳ thi định kỳ đa dạng hơn với cấp độ khó dần (so với ngày trung tâm mới thành lập). Hầu hết các học sinh đều được nhận chứng chỉ đã hoàn thành part sau khi kết thúc cấp độ học và đạt được những tiêu chí của giáo trình, những học sinh xuất sắc còn được nhận cup tuyên dương thành tích học tập trong cả một năm từ phía trung tâm và tham dự một số cuộc thi Piano online nghiệp dư và đạt được những thành tích nhất định.

Tuy nhiên, các kiến thức lý thuyết hay xướng âm của các em còn nhiều hạn chế, điển hình nhất là có những trường hợp học sinh đã chơi được tác phẩm lớn, nhưng khi được hỏi về lý thuyết âm nhạc có ngay trong bài thì không trả lời được. Nguyên nhân của tình trạng này được cho là cả từ phía chủ quan (học sinh không nắm chắc kiến thức, không nhớ), lẫn khách quan (giáo viên không dạy, dạy hời hợt), dù với lý do nào thì đây cũng là thực trạng cần phải khắc phục.

Tiểu kết

Âm nhạc là một bộ môn nghệ thuật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống của con người. Với trẻ em, âm nhạc còn đóng vai trò cả trực tiếp lẫn gián tiếp trong việc giáo dục toàn diện. Mang nhiều ý nghĩa và vai trò, bộ môn Âm nhạc nói chung, Piano nói riêng dần được sự quan tâm của xã hội và trở thành một trong những tiêu chí lựa chọn hàng đầu ngoài những môn học văn hóa cho con em của các bậc phụ huynh, đặc biệt ở các thành phố lớn trong thời gian gần đây. Nhưng dạy và học Piano thế nào đang là câu hỏi lớn cho mỗi cá nhân phụ huynh, bản thân mỗi giáo viên và lớn hơn là mỗi cơ sở đào tạo Âm nhạc. Bởi thực trạng cho thấy, việc dạy và học Piano tràn lan, không kiểm soát, dưới nhiều hình thức khác nhau, chương trình giáo trình đa dạng, chất lượng giáo viên không đồng đều, phương pháp giảng dạy cảm tính đã tạo nên nhưng hiệu quả tiêu cực, mà đối tượng trực tiếp tiếp nhận là trẻ em.

Music Talent là một trung tâm âm nhạc mới được thành lập trong ba năm trở lại đây (2013-2016), xác định được mục tiêu đặt chất lượng lên hàng đầu, đồng thời phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh, yêu cầu của phụ huynh, Music Talent đã sớm có những bước đi đúng đắn trong việc lựa chọn giáo trình giảng dạy Piano (bộ giáo trình John Thompson's); thường xuyên cập nhật phương pháp dạy tiên tiến, hiệu quả; đội ngũ giáo viên trẻ, năng động luôn tìm tòi, học hỏi, sáng tạo, đổi mới, nhiệt huyết,... Nhờ những điểm

mạnh trên, Music Talent đã đạt được những bước phát triển và thành tựu nhất định. Tuy nhiên, việc không thường xuyên thống nhất phương pháp giảng dạy và cách sử dụng giáo trình giữa các giáo viên đã tạo ra nhiều nhược điểm trong quá trình đào tạo bộ môn này tại đây.

John Thompson's là bộ giáo trình hội tụ đầy đủ những yếu tố khoa học và nghệ thuật cần thiết phù hợp với trẻ em, tuy nhiên sử dụng bộ giáo trình này thế nào để mang lại hiệu quả giảng dạy cao nhất lại không phải là điều mà nhiều giáo viên thực hiện được.

Chương 2

PHÂN TÍCH BỘ GIÁO TRÌNH JOHN THOMPSON’S VÀ ỨNG DỤNG VÀO DẠY HỌC PIANO

2.1. Giới thiệu bộ giáo trình John Thompson’s

Bộ giáo trình John Thompson’s đầy đủ thực chất gồm có 8 phần (8 Part), trong đó có 4 tập (Part 1- Part 4) được thiết kế theo hình thức sách ngang và 4 tập sau (Part 5 – 8) được thiết kế theo hình thức sách dọc. Tuy nhiên, tại Việt Nam do vấn đề bản quyền cũng như nhu cầu học tập mà bộ giáo trình này chỉ được phổ cập, phổ biến đến hết Part 5, rất ít trung tâm hay cơ sở đào tạo âm nhạc trên cả nước có đầy đủ 8 Part học cũng như sử dụng toàn bộ các trình độ này trong dạy học. Chính vì thế, trong luận văn này chúng tôi chỉ phân tích và ứng dụng 5 tập (từ part 1 đến part 5) trong việc giảng dạy Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent.

Phương pháp và chương trình giảng dạy JOHN THOMPSON’S EASIEST PIANO COURSE được cấu trúc theo nguyên tắc: từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, theo mô hình bậc thang: học sinh nắm vững chắc một bài học trước khi bước sang bài tiếp theo. Để đặt nền móng vững chắc cho kỹ năng chơi đàn và tư duy sáng tạo âm nhạc, thông qua giáo trình, học sinh sẽ được học:

- Kỹ năng nghe, nhận biết, thuộc lòng các ký tự âm nhạc và xướng âm chuẩn về cao độ, tiết tấu âm nhạc (kể cả đối với trẻ chưa biết chữ).
- Tư thế ngồi, bàn tay và xếp ngón tay chuẩn mực trong khi chơi đàn.
- Kỹ năng thị tấu (đọc bản nhạc và trực tiếp chơi ngay trên đàn).
- Kỹ năng nghe và phân tích bản nhạc.
- Kỹ thuật chơi đàn cơ bản, khả năng biểu cảm và phong cách âm nhạc.
- Kỹ năng biểu diễn độc tấu và hòa tấu nhạc cụ.

Chương trình học được xây dựng theo các trình độ (Lesson Book A/B/C....) ở đây cụ thể là các Part 1; 2; 3. Mỗi tập giáo trình gồm từ 20 – 30 tác phẩm và bài tập.

Bộ giáo trình này không đại diện cho một cấp độ nhất định nào. Chúng đơn giản chỉ tuân theo một trình tự hợp lý từ thấp đến cao, bao gồm Part 1; 2; 3;... Các bài học cũng không được tính theo từng trang. Một số học sinh sẽ có khả năng học nhiều hơn một bài trong một buổi học, trong khi một số khác chỉ có thể học được một bài. Giáo trình tiến triển “từng bước một” chứ không phải “từng bài một” và giáo viên phải là người có năng lực và trình độ để quyết định mức độ, tiến trình học và nội dung mà mỗi học sinh có thể tiếp thu trong mỗi buổi học.

Tiêu đề chi tiết và nội dung giảng dạy của từng bài, chúng tôi sẽ liệt kê tại phần phụ lục 2 [tr.91].

2.1.1. John Thompson's Part 1

Phạm vi: Gồm 27 bài. Nội dung trong phần 1 (Part 1) được giới hạn một cách có chủ đích, toàn bộ phần này chỉ giới thiệu 5 nốt trên (Đô – Rê – Mi – Pha – Sol) và năm nốt dưới (Đô – Si – La – Sol – Fa) tính từ nốt Đô trung tâm và độ dài không vượt quá nốt đen (Cụ thể: Tròn – Trắng chấm đôi – Trắng – đen).

Phần đệm và nhạc CD: Phần đệm được soạn cho giáo viên và phụ huynh được bổ sung vào hầu hết các bài. Phần đệm này được soạn khá hay, giúp những tiêu phẩm trở nên sinh động giống như mảnh ghép từ những tác phẩm lớn. Được phối theo nhiều cách tạo nên sự phong phú, tránh sự đơn điệu trên giọng Đô trưởng. Bên cạnh đó, phần đệm của giáo viên hoặc phần beat nhạc có sẵn ở đĩa còn hỗ trợ các em giữ được tiết tấu và tốc độ, giúp các em có thể “cảm nhận” được nhịp điệu ngay từ giai đoạn bắt đầu học Piano.

Phần bài tập: Phần bài tập chủ yếu tập trung vào việc trực tiếp ôn tập các kiến thức đã học, cách vẽ các nốt nhạc trên khuông, nhìn nốt, phân chia nhịp,...

Điều quan trọng giáo viên cần hướng đến cho học sinh trong giai đoạn này là việc luyện tập nhìn nốt thông qua tác phẩm, các phần bài tập, khai thác các dạng bài tập có trong giáo trình, phần luyện đọc nốt (read aloud),...Tạo tiền đề vững chắc cho việc tự vỡ tác phẩm sau này. Bên cạnh đó, việc sửa kỹ thuật ngón và giữ nhịp luôn phải song hành trong suốt quá trình giảng dạy cả tập tác phẩm.

2.1.2. John Thompson's Part 2

Phần 2 (Part 2) gồm 34 bài, bắt đầu bằng những nội dung học tổng hợp của phần 1, nhằm giúp các em nhớ lại và tổng quát những kiến thức đã được học trong phần trước: ôn lại cao độ, trường độ và những nguyên lý cơ bản trong phần 1. Những nốt nhạc, trường độ và nguyên tắc mới sẽ tiếp tục được giới thiệu. Kỹ thuật chơi đàn bắt đầu được chú trọng – ban đầu ở dạng luyện ngón đơn giản, sau đó đến luyện các ngón phức tạp hơn. Nhìn chung, phần 2 thực chất vẫn là cấp độ chuẩn bị về kỹ thuật cũng như kiến thức cho các phần tiếp theo. Mục tiêu quan trọng nhất trong tập giáo trình này không phải là tốc độ, mà cho thấy các em có thể nắm bắt được tổng quan tác phẩm, tiến bộ một cách toàn diện, biết thưởng thức và chơi đàn nhạc cảm như thế nào.

Các nốt mới: Trong phần 2, khi giới thiệu các nốt mới thường chỉ là các bài dành cho từng tay chơi. Sau đó, để giúp các em nắm vững hơn phần kiến thức mới, các nốt này được lặp lại trong các bài tập đọc, tập viết và các tập phối hợp đồng thời hai tay trên đàn.

Phần đệm: Phần đệm viết dành cho giáo viên và phụ huynh không chỉ làm cho các tiểu phẩm nghe hoàn thiện mà còn giúp các em học sinh cảm nhận tiết tấu và tốc độ hơn. Ngoài ra, phần đệm giúp học sinh thể hiện tiểu

phẩm biểu cảm hơn. So với phần 1, ở phần 2 này, phần đệm cho các bài ít hơn và có xu hướng giảm dần ở các phần học kế tiếp.

Dấu hóa: Các dấu thăng, giáng, hoàn cả ở vị trí hóa biểu lần bất thường lần lượt được giới thiệu và cách chơi khi gặp những ký hiệu này, đến thời điểm này giáo viên có thể giới thiệu trước cho học sinh các khái niệm liên quan đến dấu hóa và tác dụng của chúng hoặc cũng có thể chờ đến Part 3 sẽ có những bài học giới thiệu chi tiết hơn về kiến thức quan trọng này (tùy theo mức độ nhận thức của từng học sinh).

Bài luyện ngón: Các bài luyện ngón ngắn 4 nhịp cho thể tay sử dụng 5 ngón có hầu hết trước các tiểu phẩm. Tuy nhiên, điều quan trọng là không nên để các em học sinh tập trung nhiều và các bài luyện ngón này bởi vì thể chạy 5 ngón chỉ là một phần của gam. Các bài tập gam và luyện ngón sẽ được giới thiệu một cách hoàn thiện hơn trong các phần học tiếp theo.

Hợp âm: Ở phần cuối của tập này, một số hợp âm 2 – 3 nốt đơn giản được giới thiệu dưới dạng chồng âm cột đèn và rải hợp âm. Điều đó cho phép học sinh cảm nhận phần hòa thanh đệm trước khi được học về lý thuyết và quá trình phát triển của hợp âm cũng như có hiểu biết về gam và quãng.

Kết thúc Part 2, giáo viên cũng cần rèn luyện cho học sinh khả năng đọc nốt lưu loát, thông qua các bài ôn tập, phần đọc nốt trước khi đánh bài, các bài luyện ngón, đặc biệt chú ý sự xuất hiện của các nốt mới. Bên cạnh đó, việc phát triển kỹ thuật ngón thông qua các phần luyện ngón nhỏ trước khi đánh tác phẩm, hoặc kết hợp luyện gam cũng nên được giáo viên lồng ghép trong giai đoạn này, giúp học sinh có sự chuẩn bị tốt cho các part học tiếp theo.

2.1.3. John Thompson's Part 3

Lưu ý: Bắt đầu từ giáo trình Part 3 trở đi, bộ giáo trình John Thompson không còn phân chia thành các bài 1;2;3;...như trước, mà chỉ đề tên tác phẩm

cũng như các kiến thức học sinh sẽ học trong tác phẩm đó trước mỗi bài. Điều này mang ý nghĩa như việc các nội dung học tập trong giáo trình không nhất thiết phải tuân theo thứ tự, cũng như không nhất thiết dạy từng buổi một bài mà hoàn toàn có thể dựa vào năng lực của học sinh để quyết định phương thức sử dụng giáo trình, đến trình độ này học sinh cũng có thể tự vỡ bài và nắm bắt kiến thức mới một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hệ thống về mặt lý thuyết, kỹ thuật và thống nhất phương pháp sử dụng bộ giáo trình giữa các giáo viên tại Music Talent, chúng tôi vẫn yêu cầu các giáo viên tuân theo đúng trình tự mà giáo trình đưa ra, không học nhảy bài, bỏ bài.

Giáo trình Part 3 gồm 31 bài.

Trong toàn bộ Part 3, học sinh sẽ được học các kiến thức về.

- *Câu nhạc*: Part3 bắt đầu chỉ rõ điều quan trọng là chơi và nghe từng câu nhạc chứ không phải từng nốt nhạc. Các giáo viên phải nhấn mạnh tầm quan trọng khi chơi mỗi câu theo cách xử lý âm nhạc khác nhau, đây là một trong những bước đầu tiên trong biểu diễn tác phẩm.

- *Các kỹ thuật chơi đàn*: Đây rõ ràng là một phần quyết định của biểu diễn và có các bài mẫu về nảy tiếng (staccato), liền tiếng (legato) và ngắt tiếng (non legato),...đi theo thành chuỗi thích hợp. Để phát triển trọn vẹn các lối chơi khác nhau, bên cạnh các tác phẩm trong giáo trình, giáo viên có thể sử dụng các bài tập Hanon, Etude để bổ sung thêm phần thực hành, luyện tập cho học sinh.

- *Thang âm (gam) và hợp âm*: Cấu tạo của thang âm đi theo các bài học về cung và nửa cung, có các bài mẫu dùng thang âm làm giai điệu và cũng có bài làm âm hình đệm. Hợp âm ba và hợp âm đảo về sau sẽ giới thiệu với các khúc nhạc sử dụng các âm hình hợp âm dạng cột đèn và dạng rải. Hợp âm bảy (và các hợp âm dẫn giải của nó) không được phân tích hòa thanh mà chỉ được

giới thiệu như một mẫu chuyển hợp âm mà học sinh phải ghi nhớ vì nó thường xuất hiện trong các bản nhạc ở trình độ này.

- *Phạm vi dạy*: Trong các hóa biểu, Part 3 đưa ra các bài tiến dẫn tới ba dấu thăng và ba dấu giáng. Các hóa biểu còn lại sẽ tiếp tục ở các trình độ sau. Các thang âm (gam) và hợp âm sử dụng trong trình độ này bao gồm: C-dur (Đô trưởng), G-dur (Sol trưởng), D-dur (Rê trưởng), A-dur (La trưởng), F-dur (Fa trưởng), Bb-dur (Si giáng trưởng), E-dur (Mi trưởng). Các thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc được sử dụng trong Part 3.

Nếu như Part 1 và Part 2 chú trọng cho học sinh về kỹ năng nhìn nốt, luyện ngón, khả năng giữ nhịp và một vài bài diễn tấu đơn giản, thì tập giáo trình Part 3 là sự kết hợp toàn bộ khối lượng kiến thức, kỹ năng ấy thành một tổng thể hoàn chỉnh, chú trọng đến cảm xúc khi chơi từng câu nhạc, đoạn nhạc và hướng đến là cả tác phẩm, các kỹ thuật cơ bản được rèn luyện một cách bài bản và liên tục, các kiến thức về gam, hợp âm, dấu hóa được đưa ra với tần suất nhiều hơn, yêu cầu đối với học sinh trong việc chủ động vỡ bài và hoàn thiện tác phẩm cao hơn,...vì khi học đến part 3 học sinh cũng đã nằm trong độ khoảng từ 8 – 9 tuổi (độ tuổi có đầy đủ nhận thức để tiếp thu nhiều kiến thức và ý thức tự giác tập luyện ngoài giờ học hơn).

2.1.4. John Thompson's Part 4

Giáo trình Part 4 gồm có 25 bài.

Mục đích của tập giáo trình Part 4 là giúp học sinh có cơ hội ứng dụng một cách hiệu quả và lưu loát các kiến thức đã được học ở các tập giáo trình trước đó (Part 1; 2; 3). Vì lý do đó, tập giáo trình này không xuất hiện nhiều kiến thức mới.

Một số dấu hóa mới được giới thiệu thông qua các giọng E Major (Mi trưởng), B Major (Si trưởng), A Flat Major (La giáng trưởng), D Flat Major

(Rê giáng trưởng) và G Flat Major (Sol giáng trưởng). Các bài tiểu phẩm làm ví dụ cho những bộ dấu hóa mới (giọng mới) đều được giữ ở mức đơn giản.

Phần 3 cũng giới thiệu cho học sinh về các dòng kẻ phụ và những nốt nhạc cao hoặc thấp hơn mà dòng kẻ chính không ghi hết được, việc giới thiệu này khá chi tiết và dễ hiểu nhờ sử dụng biểu đồ liên kết cao độ giữa nốt ở dòng kẻ phụ và nốt có thể ghi thay thế ở dòng kẻ chính.

Các nốt đen chấm đôi được giải thích rõ ràng và được luyện tập qua các tiểu phẩm viết ở nhịp 3/4 và 4/4.

Ngoài ra, còn có những ví dụ về sự thay đổi ngón tay khi một nốt được nhắc lại nhiều lần. Điều này sẽ giúp tay các em trở nên linh hoạt và có sự chuẩn bị ngón tốt cho việc đánh các nốt tiếp theo thuận lợi.

Đây là phần hoàn thiện và ôn tập các kiến thức, kỹ năng đã học từ ba phần trước.

2.1.5. John Thompson's Part 5

Giáo trình Part 5 có 29 bài.

Phạm vi lý thuyết: Nốt móc kép trong các nhịp 2/4; 3/4; 4/4 và 6/8; Các nốt nằm ở dòng kẻ phụ trên khóa Sol và dưới khóa Fa; Nốt hoa mỹ; Pedal và cách sử dụng Pedal theo ký hiệu; Chơi Pedal khi đánh hợp âm; Kỹ thuật vắt chéo tay trên ngón cái và luân ngón cái dưới bàn tay; Học về chuyển giọng, chuyển điệu.

Như trong các phần trước của bộ giáo trình John Thompson, trước khi áp dụng một kiến thức mới hay phục vụ việc phát triển kỹ thuật cho học sinh, tập giáo trình Part 5 đều có những phần giải thích lý thuyết, các bài luyện ngón nhằm giúp học sinh nắm bắt kiến thức, kỹ năng đó dễ dàng nhất.

Mục đích chính của tập giáo trình hướng đến là học sinh không chỉ chơi được các tác phẩm hoàn thiện về kỹ thuật, nắm chắc kiến thức mà còn là sắc thái biểu hiện, tình cảm, xử lý tác phẩm theo cảm xúc của mình, nhưng

đồng thời vẫn phải giữ được tính chất, tư tưởng âm nhạc mà các tác phẩm đó hướng đến. Mọi nỗ lực học tập của thầy và trò trong giai đoạn này đều nên tập trung vào mục tiêu này hơn là số lượng tác phẩm, sau khi hoàn thiện, giáo viên cần yêu cầu học sinh tăng dần Tempo, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo độ chính xác cho toàn tác phẩm.

2.2. Phân tích nội dung giáo trình và phương pháp giảng dạy

2.2.1. Phần luyện tiết tấu điển hình

Trong tiểu mục này, chúng tôi sẽ chỉ ra các phần tiết tấu điển hình chi tiết qua các bài cụ thể, giáo viên cần hướng dẫn học sinh nắm bắt được phần tiết tấu này trước khi chơi bài đặc biệt là trong giai đoạn mới tiếp xúc, mới học Piano, điều này sẽ giúp các em giữ được nhịp khi chơi phần cao độ, đồng thời hiểu hơn về quy luật nhịp phách, ảnh hưởng tích cực cho việc tự vỡ bài sau này.

Bên cạnh các bài học về thực hành trên đàn, giáo viên cũng cần thường xuyên đưa ra các nội dung về rèn luyện tiết tấu để giúp học sinh nắm bắt được việc ứng dụng các âm hình tiết tấu khi vỡ bài tác phẩm, các phần rèn luyện này có thể lấy từ các dạng tiết tấu điển hình qua các bài trong tập giáo trình, cũng có thể do giáo viên tự đưa ra nhằm mục đích giúp học sinh có sự chủ động suy nghĩ, ứng dụng, liên kết các kiến thức đã học vào thực hành.

2.2.1.1. Tiết tấu với các dạng trường độ tròn, trắng, đen

Các dạng trường độ tròn, trắng, đen được bộ giáo trình John Thompson's giới thiệu chi tiết và cơ bản nhất trong tập part 1.

Ngay 4 bài đầu tiên part 1, giáo trình đã trực tiếp quy định giá trị trường độ các nốt này là:

Nốt tròn () = 4 phách

Nốt trắng () = 2 phách

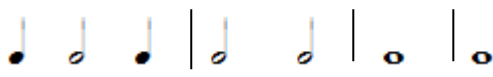
Nốt đen () = 1 phách

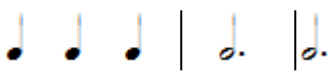
Nốt trắng chấm đôi () = 3 phách

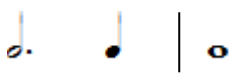
Việc phân trường độ theo số chỉ nhịp sẽ được giới thiệu trong các phần học sau (số chỉ nhịp trong toàn bộ Part 1 chỉ giới hạn ở các nhịp 2/4, 3/4 và 4/4). Với việc giới hạn trường độ nên các âm hình tiết tấu điển hình trong tập giáo trình này khá đơn giản, chủ yếu là giúp các em có sự nhận biết rõ ràng về tập nhìn cao độ và rèn luyện sự linh hoạt ở các ngón tay. Một số âm hình tiết tấu điển hình như:

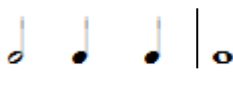
Bài 6 và 7: (Nhịp 4/4) 

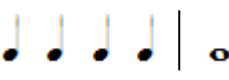
Bài 8: (Nhịp 3/4) 

Bài 12: (Nhịp 4/4) 

Bài 13: (Nhịp 3/4) 

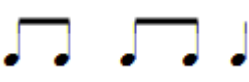
Bài 21: (Nhịp 4/4) 

Bài 22: (Nhịp 4/4) 

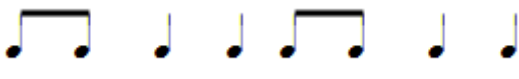
Bài 26: (Nhịp 4/4) 

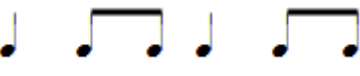
2.2.1.2. Tiết tấu với các dạng trường độ móc đơn

Cùng với việc giới thiệu âm hình móc đơn ở Part 2 nên các motif tiết tấu điển hình của nốt móc đơn xuất hiện nhiều trong tập giáo trình này, nhằm rèn luyện thực hành cho học sinh khi chơi các trường độ móc đơn. Có thể kể đến các tiết tấu điển hình như:

Bài 2: 

Bài 4: 

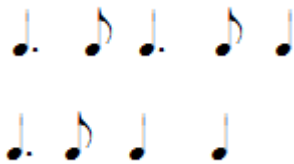
Bài 5: 

Bài 6: 

Bài 16: 

Bài 28: 

Sang Part 4, khi xuất hiện âm hình đen chấm đôi, các dạng motip tiết tấu cũng đa dạng hơn:



2.2.1.3. Tiết tấu với các dạng trường độ móc kép

Tiết tấu với các dạng trường độ móc kép được giới thiệu trong tập giáo trình part 5.



2.2.1.4. Phương pháp giảng dạy phân luyện tiết tấu

Hiện nay, trung tâm Music Talent đã đầu tư một loạt các học cụ âm nhạc nhằm hỗ trợ trong việc rèn luyện tiết tấu cho học sinh. Ví dụ: Thanh phách, trống, bộ chuông định âm,... Giáo viên có thể sử dụng những học cụ này nhằm hỗ trợ việc dạy gõ tiết tấu. Việc kết hợp các học cụ trong giảng dạy sẽ giúp các em hứng thú và nhớ tiết tấu hơn.

Trước khi học sinh bắt đầu vỡ bài, giáo viên cần giới thiệu phần tiết tấu điển hình và hướng dẫn các em tập, từ đó hỗ trợ thêm phần cao độ, số ngón để các em tự vỡ bài. Sau khi học sinh đã thành thạo phần tiết tấu và áp dụng được vào bài tác phẩm. Giáo viên có thể chia nhóm và yêu cầu học sinh, với

cùng một âm hình tiết tấu hãy chơi ở các cao độ khác nhau, hoặc với một bài tác phẩm bất kỳ nằm ngoài giáo trình có chứa âm hình tiết tấu, dạng tiết tấu vừa học. Việc này sẽ giúp các em rèn luyện khả năng ứng dụng chúng vào thực tế khi chơi tác phẩm.

Ví dụ: Khi học sinh đã thành thạo âm hình tiết tấu dưới đây và áp dụng được vào bài 4 (Part 2):



Hãy yêu cầu các em chơi một số bản nhạc ngắn do giáo viên đưa ra, khác cao độ như trong bài 4. Tiếp theo, có thể yêu cầu 2 – 3 bạn một nhóm, cũng có thể cá nhân từng bạn tự nghĩ ra các ví dụ tương tự với phần cao độ khác và tự chơi trên đàn.

Bằng cách luyện tập như vậy, giáo viên đã khai thác được tính chủ động của học sinh trong học tập, đồng thời ôn tập được phần tiết tấu điển hình, cũng như biết cách ứng dụng chúng vào thực tế khi chơi tác phẩm.

2.2.2. Các bài tác phẩm

2.2.2.1. Tổng quát các bài tác phẩm trong bộ giáo trình

Về hình thức âm nhạc: Các tiểu phẩm, tác phẩm được sử dụng trong bộ giáo trình John Thompson's hầu hết đều là những bài với hình thức nhỏ, đơn giản. Các phần đầu (part 1; 2) hầu hết chỉ là hình thức đoạn nhạc, có bài viết ở hình thức hai đoạn đơn nhưng được triển khai đơn giản qua các thủ pháp nhắc lại, có câu tái hiện,...(Ví dụ: Bài 10 – part 2 – trang 10). Thậm chí có bài không chia câu vì không có ý nhạc, chỉ nhằm phục vụ mục đích giới thiệu nốt nhạc, chông âm, hợp âm rải, hợp âm trong phần hòa tấu,...

Ví dụ: Part 1 có các bài 1;2; 3; 4; 27. Trường hợp 4 bài đầu chỉ giới thiệu các nốt Đô với âm hình tròn, trắng, đen, nên âm nhạc không tạo được giai điệu và ý nhạc để phân thành câu. Bài 27 tuy có cao độ khác nhau, nhưng

toàn bài chỉ là các âm hình nốt đen được tiến hành liên tục qua nhịp 3/4 với hợp âm rải, ý nhạc trong tiêu phẩm này không rõ ràng.

Part 2 có bài 22 (trang 31), nếu chỉ tính riêng phần đánh của học sinh thì đây chỉ là phần hợp âm nằm trong một tác phẩm hoàn chỉnh khi học sinh hòa tấu cùng giáo viên. Chính vì thế, khi học sinh đánh riêng phần này thì rất khó xác định được ý nhạc của bài.

Từ part 3 trở lên, khi học sinh được học về cách chia câu nhạc, hình thức âm nhạc của các tác phẩm dần được hoàn thiện. Vẫn ở hình thức đoạn nhạc, hai đoạn đơn nhưng có phần phát triển rõ ràng hơn. Có bài được viết ở hình thức ba đoạn nhưng thường đoạn thứ 3 tái hiện nguyên dạng đoạn 1.

Các hình thức âm nhạc được sử dụng chủ yếu trong bộ giáo trình John Thompson's:

a (một đoạn nhạc) – gồm 2 đến 4 câu nhạc.

aa (hai đoạn nhắc lại).

aa' (đoạn sau có sự thay đổi nhỏ).

ab (đoạn 2 phát triển từ đoạn 1).

aba (đoạn 3 tái hiện đoạn 1).

Về cách diễn tấu: Hầu hết part 1 là phần giai điệu được chia đều cho hai tay và không có phần hợp âm (kết hợp hai tay cùng lúc), đánh xen kẽ từng tay, có bài chỉ chơi riêng tay phải hoặc tay trái, như: bài 1; 2; 5; 6; 9; 10; 11; 17; 21; những tác phẩm này tập trung vào việc phát triển kỹ năng nhìn ngón và sửa ngón cho học sinh. Ngoài ra, bài số 13 và 15 có sử dụng phần hòa tấu giữa hai tay (kết hợp hai tay cùng lúc), nhưng phần kết hợp này là đồng thời cả hai tay với trường độ bằng nhau, bước đầu giúp các em làm quen với cách đánh kết hợp ở các cấp độ học tiếp theo. Số ngón tay ở part 1 được cố định vào các vị trí nốt nhạc và không có sự thay đổi, giúp các em dễ nắm bắt được vị trí nốt nhạc trên đàn.

Sang đến part 2, phần diễn tấu có phần phức tạp và nâng cao hơn khi xuất hiện âm hình nốt móc đơn và các kiến thức về dấu hóa. Lúc này, các em dần làm quen với cách chơi đàn hai tay. Tuy nhiên, ở hầu hết các bài trong phần học này, phần tay trái vẫn chỉ rơi vào đầu phách mạnh, hoặc phần mạnh của phách, hoặc hai tay cùng diễn tấu, nên sẽ giúp học sinh dễ nắm bắt. Số ngón tay trong phần này đã có sự thay đổi nhất định, thậm chí có phần đảo tay trái lên trên khi xuất hiện ký hiệu *L.H.over*.

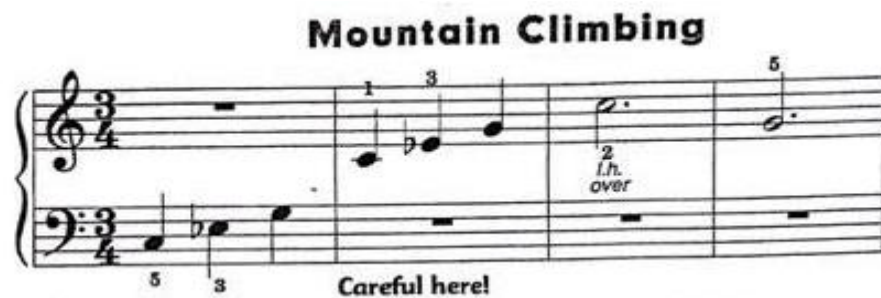
Từ part 3 trở đi, song song với việc hoàn thiện các hình thức âm nhạc, cách diễn tấu cũng trở nên phong phú, giai điệu có thể chuyển từ tay này sang tay kia, phần hợp âm cũng không chỉ cố định ở đầu phách mà phát triển thành các hợp âm rải. Số các ngón tay thay đổi liên tục, các em có thể tự thay đổi số ngón theo cách riêng sao cho hợp lý với các nốt trước và có sự chuẩn bị cho các nốt nhạc sau.

Về nội dung, tư tưởng: Các tác phẩm trong bộ giáo trình thường xây dựng trên các chủ đề: Về thiên nhiên (các con vật, những bông hoa, cảnh chiều tà, bầu trời, sông suối, mưa, nắng, quê hương, các mùa trong năm,...), về con người (người nghệ sĩ chơi đàn, bác nông dân, chàng nghệ sĩ nhào lộn, những chú bé da đỏ,...), những sự vật (chiếc xe, tàu hỏa, cánh quạt, chiếc thuyền,...). Nhiều bài còn lấy chất liệu âm nhạc từ dân ca dân vũ, như: các điệu nhảy Valse, Polka, Bugi – Wugi, trống Tom-Tom của người da đỏ,... Ngoài ra, còn có các bài là trích đoạn từ các vở nhạc kịch, chủ đề chính trong giao hưởng hoặc một số tác phẩm lớn.

Ví dụ: Bài 21 (Part 1): Theme from “*New work*” (Trích từ giao hưởng *Thế giới mới*); Bài 5 (Part 5): From “*The magic Flute*” (Trích từ vở *Cây sáo thần*); Bài 14 (Part 4): Opera *William Tell* (Trích từ vở nhạc kịch *William Tell*).

Với chủ đề đa dạng và phong phú như vậy, ở một chừng mực nhất định, nội dung tư tưởng trong bộ giáo trình John Thompson's đều cố gắng hướng đến phục vụ cho kỹ thuật chơi, giới thiệu lý thuyết âm nhạc hoặc tạo cảm xúc cho học sinh chơi tác phẩm một cách hoàn thiện, có sắc thái.

Ví dụ: Ở bài 19 (Part 2) có tiêu đề “Mountain Climbing” (Leo núi). Trong bài giới thiệu các hợp âm dưới dạng rải chơi từ thấp lên cao và ký hiệu *L.h. over* (đánh bằng tay trái), yêu cầu học sinh vắt chéo tay trái lên vị trí nốt ở quãng 8 trên. Giống như hình ảnh một người đang leo núi, rất cẩn thận, từ tốn, dùng nhiều lực nhưng phải linh hoạt, uyển chuyển, thì khi vắt chéo tay học sinh cũng phải cẩn thận lưu ý vị trí nốt, số ngón và đánh từng nốt trong hợp âm rải thật chắc chắn, tuy nhiên âm thanh phát ra cần tạo sự mềm mại, uyển chuyển.



Chúng tôi thiết nghĩ, nội dung tư tưởng của một tác phẩm âm nhạc chứa đựng linh hồn của tác phẩm đó, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Đặc biệt với các tác phẩm âm nhạc không lời, thì nội dung tư tưởng của tác phẩm thường nằm ngay trong tiêu đề. Chính vì thế, trước khi dạy một tác phẩm mới, giáo viên cần giải thích tiêu đề, nội dung tư tưởng của tác phẩm và mối liên hệ giữa nội dung tiêu đề đó với phần lý thuyết, kỹ thuật, sắc thái (nếu có), khi các em chơi trong bài.

Như vậy, với mỗi một bài tác phẩm hoàn chỉnh, giáo viên cần có những tìm hiểu nhất định và lồng ghép kiến thức trong quá trình vỡ bài để học sinh

có sự hiểu biết và cảm thấy thú vị hơn với việc chơi tác phẩm khi hiểu được ý nghĩa của nó.

2.2.2.2. Phương pháp giảng dạy các bài tác phẩm

Trước khi giảng dạy bất kỳ một tác phẩm nào trong bộ giáo trình John Thompson, giáo viên cũng nên rèn luyện cho các em kỹ năng nhìn tổng thể tác phẩm: về hình thức, nội dung, cách diễn tấu, hay mở rộng hơn là tìm hiểu về tác giả, nhạc sĩ sáng tác tác phẩm đó. Việc nhìn tổng thể một tác phẩm thể hiện qua nhiều cách: Cho học sinh nghe trước bài (với các em ở trình độ mới bắt đầu), tìm những chỗ giống nhau trong bài (nếu có), nói về các ký hiệu âm nhạc (cao độ, trường độ, cường độ, ký hiệu nhịp, tốc độ, ký hiệu sắc thái,...), chia câu (với học sinh đã học đến Part 3), các thủ pháp phát triển, tính chất âm nhạc, chủ đề tác phẩm, số ngón,... Tùy thuộc vào lượng kiến thức mà học sinh đã biết để linh hoạt yêu cầu các em tìm hiểu về tác phẩm. Trong quá trình học sinh nhìn tổng thể tác phẩm, các em sẽ nhận ra những yêu cầu khi chơi tác phẩm đó, biết được chỗ dễ, chỗ khó để tập trung nhiều thời gian hơn vào việc luyện tập phần khó. Mặt khác, từ việc nhìn tổng thể tiến dần đến việc chủ động phân tích một tác phẩm Piano sẽ giúp các em dần trau dồi thêm kiến thức, khả năng cảm thụ âm nhạc, đúc kết được những nguyên tắc vỡ bài, tạo được thói quen cần thiết khi vỡ các bài ngoài giáo trình và chương trình học mà không nhất thiết phải có sự hướng dẫn của giáo viên.

2.2.3. Phần hòa tấu

2.2.3.1. Phần hòa tấu giữa giáo viên và học sinh

Phần hòa tấu của giáo viên và học sinh được soạn khá chi tiết. Trong đó, giáo viên chủ yếu đóng vai trò đệm và giữ nhịp cho học sinh đánh giai điệu. Các bài có soạn phần đệm chủ yếu nằm ở trình độ Part 1 và Part 2 nhằm mục đích tạo hứng thú khi có phần tham gia của giáo viên đối với các học sinh mới. Phần soạn đệm này phần lớn đều là các chồng âm hoặc hợp âm rải

đơn giản nhưng có phần hòa âm khá mới mẻ mang đậm chất âm nhạc Mỹ hiện đại và tươi mới.

Ví dụ: Bài 1 (part 2)

School Days

The image shows a musical score for a piece titled "School Days". It is divided into two parts: "Teacher" and "Student". The "Teacher" part is written on a single staff with a treble clef, featuring a series of chords. The "Student" part is written on a grand staff (treble and bass clefs) and includes a melody with fingerings 4, 5, and 2 indicated for the right hand, and 5 and 1 for the left hand. The score is in 4/4 time.

Phần đệm của giáo viên thường viết nốt nhỏ hơn, có ký hiệu riêng, thường viết dồn trong một khóa nhạc, vị trí đệm giáo viên cần tự chủ động để không ảnh hưởng đến vị trí chơi đàn của học sinh.

Với các bài có viết phần đệm cho giáo viên, sau khi học sinh vỡ bài hoàn thiện, giáo viên nên hòa tấu cùng học sinh theo phần đệm có sẵn, điều này sẽ tạo hứng thú lớn cho học sinh khi các em chỉ chơi những tác phẩm đơn giản.

2.2.3.2. Phần hòa tấu giữa học sinh và học sinh

Phần hòa tấu giữa học sinh và học sinh được đưa vào bộ giáo trình rất ít, chỉ có ba tác phẩm liên tiếp nằm ở phần cuối part 2. Cụ thể là bài 32; 33; 34 từ trang 42 đến trang 47. Ngoài ra, có thể sử dụng bài số 17 trong part 3 (trang 26; 27) làm phần hòa tấu giữa học sinh với nhau vì phần soạn khá đơn giản rõ ràng. Trong đó, chúng tôi tạm gọi học sinh chơi ở trang chính có đánh

thứ tự bài với các nốt in to và đậm hơn và đảm nhiệm phần giai điệu chính, thường sử dụng hai khóa Sol hoặc một khóa Sol một khóa Fa là Piano 1 (Có ký hiệu Primo: đầu tiên); phần in nhỏ hơn, đảm nhiệm phần hòa âm, chỉ sử dụng hai khóa Fa là Piano 2 (Ký hiệu Secondo: thứ hai).

Các phần hòa tấu này được xây dựng ở mức độ cơ bản vì các âm hình chủ yếu là âm hình dài (nốt tròn, trắng chấm đôi và không nhỏ hơn nốt đen), điều này nhằm mục đích giúp các em bước đầu tiên làm quen với việc hòa tấu cùng nhau. Đây là điều khác biệt khi hòa tấu giữa thầy và trò, vì với phần hòa tấu giữa thầy và trò, người thầy luôn là người giữ nhịp, giúp học sinh ổn định nhịp, hướng học sinh đến sự hoàn chỉnh. Còn với hòa tấu học sinh với nhau, các em hoàn toàn phải là người chủ động, đặc biệt là các học sinh chơi ở vị trí Piano 2, phải giữ nhịp chắc, biết nghe âm thanh phát ra của bạn hòa tấu để kiểm chế âm lượng (vì phần đệm chỉ là phần phụ để làm nổi lên giai điệu chính, nhưng lại là phần quan trọng để giữ nhịp độ và sự ổn định cho toàn tác phẩm),...

2.2.3.3. Phương pháp giảng dạy phần hòa tấu

Tương tự như đối với dạy một bài tác phẩm độc tấu, giáo viên cũng cần giúp các em nhìn nhận tác phẩm hòa tấu một cách tổng quát. Tuy nhiên, với phần hòa tấu bốn tay, vì cần phải có hai người mới có thể đánh toàn bộ tác phẩm cho các em nghe nên giáo viên cần có sự chuẩn bị bằng nhiều cách: nhờ một giáo viên khác chơi cùng, thu âm trước một bè và chơi trực tiếp bè còn lại (hòa tấu cùng phần đã thu âm), học sinh đọc xướng âm bè giai điệu, giáo viên chơi phần đệm,... Sau khi nghe phần hòa tấu, giáo viên cho các em nghe độc tấu từng phần và yêu cầu học sinh nêu cảm nhận, nhận xét cả phần hòa tấu và độc tấu từng bè.

Tóm lại, với phần hòa tấu đặc biệt là phần hòa tấu giữa học sinh và học sinh, các em phải chú ý đến nhiều yếu tố cùng lúc, đặc biệt là nhịp và âm

thanh phát ra khi hòa tấu. Chính vì thế, khi dạy một tác phẩm hòa tấu, giáo viên cần yêu cầu học sinh tập thật chậm và thuộc phần đàn của mình. Sau đó, trước khi hòa tấu cùng bạn, cần vừa tự chơi phần đệm, vừa hát hợp xướng phần giai điệu (đối với Piano 2) thật chắc chắn. Còn học sinh đảm nhận Piano 1 cần chủ động lắng nghe phần đệm và chủ động tự giữ nhịp.

2.2.4. Các nội dung hỗ trợ cho học Piano

2.2.4.1. Xướng âm

Thực chất, bộ giáo trình John Thompson không có phần xướng âm được biên soạn riêng như một vài giáo trình trong nước: Magic Music, Sunrise,... Tuy nhiên, ở mỗi tác phẩm cụ thể trong bộ giáo trình này đều có thể sử dụng phần giai điệu làm xướng âm chính cho học sinh. Việc xướng âm giai điệu của tác phẩm hỗ trợ rất tốt cho quá trình học của trẻ. Thứ nhất, rèn luyện khả năng nhìn nốt, kết hợp kiến thức trường độ, cao độ trong việc ứng dụng vỡ bài,... Thứ hai, giúp trẻ nắm được giai điệu của bài, hỗ trợ trong quá trình luyện tập. Thứ ba, rèn luyện khả năng nghe nốt, hát đúng cao độ, tăng khả năng cảm thụ âm nhạc.

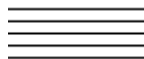
Thực tế cho thấy, những học sinh vừa xướng âm vừa đánh bài có trí nhớ âm nhạc tốt hơn, tự tin hơn khi đánh tác phẩm. Tuy nhiên, giáo viên cần yêu cầu học sinh tự đọc nốt và xướng âm cả bài một cách chủ động, không nên làm mẫu trước để các em đọc theo trong suốt quá trình giảng dạy. Bên cạnh đó, khi học sinh đọc sai cao độ nốt nhạc, giáo viên cần có phương pháp hướng dẫn, chỉnh sửa để các em đọc đúng và tạo một thói quen đọc nhạc, xướng âm trước khi vỡ bài tác phẩm cho mỗi em.

2.2.4.2. Lý thuyết âm nhạc

Phần lớn các kiến thức lý thuyết âm nhạc trong bộ giáo trình John Thompson's được lồng ghép trực tiếp và nối tiếp liên tục qua các bài và qua các trình độ học tập. Kiến thức qua từng phần cụ thể như sau:

*** Part 1:**

- Khuông nhạc: Gồm 5 dòng kẻ, 4 khe. Thứ tự dòng kẻ tính từ dưới lên.



- Khóa nhạc:

Khóa Sol: Bắt đầu vẽ từ dòng kẻ số 2 để chỉ vị trí nốt Sol (Trong giai đoạn đầu, khóa Sol chỉ dành cho tay phải đánh).

Khóa Fa: Bắt đầu vẽ từ dòng kẻ số 4 để chỉ vị trí nốt Fa (Trong giai đoạn đầu, khóa Fa chỉ dành cho tay trái đánh).



- Trường độ các nốt:

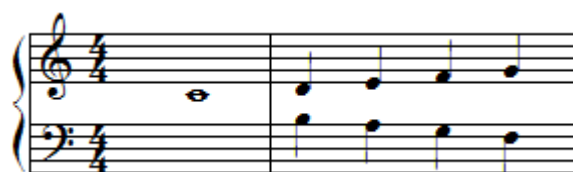
Nốt tròn (♩) = 4 phách

Nốt trắng (♪) = 2 phách

Nốt đen (♫) = 1 phách

Nốt trắng chấm đôi (♩.) = 3 phách

- Vị trí cao độ các nốt nhạc trên khuông nhạc:



- Ký hiệu chữ cái la tinh của các nốt nhạc cơ bản:

Đô	Rê	Mi	Fa	Sol	La	Si
C	D	E	F	G	A	B

- Số chỉ nhịp: Đứng ngay sau khóa nhạc.

Nhịp 2/4: Mỗi một ô nhịp có 2 phách, giá trị trường độ mỗi phách bằng một nốt đen.

Nhịp 3/4: Mỗi một ô nhịp có 3 phách, giá trị trường độ mỗi phách bằng một nốt đen.

Nhịp 4/4: Mỗi một ô nhịp có 4 phách, giá trị trường độ mỗi phách bằng một nốt đen.

- Dấu lặng: Biểu hiện sự im lặng. Mỗi một trường độ có một dấu lặng tương ứng. Bao gồm:

Lặng tròn: Bộ giáo trình John Thompson quy định lặng tròn có tác dụng nghỉ cả một ô nhịp hoặc nghỉ 4 phách.

Lặng trắng: Nghỉ 2 phách.

Lặng đen: nghỉ 1 phách.



Lặng tròn

Lặng trắng

Lặng đen

- Dấu nối: Là ký hiệu hình vòng cung nối các nốt có cùng cao độ, không chơi nốt thứ hai mà chỉ giữ nốt thứ nhất và ngân thêm độ dài của nốt thứ hai.

Ngoài ra, part 1 còn giới thiệu một vài ký hiệu về vạch nhịp, ô nhịp, vạch kết bài, quy định số ngón tay,...

* **Part 2:**

- Nốt móc đơn: có giá trị bằng 1/2 phách (nửa phách).

- Nhịp lấy đà: là một ô nhịp thiếu, thường đứng ở đầu bản nhạc.

- Vị trí cao độ các nốt mới trên khuông nhạc:



- Hệ thống dấu hóa: Dấu thăng, dấu giáng và dấu hoàn/bình.

+ Dấu thăng: Nâng cao độ nốt nhạc lên nửa cung.

+ Dấu giáng: Hạ cao độ nốt nhạc lên nửa cung.

+ Dấu hoàn/bình: Hủy tác dụng của các dấu hóa khác.

- Có hai loại dấu hóa:

+ Dấu hóa hóa biểu (cố định): Là dấu hóa đứng ở đầu khuông nhạc và có tác dụng với toàn bộ các nốt cùng tên với nó trong bản nhạc.

+ Dấu hóa bất thường: Xuất hiện trong bản nhạc, đứng trước nốt nhạc. Có tác dụng với các nốt cùng vị trí cao độ, đứng sau nó trong cùng một ô nhịp.

- Giới thiệu bộ khóa (hóa biểu) của giọng:

+ F Major (Fa trưởng) Có dấu Bb (Si giáng) hóa biểu.



+ G Major (Sol trưởng) có dấu F# (Fa thăng) hóa biểu.



- Một vài ký hiệu diễn tấu:

+ *L.h. over*: đánh bằng tay trái

+  (Dấu miễn nhịp/mắt ngỗng): Dừng để ngân tự do trường độ và phải dài hơn trường độ được ghi.

+ 8- - - - -: Đánh lên hoặc xuống một quãng 8.



+ Dấu accent  : Đánh nhấn mạnh một nốt hoặc một hợp âm.

- Hợp âm:

+ Hai nốt: Giới thiệu hợp âm hai nốt theo chồng âm và các dạng của nó.

+ Ba nốt: Giới thiệu hợp âm ba nốt với âm Bass không thay đổi ở giọng G Major.

*** Part 3:**

- Câu nhạc: Âm nhạc cũng giống như ngôn ngữ. Nếu như ngôn ngữ được chia thành các câu nói, thì âm nhạc được chia thành các câu nhạc. Với mỗi câu nhạc, học sinh cần phải có những cách xử lý sắc thái to nhỏ khác nhau và phải chơi theo cách mà bản thân các em tự cảm nhận. Giáo viên cần rèn luyện cho học sinh luôn nghĩ về âm nhạc theo từng câu nhạc chứ không phải từng nốt nhạc một, hay cả một đoạn, một bài.

- Giới thiệu các tác phẩm có từ 2 đến 4 câu nhạc cách xử lý sắc thái cho từng câu, chú ý nhắc tay khi kết thúc một câu nhạc. Mỗi câu nhạc, hoặc đoạn nhạc thường sẽ có những ký hiệu chỉ sắc thái, như: *mf* (mạnh vừa), *mp* (nhẹ vừa), *f* (mạnh), *p* (nhẹ), *crescendo* (to dần), *decrescendo* (nhỏ dần),... Trong trường hợp bản nhạc không có dấu sắc thái, giáo viên cần hướng dẫn các học sinh tự chơi theo cảm nhận của mình.

- Kỹ thuật Staccato (đánh nảy): Đây là một trong những kỹ thuật cơ bản khi chơi trên đàn Piano. Giáo viên cần thị phạm và giúp học sinh phân biệt các kỹ thuật chơi khác nhau trước khi cho học sinh tập bài. Thời gian đầu, cần chú trọng sửa lỗi thật kỹ khi các em chơi tác phẩm.

- Kỹ thuật đổi vị trí bàn tay: Tại thời điểm học tập giáo trình này, học sinh sẽ đổi vị trí bàn tay thường xuyên khi chơi từ đoạn nhạc này sang đoạn nhạc khác. Lưu ý, hãy sửa cho học sinh việc đổi vị trí bàn tay một cách nhẹ nhàng.

- Kỹ thuật luyện âm (legato): Như đã nói ở phần trước, kỹ thuật luyện âm (legato) trực tiếp được giới thiệu ở part 3, đồng nghĩa với việc toàn bộ part

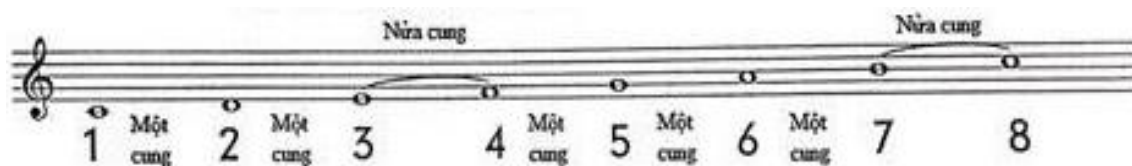
1 và part 2 các em phải sử dụng kỹ thuật non legato (ngắt tiếng) – trừ các nốt móc đơn được giới thiệu ở part 2 vẫn có thể đánh liền tiếng.

Luyện âm trong diễn tấu Piano giống như lấy hơi trong khi nói – chúng ta lấy hơi ngắn hoặc lấy hơi dài. Lấy hơi vào cuối mỗi dấu luyện. Lấy hơi làm tăng sự nhịp nhàng và góp phần vô cùng lớn vào việc trình diễn.

Trong Part 3, kỹ thuật luyện âm, đánh liền tiếng (legato), được giới thiệu cơ bản và chậm, từ luyện âm hai nốt, ba nốt, bốn nốt, đến luyện âm một câu nhạc. Giáo viên cần sửa kỹ và lưu ý, khi kết thúc dấu luyện yêu cầu học sinh nhấc tay khỏi đàn, đến câu tiếp theo thì hạ tay xuống, việc này cần làm tỉ mỉ ở cả tay phải và tay trái.

- Một cung và nửa cung, chơi các bước đi nửa cung và một cung trên đàn: Thực chất, việc giới thiệu lý thuyết cung và nửa cung đã có từ giáo trình part 2 khi giáo viên giới thiệu các dấu hóa. Kiến thức này ở part 3 được giới thiệu một cách chi tiết và tỉ mỉ hơn, với phần bài tập yêu cầu các em xác định khoảng cách giữa các nốt là một cung hay nửa cung. Đồng thời, bài luyện ngón về chạy gam toàn cung và gam toàn nửa cung sẽ giúp các em áp dụng trực tiếp khi đánh các tác phẩm say này.

- Giới thiệu về thang âm trưởng (Major/dur): Một thang âm là một chuỗi kế tiếp nhau gồm tám âm tiến dần theo trật tự. Thang âm trưởng có cấu tạo các cung và nửa cung. Các bước nửa cung nằm giữa bậc 3 và bậc 4, giữa bậc 7 và bậc 8 theo mẫu sau:



Ngoài việc giới thiệu thang âm trưởng, ở các bài tiếp theo, giáo viên cần yêu cầu học sinh xác định được bài đó được viết ở giọng gì.

Các thang âm dùng trong Part 3 gồm các thang âm trưởng từ không đến ba dấu hóa biểu: C Major, G Major (có F#), D Major (có F#, C#), A Major (có F#, C#, G#), F Major (có Bb), Bb Major (có Bb, Eb), Eb Major (có Bb, Eb, Ab). Ngoài việc đánh tác phẩm, giáo viên yêu cầu học sinh tập chạy các gam kẻ trên nhằm mục đích luyện ngón, nắm vững gam và các dấu hóa biểu của từng gam.s

- Đảo phách: Đảo phách là khi nốt nhấn bình thường bị đảo lộn. Đó là khi nốt nhấn đặt vào phách nhẹ.

- Cấu tạo của hợp âm: Giới thiệu về hợp âm ba các các thể đảo của hợp âm ba. Một hợp âm ba là một hợp âm có ba âm, xây dựng từ bậc 1, bậc 3 bậc 5 (bỏ qua các âm đứng giữa)

- Các thuật ngữ và dấu biểu hiện được sử dụng trong Part 3:

Thuật ngữ ký hiệu	Ý nghĩa	Thuật ngữ Ký hiệu	Ý nghĩa
> (Accent)	Nhấn mạnh	<i>mf</i> (Mezzo forte)	Mạnh vừa
Allegretto	Hơi nhanh	<i>mp</i> (Mezzo Piano)	Nhẹ vừa
Allegro	Nhanh	Moderato	Vừa phải
Andante	Chậm		Ngân tự do
Andantino	Hơi chậm	<i>pp</i> (Pianissimo)	Rất nhẹ
Animato	Sôi nổi	<i>p</i> (Piano)	Nhẹ
A tempo	Trở lại tốc độ cũ	Poco	Một chút
Crescendo	To dần		Dấu quay lại
Decrescendo	Nhỏ dần	<i>R.H</i>	Tay phải
Diminuendo	Lịm dần	Rit/Ritard	Kìm nhịp lại
<i>f</i> (forte)	Mạnh		Dấu luyến

<i>ff</i> (fortissimo)	Rất mạnh	Staccato	Đánh nảy
<i>Legato</i>	Liên tiếng	Tempo	Nhịp độ
<i>L.H</i>	Tay trái	Vivace	Nhanh, sôi động
8va.....	Lên 1 quãng 8	C	Nhịp 4/4

*** Part 4:**

- Dòng kẻ phụ: là những dòng kẻ nhỏ để viết các nốt mà dòng kẻ chính không thể viết hết.

- Các thang âm dùng trong Part 4 gồm các thang âm trưởng từ bốn đến bảy dấu hóa biểu: Ab Major (La giáng trưởng – 4 dấu hóa biểu giáng), Db Major (Rê giáng trưởng – 5 dấu hóa biểu giáng), Gb Major (Sol giáng trưởng – 6 dấu hóa biểu giáng), E Major (Mi trưởng – 4 dấu hóa biểu thăng), B Major (Si trưởng – 5 dấu hóa biểu thăng), F# Major (Fa thăng trưởng – 6 dấu hóa biểu thăng), C# Major (Đô thăng trưởng – 7 dấu hóa biểu thăng).

*** Part 5:**

- Nốt móc kép:  có giá trị bằng 1/4 phách (trong nhịp 2/4, 3/4, 4/4).
- Vị trí các nốt mới trên khuông nhạc:



- Học về Pedal vang (Damper pedal hoặc sustain pedal): Là pedal tạo tiếng vang nằm ở ngoài cùng bên phải. Khi dẫm pedal này thì các miếng đệm bằng da chặn giữa búa gõ và dây đàn được nâng lên. Nếu cứ để nguyên như vậy thì âm thanh sẽ ngân vang mãi cho tới khi tắt hẳn. Đây là pedal được sử dụng thường xuyên nhất. Tuy nhiên, việc sử dụng pedal này cần có sự thận

trọng, tránh việc lạm dụng quá mức gây tiếng ồn ngoài ý muốn làm hỏng tác phẩm. Biết sử dụng đúng lúc, Pedal vang sẽ tạo được tiếng đàn vang, mượt, lãng mạn hoặc mạnh mẽ, bùng nổ gây ấn tượng đẹp cho tác phẩm.

Như vậy, các kiến thức âm nhạc tập trung chủ yếu trong part 1 và part 2. Part 3 là lượng lớn các kiến thức về thuật ngữ, ký hiệu diễn tấu, phân câu nhằm giúp học sinh làm quen với việc xử lý một tác phẩm hoàn chỉnh. Part 4 và part 5 là phần bổ sung kiến thức, hoàn thiện kỹ năng chơi đàn một cách thuần thục.

2.2.4.3. Phương pháp giảng dạy các phần bổ trợ

- Với phần xướng âm: Thời gian đầu khi đọc xướng âm, giáo viên cần yêu cầu các em đọc cả số phách theo thứ tự của giá trị nốt nhạc, bắt đầu từ nốt trắng (2 phách) trở lên. Vì giai đoạn đầu, các em chưa ý thức về việc tự giữ nhịp, nếu không đọc số phách một cách đều đặn sẽ có trường hợp các em chỉ quan tâm đến cao độ, đọc với nhịp lúc nhanh, lúc chậm.

Bộ giáo trình John Thompson không có phần xướng âm riêng, mà ứng dụng đọc xướng âm trực tiếp vào bài tác phẩm cụ thể nên các yếu tố về quãng: cao quá hoặc thấp quá so với giọng các em, nhảy quãng, quãng tăng, giảm,... sẽ khiến các em khó khăn trong quá trình đọc bài. Khi đó, giáo viên cần có sự cân nhắc, thậm chí có thể chủ động thay đổi sao cho phù hợp với thực tế giảng dạy, hoặc có thể sử dụng những bài xướng âm ngoài có chứa âm hình tiết tấu như trong tác phẩm các em đang học để vừa rèn luyện được phần tiết tấu, vừa hợp lý hơn cho các em phần đọc xướng âm. Với đối tượng không chuyên, đặc biệt là trẻ em thì mục đích chính của việc đọc xướng âm là giúp các em rèn luyện được cả về tiết tấu, làm chủ được phần cao độ khi hát, nắm bắt tổng thể tác phẩm,... Vì thế, không nên quá cứng nhắc, đặt nặng vấn đề các em phải đọc nốt thật đúng cao độ so với đàn, mà giáo viên cần chủ động chỉnh sửa, rèn luyện một cách từ từ.

- Với phần lý thuyết âm nhạc: Thực tế giảng dạy cho thấy, nhiều trường học sinh chơi được các tác phẩm ở mức độ khá, có thể tự vỡ bài, nhưng khi được hỏi về các kiến thức nhạc lý cơ bản lại không nắm bắt được. Đây là một thực trạng đáng báo động khi các em không có sự nắm bắt được tác phẩm mình đang chơi. Thực chất, các em đều đã được học phần nhạc lý căn bản, nhưng do quên hoặc thấy không thấy được tầm quan trọng nên các em bỏ qua, việc không nắm bắt được các kiến thức này dẫn đến việc chơi không đúng tinh thần tác phẩm, nhịp độ, ý đồ tác giả,... dẫn đến nhận thức sai về bản chất một tác phẩm Piano.

Vì thế, để giúp học sinh có thể nhớ được các kiến thức nhạc lý, giáo viên cần thường xuyên nhắc lại với nhiều phương pháp: kiểm tra đánh giá, vận đáp, làm bài tập, hoạt động nhóm, trò chơi, phân tích tác phẩm,... lồng ghép khi giới thiệu bài mới, nhắc nhở trong quá trình các em vỡ bài, giao nhiệm vụ tìm hiểu các ký hiệu âm nhạc ở nhà trước khi đến lớp học tác phẩm đó. Tóm lại, khi dạy học lý thuyết, lượng kiến thức nên dàn trải, mang tính chất vừa học mới vừa ôn cũ, nhắc nhở thường xuyên,... dạy theo phương pháp gợi đầu.

2.2.5. Các phần hát xen kẽ với chơi đàn

2.2.5.1. Tổng quát về các tác phẩm có lời trong bộ giáo trình

Phần hát xen kẽ chơi đàn không được sử dụng thường xuyên, chủ yếu tập trung vào các trình độ học đầu tiên (Part 1;2 và 3) của bộ giáo trình John Thompson nhằm tạo hứng thú học cho học sinh, trước khi vỡ bài có thể hát lời để nắm trước giai điệu, tạo thuận lợi cho việc giữ nhịp trong quá trình học sinh đánh tác phẩm. Phần hát này là một phần khá thú vị vì nó mang nội dung tư tưởng của tác phẩm đó, mang đến sự gần gũi cho học sinh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, rất ít hay thậm chí là hầu hết giáo viên trong quá trình giảng dạy đều bỏ qua nội dung này. Trong phần phụ lục 5 của luận văn, chúng tôi đã liệt

kê chi tiết và dịch tạm lời việt cho toàn bộ các tác phẩm có sử dụng lời hát trong bộ giáo trình John Thompson's, giáo viên có thể tham khảo phần lời này vì sẽ giúp học sinh dễ tiếp nhận nội dung hơn so với lời hát bằng tiếng Anh.

Ví dụ:

* **Part 1** - Bài 19 (trang 30): Carry me Back to Old Virginny (Quê hương)

Carry Me Back to Old Virginny

James A. Bland

Car - ry me back to old Vir - gin - ny.

There's where the cot - ton and the corn and 'ta - toes grow, There's where the birds war - ble

sweet in the spring-time, There's where the old wea - ry heart am longed to go.

Tạm dịch:

Quê hương mến yêu, cánh diều liệng, trời xanh.

Rì rào gió mơn man, lúa xanh non, cánh cò thẳng bay.

Bao bác nông dân tay liềm, tươi miệng cười giòn tan.

Đàn trẻ thơ vui hát quanh sân, đó quê nhà tôi.

Đây là một tác phẩm khá khó và dài trong tập giáo trình part 1 đối với học sinh mới học đàn. Với phần tiết tấu có chứa yếu tố đảo phách khiến các em khó nắm bắt trọng âm trong bài, nếu không xướng âm hoặc hát lời trước thì hầu hết học sinh sẽ không thể đánh đúng được tiết tấu của tác phẩm này. Bằng việc hát lời, học sinh sẽ nắm được các chỗ ngắt nghỉ, các vị trí nhấn

trọng âm, tạo thuận lợi khi chơi trên đàn. Hay khi phân tích nội dung, hình ảnh quê nhà gợi biết bao thân thương sẽ khiến cho giai điệu trở nên mềm mại, những âm hình kéo dài, đảo phách gợi lên sự tiếc nuối về thời trẻ thơ còn được ở quê hương, nơi có cánh diều, đồng lúa,...

*** Part 2:**

Bài 6 (trang 9): Lời bài hát có nội dung khá đơn giản và thú vị với tiêu đề: Ten Little Indians (10 chú bé da đỏ), nên toàn bài chỉ là những số đếm, giống như hình ảnh 10 chú bé tinh nghịch xếp hàng sau đó đếm theo thứ tự.



Một nội dung dễ nhớ với trẻ, vừa được học về số đếm tiếng anh, vừa học thuộc giai điệu bài hát đồng thời rèn luyện tiết tấu điển hình của bài qua việc hát với môtip sôi động:



*** Part 3:** Trong tất cả các phần (part) của bộ giáo trình John Thompson's thì tập giáo trình Part 3 là phần có sử dụng nhiều tác phẩm có lời hát nhất, với số lượng 13/31 bài. Đây là sự sắp xếp có chủ ý, khoa học, vì nếu như part 1, part 2 tập trung học sinh vào việc rèn luyện kỹ năng đọc nốt và các kiến thức cơ bản; Part 4, part 5 tập trung vào việc tự vỡ tác phẩm với độ khó tăng dần, thì part 3 chính là phần trung tâm giúp các em nắm được những yếu tố cơ bản nhất về việc xử lý một tác phẩm hoàn thiện, cách chia câu đoạn

và phong cách biểu diễn. Với những mục tiêu như thế thì lời hát là một công cụ không thể hữu hiệu hơn. Việc chia câu hát sẽ giúp học sinh dễ hình dung hơn so với nhìn trên bản nhạc, nốt nhạc. Khi các em hát lên và nắm được nội dung mà tác phẩm đó hướng đến, tự bản thân học sinh sẽ có những rung động và nhận thức nhất định để xử lý tác phẩm theo ý hiểu của mình, rèn luyện khả năng chủ động khi hoàn thiện bài. Bên cạnh đó, với những tác phẩm dành cho hai người đánh có lời hát, các em còn có thể tự đánh phần đệm và hát phần giai điệu, tăng khả năng cảm thụ âm nhạc.

Bài 2 (trang 5): The Bee (Chú ong).

Tạm dịch: Chú ong non, từ trong đó trông ra => Câu 1

Kìa giàn hoa vàng, ngát ngào hương nồng
Lung linh nắng hồng, như đang vẫy gọi

} => Câu 2

Chú ong non, rồi chú sẽ bay xa. => Câu 3

Tiểu phẩm này nhằm hướng học sinh đến việc xử lý sắc thái to nhỏ giữa các câu. Với ba câu hát, các em hãy thử hát mỗi câu một sắc thái, có thể thứ tự như sau:

Cách 1: Câu 1 rất to, câu 2 to hơn, câu 3 to hơn nữa.

Cách 2: Câu 1 to vừa phải, câu 2 nhỏ, câu 3 to hơn nhiều.

Cách 3: Câu 1 to vừa, câu 2 nhỏ hơn, câu 3 nhỏ hơn nữa.

Như thế, bằng việc hát lời, học sinh vừa làm quen với giai điệu bài hát, vừa chuẩn bị cho phần xử lý sắc thái khi đánh đàn, đồng thời cách ngắt câu khi hát sẽ có tác dụng trực tiếp đối với học sinh khi vỡ bài và hoàn thiện tác phẩm.

Bài 3 (trang 6): Chuyện nhỏ thôi!

Tam dịch: Tay trong tay, ta cùng nhau, góp sức làm.

Ung dung đi, gan bền chí vững.

Can chi đâu, công việc kia lớn xem nhỏ.

Bao gian nan, vẫn có tôi, có các bạn.

Tương tự như với bài 2, bài 3 giới thiệu với học sinh các ký hiệu xử lý sắc thái: *mf* (mạnh vừa); *mp* (nhẹ vừa); *f* (mạnh); *p* (nhẹ). Với bốn câu và bốn cách xử lý sắc thái khác nhau, giáo viên yêu cầu các em hãy tập hát cho đúng với cách xử lý sắc thái như thế sẽ giúp các em thấy dễ dàng khi xử lý lúc hoàn thiện tác phẩm trên đàn Piano.

Bài 5 (trang 8): Chợ muông thú.

Tạm dịch: Thông dong tôi đi khắp chợ phiên.

Xem phim, xem thú thật vui.

Kìa bác gấu trúc.

Lặng nhòm trăng treo trên cao.

Chân bời bời long rục vàng.

Lăng xăng thấy chú khỉ con.

Loay hoay, loay hoay chơi với mình voi.

Chàng voi thấy ngứa mũi, đầu gối chúi xuống đất.

Xem kìa, thầy tu làm sao thế.

Với việc giới thiệu kỹ thuật đánh nảy (staccato), việc học sinh hát lời này và nghỉ đúng (khi có dấu lặng) sẽ là phần hỗ trợ có ảnh hưởng tích cực đến quá trình vỡ tác phẩm.

2.2.5.2. Phương pháp giảng dạy các tác phẩm có lời hát

Như đã phân tích ở trên, các tác phẩm có lời hát trong bộ giáo trình John Thompson's có những tác dụng nhất định trong quá trình vỡ và hoàn thiện tác phẩm của học sinh. Giáo viên cần nắm bắt được những ưu điểm đó để giúp tiết học của mình trở nên sinh động qua nhiều phương pháp:

- Vừa hát lời vừa chơi tác phẩm: Hát lời và chơi tác phẩm là một dạng luyện tập khó hơn so với vừa đọc xướng âm vừa chơi tác phẩm, việc này yêu cầu học sinh phải nhớ được giai điệu, đồng thời dựa vào lời hát để thể hiện

được sắc thái chơi đàn hoặc ngược lại. Khi phải cùng lúc làm nhiều việc (nhớ lời, nhớ phần chơi đàn, sắc thái, kỹ thuật, tốc độ,...) sẽ giúp các em rèn luyện được tính tập trung, kiên nhẫn.

- Yêu cầu học sinh tự đặt lời mới cho một tác phẩm đơn giản sau khi đã chơi thành thạo tác phẩm đó: Việc này đòi hỏi học sinh phải nắm chắc được phần giai điệu, biết cách sử dụng vần điệu trong lời hát một cách hợp lý, rèn luyện khả năng cảm thụ âm nhạc và tổng quát tác phẩm.

2.3. Nhận xét tổng quát về nội dung và phương pháp trong bộ giáo trình

Sau một loạt những phân tích chi tiết trong tiểu mục 2.1 và 2.2 có thể thấy rằng, bộ giáo trình John Thompson đã có những nghiên cứu tổng quát về tâm lý lứa tuổi, khả năng chơi đàn và khả năng tiếp nhận kiến thức của trẻ em. Từ đó, xây dựng nên bộ giáo trình khoa học, cơ bản, mà không mất đi tính nghệ thuật. Có thể nhận xét khái quát đặc điểm của bộ giáo trình này như sau:

*** Ưu điểm:**

Tính kỹ thuật: Bộ giáo trình John Thompson's có những khai thác về kỹ thuật ngón khá cơ bản. Thời gian đầu học sinh được quy định số ngón không thay đổi ở các nốt, mở rộng từ nốt Đô trung tâm sang hai bên, tiếp xúc với kỹ thuật non legato đầu tiên. Sau đó, mở rộng vị trí các nốt cao độ qua các trình độ tiếp theo. Bên cạnh đó, sang Part 2 đã có sự lồng ghép những bài tập kỹ thuật cần thiết, phục vụ trực tiếp cho việc vỡ bài trước khi học tác phẩm. Tuy nhiên, những bài luyện ngón này đều giới hạn ở năm ngón tay cố định (chưa có sự đổi thế bấm, vắt ngón hay luân ngón). Đến Part 3, học sinh mới được học chi tiết về thang âm và chạy gam từ một đến hai quãng 8, từ không đến một dấu hóa, số lượng dấu hóa biểu sẽ tăng dần qua các trình độ học tiếp theo. Đồng thời, cũng đến trình độ này số lượng các bài Etude rèn luyện kỹ thuật: Non legato, Legato và Staccato tăng dần và giới thiệu chi tiết hơn với tiến trình chậm mà chắc.

Tính nghệ thuật: John Thompson's đề cao tính độc lập của mỗi tác phẩm, thậm chí cả ở những bài đơn giản nhất. Việc đặt tiêu đề cho mỗi tác phẩm một cách phù hợp với nội dung tư tưởng, tính chất âm nhạc của tác phẩm đó đã góp phần tạo nên tính nghệ thuật lớn cho toàn bộ bộ giáo trình. Ở đó, học sinh sẽ nhận thấy rằng, mỗi một bài mình học đều là những mảnh ghép có ý nghĩa mà khi ghép lại thành một tổng thể hoàn chỉnh sẽ tạo nên một bức tranh đầy thú vị.

Tính khoa học: Mỗi trình độ (part) học, thậm chí là mỗi bài học đều có những mối liên hệ với nhau. Trong đó, Part học sau, bài sau là sự tiếp nối các kiến thức, kỹ năng có chủ đích từ phần trước nó. Điều này đã tạo nên tính thống nhất và khoa học cho bộ giáo trình John Thompson. Bên cạnh đó, đây thực sự là bộ giáo trình phù hợp với trẻ em, đặc biệt là lứa tuổi TH (6 - 11 tuổi) vì lượng kiến thức được phân bố đều, không quá khó với khả năng tiếp nhận của trẻ. Nếu Part 1 và 2 đặt mục tiêu hơn về việc rèn luyện khả năng nhìn nốt của trẻ, giữ nhịp, tiết tấu và các kiến thức cơ bản (là những yêu cầu dễ với trẻ), thì Part 3;4;5 bắt đầu đòi hỏi việc ứng dụng các kiến thức đó vào việc xử lý để tạo nên một tác phẩm hoàn chỉnh cả về mặt kỹ thuật lẫn sắc thái biểu diễn (khi trẻ đã nắm chắc các kiến thức, phát triển nhận thức và thể chất phù hợp với việc rèn luyện kỹ thuật hơn)

*** Hạn chế:**

- Một số bài tác phẩm trong bộ giáo trình John Thompson được lấy chất liệu chủ yếu từ dân ca, dân vũ, là những bài hát, giai điệu quen thuộc với trẻ em nước Mỹ, hoặc là trích đoạn trong các vở Opera, giao hưởng được chuyển soạn cho đàn Piano,... vì thế, những tác phẩm này có phần xa lạ với trẻ em ở Việt Nam nói chung, học sinh tại trung tâm Music Talent nói riêng. Thực tế cho thấy, càng sang các cấp độ học tiếp theo (part 3, part 4, part 5), các em càng dễ cảm thấy nhàm chán với những bản nhạc dài, có phần khó khăn bởi

sự chuyển điệu, chuyển ngón liên tục, trong khi phần giai điệu không tạo được sự hứng thú giúp các em vỡ bài. Giáo viên nên thường xuyên có sự thay đổi, kết hợp cả những tác phẩm ngoài có giai điệu quen thuộc, gần gũi, linh động giảng dạy đan xen với các bài trong bộ giáo trình để tạo hứng thú hơn cho việc học của các em.

- Như đã phân tích ở các phần trước, có thể dễ dàng nhận thấy, kiến thức nhạc lý trong bộ giáo trình John Thompson có phần dàn trải không đồng đều. Trong khi lượng kiến thức tại Part 1 và Part 2 khá ít, thì sang đến Part 3 và Part 4 có sự chênh lệch lớn khi các em phải học đồng thời cách phân tích câu, đoạn, luyện gam, hợp âm, ký hiệu âm nhạc, xác định giọng,... Đồng thời với việc các tác phẩm trở nên khó hơn. Có thể tác giả của bộ giáo trình đã có những nghiên cứu về tâm lý lứa tuổi, khi sang đến Part 3 thì các em đã đủ nhận thức để tiếp nhận cùng lúc một khối lượng kiến thức lớn. Tuy nhiên, trên thực tế giảng dạy tại trung tâm Music Talent, không phải học sinh nào cũng bắt đầu học Piano từ đúng độ tuổi là 6, đối với những bạn lớn tuổi hơn thì sự tiếp nhận kiến thức ở Part 1 và Part 2 là khá dễ dàng; cũng như có nhiều trường hợp các em đã học được một thời gian dài tại cơ sở đào tạo khác, trong quá trình chuyển đổi sang các lớp tại trung tâm cũng không thể yêu cầu các em học lại từ giáo trình Part 1.

Tóm lại, với bộ giáo trình John Thompson, mỗi giáo viên cần có những nghiên cứu và kế hoạch giảng dạy cụ thể với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, truyền cảm hứng học tập cho các em. Để làm được điều đó thì giáo viên không nên quá cứng nhắc trong tiến trình giảng dạy, cần kết hợp các tác phẩm ngoài một cách hợp lý, vừa đủ, không nên thấy học sinh hứng thú hơn với tác phẩm ngoài mà dần hạn chế việc vỡ các bài trong giáo trình và ngược lại. Linh hoạt hơn khi sử dụng một giáo trình nước

ngoài cho đối tượng là trẻ em Việt Nam để phù hợp hơn với đặc điểm tâm lý, văn hóa, lứa tuổi.

2.4. Áp dụng dạy mẫu một số bài tập

Đối với tất cả các bài học trong bộ giáo trình John Thompson's giáo viên nên soạn giáo án lần lượt theo các bước sau:

Bước 1: Kiểm tra bài cũ.

Bước này có thể bao gồm các hoạt động như: kiểm tra lại kiến thức, thực hành bài học trước đó, ôn tập tổng hợp, luyện ngón, phân bài tập về nhà,... Đây là bước giáo viên nên thường xuyên thực hiện và giành nhiều thời gian trong thời gian đầu, vì với học sinh học sinh lớp 1 (6 tuổi), trí nhớ chưa tốt, để các em nhớ được các lý thuyết cơ bản và thực hành được, thì giáo viên cần nhắc đi, nhắc lại, áp dụng nhiều hình thức bài tập rèn luyện khả năng nhìn nốt, xướng âm, hòa tấu, vừa học vừa chơi,... Chưa kể trong giai đoạn này, các em chưa có đàn ở nhà cũng như chưa có ý thức tự giác tập luyện, vì thế thậm chí ở mỗi buổi học giáo viên có thể thường xuyên kiểm tra lại tất cả các bài đã học, nhưng cần chú ý tạo hứng thú cho học sinh, tránh sự nhàm chán lặp lại khi ôn tập. Đối với các trình độ học kế tiếp, đây là bước giáo viên chỉnh sửa kỹ thuật, sắc thái, hoàn thiện tác phẩm khi các em đã có thể tự tập bài tại nhà.

Bước 2: Giới thiệu bài mới.

Khi giới thiệu bài mới, phải nêu rõ những vấn đề học sinh cần nắm được trong bài: Các kiến thức mới, tiêu đề tác phẩm, nội dung, phân tích giọng, kỹ thuật, đọc nốt, xướng âm, luyện tập các phần hỗ trợ nếu có (tiết tấu điển hình, lời hát,...). Nên hỏi học sinh cả những kiến thức đã học được sử dụng trong bài mới như: Số chỉ nhịp, các ký hiệu diễn tấu, thuật ngữ sắc thái, ký hiệu nốt nhạc,... Tóm lại, trong phần giới thiệu bài mới, giáo viên cần giúp học sinh nắm được tổng thể cả tác phẩm trước khi các em tập bài.

Bước 3: Thực hành bài mới.

Giáo viên cần phát huy tính chủ động của học sinh khi vỡ bài, chỉ đóng vai trò hướng dẫn, chỉnh sửa, đặc biệt không nên đọc nốt cho học sinh khi các em chơi bài, khi các em quên vị trí cao độ hoặc kiến thức thì cần gợi ý để các em tự mình nhớ lại.

Bước 4: Dặn dò – giao nhiệm vụ về nhà.

Đối với trẻ em lứa tuổi tiểu học, việc giao nhiệm vụ của giáo viên rất quan trọng. Giáo viên cần phải thường xuyên giao các nội dung học tập về nhà, có thể là bài tập, xem trước bài sau, thực hành các bài đã học,... Liên hệ với gia đình các học sinh để kiểm soát việc thực hiện các nội dung ở nhà của học sinh. Việc này giúp các em rèn luyện thói quen thực hành luyện tập sau giờ học, chủ động trong học tập.

Với các bước trên, chúng tôi xây dựng một số giáo án mẫu nhằm áp dụng vào thực tế giảng dạy. Lưu ý, các bài giáo án mẫu sau được soạn theo bài học chứ không soạn theo tiết học. Tùy vào lực học của từng học sinh với lớp cá nhân và tiến độ học trung bình ở lớp nhóm, tập thể mà giáo viên có thể linh hoạt dạy một hoặc nhiều tiết cho một bài học, cũng có thể một hoặc nhiều bài trong cùng một tiết học. Tuy nhiên, để đảm bảo việc rèn luyện kỹ thuật, hoàn thiện tác phẩm một cách tốt nhất, giáo viên không nên dạy nhiều bài trong cùng một tiết học.

2.4.1. Bài luyện gam

GIÁO ÁN MÔN PIANO

John Thopson Part 2

Người soạn giáo án: Phạm Quang Vinh

Giáo viên môn: Piano

Bài 10: Giọng G Major – Chạy gam G Major

Tác phẩm: Three Blind Mice

I - MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

+ Học sinh hiểu và nhớ được giọng G Major (Sol trưởng) và dấu hóa biểu của G Major là F#.

+ Chạy gam G Major (1 quãng tám) bằng hai tay.

+ Thực hành trên đàn tác phẩm: Three Blind Mice.

II - CHUẨN BỊ:

+ Đàn Piano.

+ Bảng, thanh phách, băng đĩa CD.

III - LÊN LỚP:

* HOẠT ĐỘNG 1: Ôn bài cũ và nối vào bài mới	
GIÁO VIÊN	HỌC SINH
- Ôn định lớp, ôn bài cũ: + Ôn về giọng F Major (Fa trưởng), đã được học ở bài 9. + Ôn về cách chạy gam C Major, hỏi học sinh các nốt có trong gam C Major. + Yêu cầu cả lớp đánh lại gam C Major trên đàn.	+ Nhớ được dấu hóa của F Major là Bb (Si giáng). + Đọc thứ tự các nốt trong gam C Major. + Tập lại trên đàn.
* HOẠT ĐỘNG 2: Chạy gam G Major	
GIÁO VIÊN	HỌC SINH
+ Giới thiệu gam G Major. - Giáo viên viết nốt nhạc và số ngón của 2 tay trong gam G Major lên bảng trên khuôn nhạc khóa Sol. Lưu ý, dấu hóa biểu F#. - Liên hệ với số ngón khi chạy gam C Major.	- Học sinh theo dõi, ghi nhớ những đặc điểm của gam G Major. - Nhận biết được số ngón tay của hai gam này tương tự nhau.

+ Chỉ vào đàn và yêu cầu học sinh chỉ vị trí nốt F# trên phím đàn. + Hướng dẫn học sinh đặt vị trí tay, tập riêng từng tay sau đó ghép 2 tay (chậm, nhanh dần). Đếm nhịp cho cả lớp tập đều nhau. Chú ý, đọc rõ nốt F#.	+ Thực hiện. + Đặt tay lên đàn, chạy gam theo yêu cầu của giáo viên.
* HOẠT ĐỘNG 3: Giọng G Major và thực hành tác phẩm.	
GIÁO VIÊN	HỌC SINH
+ Giới thiệu bài tác phẩm: Three Blind Mice (ba chú chuột mù). - Bài này được viết ở giọng G Major vì có dấu hóa biểu là F# và nốt kết bài là G. Như thế, đây chính là dấu hiệu nhận biết một bài bất kỳ có viết ở giọng G Major không. - Trong bài, các em sẽ thấy có ba câu nhạc được lặp đi lặp lại, như để thể hiện hình tượng ba chú chuột bị mù, nối đuôi nhau đi vòng quanh, vì chúng bị mù nên không thể xác định được phương hướng mà cứ loanh quanh không thể đi hết đoạn đường một cách nhanh chóng. + Giáo viên chơi mẫu tác phẩm cho học sinh nghe và yêu cầu các em đánh dấu vào 3 đoạn được nhắc lại	+ Lắng nghe phần giới thiệu của giáo viên. - Ghi nhớ hai đặc điểm xác định một bài được viết ở giọng G Major: Có hóa biểu F# và thường kết ở nốt G. + Dùng bút đánh dấu trên bản nhạc 3 câu được lặp đi lặp lại giống nhau.

trong bài. + Hướng dẫn tập tác phẩm. - Yêu cầu cả lớp xướng âm phần giai điệu. - Lưu ý học sinh khoanh tròn vào số ngón cần lưu ý khi chơi trong bản nhạc, sau đó tập riêng từng tay, tập thật kỹ đoạn được lặp lại. + Chỉnh sửa từng học sinh, hoàn thiện tác phẩm. + Tập ghép với phần đĩa CD. * Dặn dò về: - Học sinh về nhà ôn tập lại gam G Major. - Ghi nhớ dấu hiệu nhận biết một bản nhạc được viết ở giọng G Major. - Luyện tập, đánh nhuần nhuyễn tác phẩm và tự ghép với đĩa CD. * Nhận xét và tổng kết tiết dạy.	- Học sinh thực hiện. - Tập riêng từng tay. - Ghép hai tay. - Vừa đánh vừa xướng âm phần giai điệu. - Ghi nhớ những kiến thức trong buổi học và chủ động tập bài tại nhà.
---	--

2.4.2. Bài tác phẩm

GIÁO ÁN MÔN PIANO

John Thopson Part 3

Người soạn giáo án: Phạm Quang Vinh

Giáo viên môn: Piano

Bài 2: Ba câu nhạc – luyện ngón

Tác phẩm: The Bee (Chú Ong)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- Luyện ngón thuần thục phần bài tập chuẩn bị.
- Học sinh nhận biết được ba câu nhạc trong tác phẩm.
- Thực hành trên đàn tác phẩm: The Bee.

II – CHUẨN BỊ

- Đàn Piano.
- Bảng, thanh phách, băng đĩa CD.

III – LÊN LỚP

* HOẠT ĐỘNG 1: Ôn bài cũ và nối vào bài mới	
GIÁO VIÊN	HỌC SINH
- Ổn định lớp, ôn bài cũ: + Ôn về câu nhạc như đã học ở bài 1: Câu nhạc là gì? Những yếu tố nào nhận biết một câu nhạc?	+ Nắm bắt được : Câu nhạc là một phần nhỏ nằm trong một bản nhạc hoàn chỉnh, bản thân nó phải thể hiện được một ý nghĩa hoàn chỉnh giống như một câu nói. + Khi chơi hai câu nhạc liên tiếp thì cần chủ động chơi ở những sắc thái khác nhau. + Một câu nhạc thường có các đặc điểm: nằm trong một dấu luyện, nốt cuối cùng thường ngân dài hơn,...Tuy nhiên, đó chỉ là đặc điểm nhận diện bằng mắt, thực chất để chia câu nhạc, chúng ta phải cảm nhận âm thanh và ý nhạc mà mỗi câu muốn thể hiện.

+ Giáo viên đánh thử một số bài đơn giản và yêu cầu học sinh phân chia câu nhạc.	+ Lắng nghe và tự phân chia câu nhạc.
* HOẠT ĐỘNG 2: Luyện ngón – đọc nốt và hát lời bài tác phẩm	
GIÁO VIÊN	HỌC SINH
- Tập trước phần tiết tấu điển hình:  - Yêu cầu học sinh nhìn vào phần bài tập chuẩn bị (Đặt 2 tay vào vị trí nốt Sol – Lưu ý có F#). - Giáo viên chơi trước tác phẩm và hỏi học sinh: + Tác phẩm “The Bee” được chia làm mấy câu? + Em có nhận xét gì về câu 1 và câu 3 trong bài? - Yêu cầu học sinh xướng âm (giáo viên chơi chậm trên đàn). - Yêu cầu hát giai điệu theo lời, giáo viên viết lời hát bằng tiếng Việt lên bảng: Chú ong non, từ trong đó trông ra – Kìa giàn hoa vàng, ngát ngào hương nồng. Lung linh nắng hồng, như đang vẫy gọi – Chú ong non, rồi chú sẽ bay xa. - Sau khi học sinh hát được giai	- Cả lớp đọc tiết tấu. - Đánh trên đàn theo nốt và theo phần tiết tấu đã tập riêng. - Nghe và trả lời. + Chia làm 3 câu, mỗi câu 2 ô nhịp. + Hai câu này hoàn toàn giống nhau. - Nhìn nốt và xướng âm chậm theo nhịp giáo viên yêu cầu.

điệu của bài, giáo viên cần yêu cầu học sinh hát có sắc thái theo các cách như sau: + Cách 1: Hát to dần qua từng câu. + Cách 2: Hát nhỏ dần qua từng câu. + Cách 3: Xen kẽ nhỏ - to – nhỏ hoặc ngược lại. - Như vậy, cùng một tác phẩm âm nhạc, dù là hát hay đàn, mỗi câu nhạc vang lên chúng ta cần hát/ chơi với phong cách, sắc thái khác nhau theo ý thích của mỗi người, tuy nhiên cần cảm nhận và lựa chọn cách đánh hay nhất cho riêng mình. - Yêu cầu học sinh tập tác phẩm trên đàn. - Trong quá trình học sinh vỡ bài, giáo viên đến từng đàn hướng dẫn. Lưu ý học sinh nhớ: + Câu 1 và câu 3 giống nhau, như thế các em chỉ cần tập tốt câu 1 là có thể hoàn thiện câu 3. + Khi chơi các câu, các em cần phải chơi liền tiếng, vì ký hiệu dấu luyến (hình vòng cung) nằm trên mỗi câu là thể hiện kỹ thuật (legato) liền tiếng. Tuy nhiên, khi	- Học sinh thực hành. - Học sinh thực hành theo hướng dẫn của giáo viên.
---	---

kết thúc dấu luyến, kết câu, các em cần nhắc tay lên khỏi phím đàn thể hiện giống như động tác lấy hơi trong khi hát, tạo khoảng cách giữa một ý nhạc, câu nhạc. + Khi đã đánh thành thạo, các em cần chủ động phân sắ thái như khi hát. Hãy xử lý theo cách bà bản thân mỗi học sinh thấy hay và thích nhất. + Các em cần chủ động vừa đánh vừa hát lời hoặc xướng âm.	
* HOẠT ĐỘNG 3: Hoàn thiện tác phẩm – Sửa kỹ thuật và sắc thái	
GIÁO VIÊN	HỌC SINH
- Yêu cầu học sinh tập tác phẩm. - Luyện tập đánh có sắc thái. - Tự đặt lời mới cho tác phẩm.	- Cá nhân từng học sinh chủ động tập bài tại đàn của mình. - Thực hiện bài tập.

2.5. Thực nghiệm sư phạm

2.5.1. Tiến trình thực nghiệm

* Mục đích thực nghiệm:

- Hiện thực hóa và kiểm tra tính đúng đắn các giả thuyết khoa học mà người viết đã xây dựng.
- Triển khai phương pháp vận dụng bộ giáo trình mà người viết đã trình bày trong luận văn.
- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của những phát kiến được nêu trong luận văn.

- Thăm dò ý kiến của giáo viên Piano và học sinh tại trung tâm Music Talent về những đổi mới được nêu trong luận văn.

*** Nội dung thực nghiệm:**

Do thời gian có hạn, chúng tôi chỉ tiến hành thực nghiệm giảng dạy trình độ 1 (Part 1) trong bộ giáo trình John Thompson với việc khai thác toàn bộ nội dung giảng dạy trong tập giáo trình này. Nghĩa là, như đã phân tích chi tiết các tiểu mục trong chương 2, mỗi bài dạy đối với lớp thực nghiệm sẽ bao gồm đọc nốt (Read Aloud), xướng âm, lời hát (nếu có), sau khi hoàn thiện từng tác phẩm học sinh sẽ được tập chơi hòa tấu cùng thầy từ chậm đến nhanh dần sau đó ghép cùng với nhịp trong đĩa CD, vừa đồng thời chơi và đọc xướng âm hoặc hát lời. Các phương pháp giảng dạy tại lớp thực nghiệm cũng là những phương pháp dạy học tích cực như phương pháp học tích cực, vẫn sử dụng một số các phương pháp sư phạm và phương pháp chuyên ngành truyền thống nhưng đã được đổi mới hình thức. Khai thác tối đa việc liên hệ giữa học tập tại lớp và yêu cầu phụ huynh giám sát học sinh tập đàn tại nhà, thường xuyên đưa ra các dạng bài tập rèn luyện nhìn nốt, các ký hiệu âm nhạc cơ bản, thậm chí là thị tấu các bài đơn giản tại nhà,... Trong khi đó, lớp đối chứng sẽ được học theo phương pháp cũ, chỉ đọc xướng âm, tập bài và chỉnh sửa, không khai thác hết nội dung giáo trình.

*** Đối tượng thực nghiệm:**

Để tiến hành thực nghiệm, chúng tôi đã lựa chọn hai lớp mới với cùng độ tuổi và cùng bắt đầu học trình độ Part 1 trong bộ giáo trình John Thompson với thời lượng học 2 buổi/tuần (mỗi buổi 1h) nhằm hướng đến sự đồng đều trong nhận thức và tiếp nhận kiến thức. Hai lớp này đều là hình thức lớp tập thể với số lượng tối đa 8 học sinh/lớp.

Chúng tôi tạm thời gọi hai lớp này là A (lớp thực nghiệm) và B (lớp đối chứng) - có danh sách kèm theo trong mục 2.5.2.

* Thời gian và địa điểm thực nghiệm:

Căn cứ vào mục đích, nội dung thực nghiệm, căn cứ vào kế hoạch dạy học tại trung tâm Music Talent và quỹ thời gian thực hiện luận văn của mình, chúng tôi xác định thời gian thực nghiệm diễn ra từ ngày 5/9/2016 đến ngày 20/12/2016 tại cơ sở 1 của trung tâm Music Talent (Địa chỉ: Số 25, Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

2.5.2. Kết quả thực nghiệm

* Phương pháp đánh giá kết quả thực nghiệm:

Sau khi thực nghiệm, chúng tôi đánh giá kết quả khảo sát bằng hai phương pháp: Sử dụng kết quả kiểm tra định kỳ tháng 12 tại trung tâm Music Talent của học sinh để so sánh giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng; thăm dò ý kiến của giáo viên bộ môn Piano và học sinh tại trung tâm để rút ra kết luận.

* Kết quả:

Kết quả thi định kỳ của lớp A (lớp thực nghiệm):

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nhạc lý	Xướng âm	Biểu diễn
1	Trần Nguyên Khải	4/11/2010	92	92	95
2	Nguyễn Hà My	28/4/2010	90	90	100
3	Phạm Đình Minh Quân	20/9/2010	95	95	100
4	Lữ Bảo Lâm	10/1/2010	92	92	92
5	Phạm Hoàng Bảo Trâm	13/5/2010	90	90	100
6	Nguyễn Thảo Dương	20/9/2010	90	98	100
7	Lê Vương Nhật Minh	31/10/2010	92	92	95
8	Lương Trần Thanh Trang	23/9/2010	95	95	100

Kết quả thi định kỳ của lớp B (lớp đối chứng):

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nhạc lý	Xướng âm	Biểu diễn
1	Thân Ngọc Trúc	17/5/2010	86	86	90
2	Lương Hoàng Tuệ Minh	30/11/2010	85	90	92
3	Ngô Thị Nhã Linh	23/10/2010	85	85	90
4	Vũ Thùy Lâm	19/6/2010	85	85	85
5	Nguyễn Lan Hạ	22/5/2010	88	85	95
6	Nguyễn Anh Thư	17/12/2010	80	80	100
7	Nguyễn Thiện An	13/7/2010	80	80	88
8	Nguyễn Tùng Bách	8/10/2010	80	80	85

2.5.3. Kết luận

Như vậy, dựa vào số liệu cụ thể về điểm số của học sinh lớp thực nghiệm và lớp đối chứng, cộng với sự phản hồi của phụ huynh, học sinh và giáo viên trong quá trình thực nghiệm chúng tôi cho rằng việc áp dụng những nghiên cứu trong luận văn vào thực tiễn giảng dạy tại trung tâm Music Talent là khả thi và sẽ đạt được kết quả chất lượng đào tạo cao.

Tiểu kết

Qua những nghiên cứu chi tiết về bộ giáo trình John Thompson trong toàn bộ chương 2, chúng tôi có cơ sở khoa học để đánh giá đây là một bộ giáo trình có những đặc điểm phù hợp với trẻ em, mới bắt đầu tiếp xúc với đàn Piano, đặc biệt là lứa tuổi Tiểu học tại Việt Nam (từ 6 - 11 tuổi).

Toàn bộ bộ giáo trình được phân chia theo trình độ từ dễ đến khó, bài bản, khoa học và mang tính nghệ thuật cao, mỗi nội dung dù là nhỏ hay lớn đều có những ý nghĩa nhất định cho việc hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cho học sinh. Việc tiếp nhận khối lượng kiến thức kỹ năng đó như thế nào hoàn

toàn phụ thuộc vào khả năng nhận thức cũng như năng khiếu sẵn có của học sinh. Tuy nhiên, một giáo viên có năng lực và những nghiên cứu cơ bản về bộ giáo trình này hoàn toàn có thể dự kiến được tiến trình học của cá nhân từng học sinh mà mình giảng dạy.

Thực tế cho thấy, hầu hết giáo viên giảng dạy bộ môn Piano tại trung tâm Music Talent đều đã có những nghiên cứu và ứng dụng khá tốt bộ giáo trình John Thompson's trong quá trình giảng dạy Piano cho trẻ em tại đây. Tuy nhiên, có một bộ phận giáo viên khi sử dụng bộ giáo trình này vẫn chưa tận dụng được tất cả những nội dung mà giáo trình có thể mang lại, đặc biệt là giai đoạn đầu trong việc giúp trẻ tiếp cận với bộ môn Piano. Sự lãng phí này được giải thích chủ yếu bởi sự chủ quan và cảm tính của giáo viên trong giảng dạy, không có trước kế hoạch, tiến trình và phương pháp giảng dạy, không nghiên cứu giáo trình một cách cơ bản.

Thông qua những phân tích và kết quả đạt được, chúng tôi hy vọng sẽ góp phần vào việc sử dụng một cách có hiệu quả bộ giáo trình John Thompson's trong dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Music Talent.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Âm nhạc từ xưa đến nay luôn gắn liền với đời sống của mỗi con người. Tùy từng trường hợp, điều kiện và hoàn cảnh mà âm nhạc đóng vai trò và có những tác dụng khác nhau. Với trẻ em, nếu được sử dụng một cách khoa học, có chủ đích, thì âm nhạc chính là một người thầy, người bạn gần gũi và hiệu quả nhất trong việc giáo dục, hình thành nhân cách nơi trẻ.

Piano với những đặc thù riêng biệt luôn là một bộ môn mà bản thân nó đã có sức thu hút, gây được sự hứng thú, tò mò với trẻ em khi mới lần đầu tiếp xúc. Tuy nhiên, việc duy trì sự yêu thích với bộ môn này ở chúng là một việc không hề dễ dàng và đòi hỏi phải kết hợp được nhiều yếu tố. Một trong những yếu tố quan trọng như vậy cần kể đến là giáo trình và phương pháp sử dụng giáo trình trong quá trình giảng dạy.

John Thompson's là bộ giáo trình của Mỹ được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới bởi tính ứng dụng cao, đặc biệt phù hợp với trẻ em. Tuy nhiên, vì nhiều lý do mà bộ giáo trình này chưa được khai thác tốt tại trung tâm Music Talent nói riêng – một trung tâm âm nhạc tuy mới thành lập nhưng đã nhận được sự tin nhiệm của nhiều bậc phụ huynh trên địa bàn thành phố Hà Nội và cũng đã đạt được những thành tựu nhất định trong quá trình giảng dạy – và một số trung tâm âm nhạc có sử dụng bộ giáo trình này nói chung.

Bằng việc phân tích chi tiết những nội dung trong bộ giáo trình. Từ những phần chính như: Tác phẩm, tiết tấu, lý thuyết âm nhạc, xướng âm, hòa tấu thầy và trò, hòa tấu trò và trò,...cho đến những phần nhỏ mang tính bổ trợ như: Read Aloud (đọc nốt), tiêu đề từng bài, work sheet, luyện gam, luyện ngón,...và đặc biệt là mục tiêu xuyên suốt mà bộ giáo trình này hướng đến. Chúng tôi cho rằng, việc khai thác được triệt để nhất những nội dung kể trên một cách khoa học, bài bản, sẽ giúp đội ngũ giáo viên tại Music Talent nâng

cao được chất lượng giảng dạy, tạo được hứng thú học tập cho học sinh, mang lại kết quả học tập tốt nhất.

Để chứng minh cho những luận điểm khoa học trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm với học sinh tại trung tâm Music Talent và đạt được những kết quả khả thi.

2. Khuyến nghị

- *Đối với Ban giám đốc và quản lý trung tâm Music Talent:* Cần tạo điều kiện cho giáo viên tổ bộ môn Piano thường xuyên có những buổi tập huấn nâng cao chất lượng giảng dạy, đặc biệt là chia sẻ với nhau về việc sử dụng giáo trình giảng dạy một cách có hiệu quả. Định hướng được mục tiêu mà trung tâm hướng đến trong ngắn hạn, cũng như dài hạn có liên quan đến việc tiến trình giảng dạy trong bộ giáo trình John Thompson's, để mỗi giáo viên nắm bắt và tự đưa ra những kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu chung đó. Ngoài ra, cần quan tâm và tôn trọng những ý kiến phản hồi từ học sinh và phụ huynh để từ đó có những thay đổi hợp lý về nội dung cũng như phương pháp giảng dạy sao cho có giá trị thiết thực nhất, nâng cao kết quả học tập cho học sinh.

- *Đối với cá nhân mỗi giáo viên:* Cần nghiên cứu kỹ bộ giáo trình John Thompson trong suốt quá trình giảng dạy. Lên kế hoạch cho từng lớp, từng học sinh dựa vào khả năng học tập của lớp hoặc học sinh đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu

1. Đào Thanh Âm (2007), *Giáo dục học mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục Đào tạo (2000), *Âm nhạc và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục Đào tạo (2001), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục Đào tạo (2004), *Tâm lý lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Phạm Mai Chi - Lê Ánh Tuyết - Lê Thị Thu Hương (2008), *Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 3 - 36 tháng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Phạm Chinh (2001), *Hướng dẫn thực hành phân đệm trên đàn Organ*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
7. Đào Ngọc Dung sưu tầm biên soạn (2009), *Âm nhạc thiếu nhi - tác giả, tác phẩm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Kỳ Duyên, Hồng Vân, Đình Chương, Đăng Khoa (2014), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
9. Kỳ Duyên – Ngọc Hằng – Đức Bốn (Biên soạn) (2014), *Từ điển Tiếng Việt 135.000 từ*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
10. Nguyễn Hạnh (1999), *Thực hành organ*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
11. Phạm Vũ Thu Hiền (2013), *Xây dựng một số giải pháp gây hứng thú cho học sinh trong các giờ học âm nhạc tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Huế*, Luận văn thạc sỹ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam - Học viện Âm nhạc Huế.
12. Thái Thị Liên (chủ biên) (2004), *Phương pháp học đàn piano*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

13. Hoàng Long - Hoàng Lâm (2005), *Âm nhạc và phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Hoàng Long - Hoàng Lâm (2005), *Phương pháp dạy học Âm nhạc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Ngô Thị Nam, Trần Nguyên Hoàn, Trần Minh Trí (2004), *Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc tập 1,2*, Nxb Giáo Dục Hà Nội.
16. Cù Minh Nhật (2006), *Organ thực hành cho học sinh Trung học cơ sở*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
17. Cù Minh Nhật (2007), *Organ thực hành cho thiếu nhi*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
18. Cù Minh Nhật (2015), *Học đệm Organ (tập 1, 2, 3)*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
19. Nguyễn Thị Hải Phượng (2011), *Phương pháp dạy học âm nhạc (cho hệ ĐH sư phạm âm nhạc)*, Trường ĐH Sư phạm NTTW.
20. Ngô Ngọc Thắng (2006), *Lý thuyết và thực hành trên đàn Organ 1*, Nxb Âm nhạc.
21. Ngô Ngọc Thắng - Hoàng Dung (Dịch và chú giải) (2008), *Methode Rose*, Nxb Đà Nẵng.
22. Minh Tiên (1995), *Những nhạc phẩm chọn lọc soạn cho đàn Piano và Organ tập 1*, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
23. Minh Tiên (1995), *Những nhạc phẩm chọn lọc soạn cho đàn Piano và Organ tập 2*, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
24. Nguyễn Minh Toàn (biên soạn) (1998), Phan Hồng Hà, *Phương pháp học đàn organ*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
25. Nguyễn Minh Toàn, Nguyễn Hoàn Thông, Nguyễn Đắc Quỳnh (2000), *Âm nhạc và phương pháp dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Trần Thị Thu Trang (2014), *Dạy đàn phím điện tử cho trẻ Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) ở thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

27. Phạm Tuyên (1999), *Âm nhạc với trẻ em*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
28. Nguyễn Xuân Tứ (2005), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
29. Nguyễn Xuân Tứ (2005), *Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
30. Lê Vũ (1999), *Phương pháp học đàn organ keyboard (kỹ thuật luyện ngón II)*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
31. A. Xô-khốp (Vũ Tự Lân dịch) (1974), *Vai trò giáo dục âm nhạc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

B. Các trang Web

38. <https://vi.wikipedia.org> (Truy cập lúc 10h40p ngày 20/9/2016 – Khái niệm giáo trình).
39. <http://kxhvn.duytan.edu.vn/> (Truy cập lúc 10h45p ngày 20/9/2016 – Bài nghiên cứu kỹ năng đọc hiểu giáo trình trước khi nghe giảng, đăng ngày 8/10/2013).
40. <http://tailieu.vn/xem-tai-lieu/phuong-phap-day-hoc-am-nhac-o-truong-tieu-hoc.1193187.html>.
41. vietdaikynghuyen.com (Truy cập lúc 19h30 ngày 11/10/2016)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM QUANG VINH

SỬ DỤNG BỘ GIÁO TRÌNH JOHN THOMPSON'S
TRONG DẠY HỌC PIANO CHO TRẺ EM TẠI
TRUNG TÂM MUSIC TALENT

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

Phụ lục 1: Một số hình ảnh về trung tâm Music Talent.....	88
Phụ lục 2: Tên bài và nội dung của từng Part.....	91
Phụ lục 3: Đề kiểm tra lý thuyết và xướng âm.....	100
Phụ lục 4: Phiếu điều tra.....	120
Phụ lục 5: Phần dịch tạm cho các tác phẩm có lời hát.....	122

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRUNG TÂM MUSIC TALENT

Tác giả: Phạm Quang Vinh

Thời gian chụp: Tháng 12/2016

1.1. Hình thức lớp học Piano tập thể tại trung tâm Music Talent

(Mỗi học sinh đều được trang bị đàn và tai nghe riêng biệt)



1.2. Thường xuyên tổ chức các sân chơi bổ ích cho học sinh theo học



1.3. Music Talent cũng tổ chức các chương trình thiện nguyện



1.4. Trung tâm đã đạt được nhiều thành tích trong giảng dạy và phát triển đơn vị



PHỤ LỤC 2
TÊN BÀI VÀ NỘI DUNG CỦA TỪNG PART

2.1. Part 1

Bài	Tên bài và nội dung	Tr
Bổ trợ	Middle C on the Music (Nốt Đô trung tâm)	6
1	Let's Play (Cùng chơi) – nốt Đô trung tâm ở khóa Sol.	8
2	Let's Play (Cùng chơi) – nốt Đô trung tâm ở khóa Fa.	9
3	Grandfather's Clock (Chiếc đồng hồ của ông) – nốt trắng.	10
4	Moccasin Dance (Điệu nhảy vui nhộn) – nốt đen.	11
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập).	12
5	The Train (đoàn tàu) – nốt Rê.	13
6	The Seabees (Những chú ong biển) – nốt Si.	14
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	15
7	March of the Gnomes (Diệu hành) – Nhịp 2/4.	16
8	Dance of the Gnomes (Vũ điệu của quỷ lùn) – nhịp 3/4 và nốt trắng chấm đôi.	17
9	Mary Had a Little Lamb (Chú cừu nhỏ của Mary) – nốt Mi.	18
10	The Paratrooper (Nhảy dù) – nốt La.	19
11	Marching Up and Down (Bước đều bước) – ôn tập.	20
12	Rag-Time Raggles (Điệu nhảy Rag-time) – ôn tập.	21
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	22
13	The Chimes (Chuông đồng hồ) – nốt Sol ở khóa Fa.	23
14	Funny Faces (Những khuôn mặt vui vẻ) – ôn tập.	24
15	Old MacDonald (Ông MacDonald) – ôn tập.	25
Bổ trợ	Rests (Dấu lặng)	26
16	Blow the Man Down (Hạ gục) – ôn tập.	27

17	The Church Organ (Cây Organ nhà thờ) – nốt Fa ở khóa Sol.	28
18	Yankee Doodle (Chàng gà gô) – ôn tập.	29
19	Carry Me Back to Old Virginny (Quê hương) – ôn tập.	30
20	The Old Cotton Picker (Người hái bông già nua) – dấu nối.	31
21	Theme from “New World” Symphony (Giao hưởng “Thế giới mới”) – nốt Sol ở khóa Sol.	32
22	Bugles (Kèn hiệu lệnh) – ôn tập.	33
23	Row, Row (Chiếc thuyền con) – ôn tập.	34
24	Nobody Knows the Trouble I’ve Seen (Chẳng ai hiểu nỗi khổ của tôi) – ôn tập.	35
25	In a Rickshaw (Chiếc xe kéo) – nốt Fa ở khóa Fa.	36
26	The Banjo Picker (Nghệ sĩ đàn Banjo) – ôn tập.	37
27	Princess Waltz (Điệu Valse của nàng công chúa) – ôn tập.	38
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	39

2.2. Part 2

Bài	Tên bài và nội dung	Tr
1	School days (Đến trường) – ôn tổng hợp part 1.	4
2	Playing Tag (Nào cùng chơi) – nốt móc đơn ở nhịp 2/4.	5
3	Through the Woods (Băng rừng) – móc đơn ở nhịp 3/4.	6
4	The Trombone Player (Nghệ sĩ thổi kèn Trombone) – móc đơn ở nhịp 4/4.	7
5	Oh, Susanna (Ôi, Susanna) – nốt Si và Rê trên dòng kẻ phụ.	8
6	Ten Little Indians (Mười chú bé da đỏ) – ôn tập.	9
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập).	10
7	The Bells Ring Out (Tiếng chuông vang lên) – dấu thăng.	11
8	Sunrise (Mặt trời mọc) – dấu giáng.	12

9	The Ballet Dancer (Vũ công bale) – hóa biểu giọng F-Major.	13
10	Three Blind Mice (Ba chú chuột mù) – hóa biểu giọng G-Major.	14
Bổ trợ	Word Sheet (Bài tập) – nốt mới.	16
11	The Dancing Kangaroo (Chú Căng-gu-ru nhảy múa).	17
12	Follow the Leader (Theo anh chỉ huy) – ôn tập.	18
13	Lightly Row (Nhanh tay chèo) – ôn tập.	19
14	Setting-Up Exercise (Luyện tập) – ôn tập.	20
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập) – nốt mới trên khóa Fa.	21
15	Serenade (Nhạc chiều) – ôn tập.	22
16	The Pipers are Coming! (Những nghệ sĩ kèn túi) – ôn tập.	23
17	Once Upon a Time (Ngày xưa ngày xưa) – dấu hoàn/bình.	24
18	The Wishing Star (Ngôi sao nguyện ước) – ôn tập.	25
19	Mountain Climbing (Leo núi) – hợp âm rải.	26
Bổ trợ	Bài tập (Work Sheet) – nốt mới trên khóa Sol.	27
20	Maypole Dance (Vũ điệu bên cây nêu) – ôn tập.	28
21	Little Bo-Peep (Chơi ú tim) – ôn tập.	29
Bổ trợ	Chords (Hợp âm) – hợp âm hai nốt.	30
22	Evening Song (Bài hát chiều) – ôn tập.	31
23	The Skater (Nghệ sĩ trượt băng) – hợp âm hai nốt ở giọng G-Major.	32
24	The Dancing Bear (Chú gấu nhảy múa) - Hợp âm hai nốt ở giọng C-Major.	33
25	Theme from “The New World” Symphony (Trích giao hưởng “Tân thế giới”) – hợp âm ba nốt với nốt Bass không thay đổi ở giọng C-Major.	34
26	Skip to My Lou (Nhảy theo chú chó Lou) - hợp âm ba nốt với nốt Bass không thay đổi ở giọng F-Major.	35

27	London Bridge is Falling Down (Cây cầu London) - hợp âm ba nốt với nốt Bass không thay đổi ở giọng G-Major.	36
28	The Giant Steps (Bước chân khổng lồ) – bài tập vắt chéo tay.	37
29	Turkey in the Straw (Chú gà tây trong đồng rơm) – ôn tập.	38
30	Indian Tom-Toms (Chiếc trống Tom-Toms của người da đỏ) – dấu nhấn mạnh (accent).	39
31	Sweet and Low (Ngọt ngào và trầm ấm) – bài luyện thị tấu và hòa tấu.	40
32	Prelude, Op.28, No.20 – F. Chopin – bài luyện thị tấu và hòa tấu.	42
33	Greetings (Lời chào của tình yêu) – bài luyện thị tấu và hòa tấu.	44
34	The Band Player On (Ban nhạc) – bài luyện thị tấu và hòa tấu.	46

2.3. Part 3

Thứ tự	Tên bài và nội dung	Tr
1	Melody (Giai điệu) – Học về câu nhạc.	4
2	The Bee (Con Ong) – Ba câu nhạc.	5
3	Much Ado About Nothing (Chuyện nhỏ thôi!) – Bốn câu nhạc.	6
4	Some Folks Do - Đánh nảy bằng cổ tay (Staccato).	7
5	Bài tập: Các nốt trầm mới At the Animal Fair (Chợ muôn thú) – Kỹ thuật Staccato.	8
6	On the Levee (Trên đê) – Đổi vị trí bàn tay.	10
7	Sunrise (Mặt trời mọc) – Một vài dấu sắc thái mới.	11
Bổ trợ	The Slur (Luyến âm) – Học về kỹ thuật Legato.	12
8	Pop Goes the Weasel (Pằng! Chú chồn biến rồi!) – Luyến hai nốt.	13
9	Boogie Woogie Bill (Điệu nhảy Bugi – Wugi) – Luyến hai nốt tay trái.	14
10	Robin Redbreast (Chú chim cổ đỏ) – Luyến hai nốt tay phải.	15

Bổ trợ	Nửa cung - Một cung	16
11	Shufflin' Along – Bugi Wugi (Dóng hàng cùng nhảy) – Luyện âm ba nốt.	18
12	Shadow Dance (Múa cùng bóng mình) – Kỹ thuật đánh chéo tay.	19
Bổ trợ	Major Scales (Thang âm Trưởng).	20
13	The Juggler (Chàng nghệ sĩ nhào lộn) – Sử dụng thang âm làm giai điệu chính.	21
14	Acrobats – Thang âm F Major (Fa trưởng).	22
15	I like Rhythm (Tôi yêu sự nhịp nhàng) – Học về đảo phách.	23
16	Tribal Dance (Vũ điệu bộ lạc) – Dấu nhấn và dấu luyện.	24
17	Cake Walk (Vũ điệu thưởng bánh) – Hòa tấu thầy và trò.	26
Bổ trợ	Major Triads (Hợp âm ba trưởng) – cấu tạo của hợp âm.	28
Bổ trợ	Inversions (Hợp âm đảo).	29
18	Chord Capers (Nhảy hợp âm) – Hợp âm ba ở cả hai tay.	30
19	Broken Chord Etude (Bài tập hợp âm rải).	31
20	An Old Folk Tune (Điệu dân ca cổ) – Các âm hình hợp âm chính.	32
21	Cross Hand Etude (Bài tập chéo tay)- hợp âm rải.	33
22	(Rap hát Trung Hoa) – âm nghịch.	34
23	(Vũ điệu nhà nông) – thang âm D Major (Rê trưởng).	35
24	Etude in B Flat (Bài tập Si giáng trưởng) – giọng Bb Major.	36
25	O Sole Mio (Ồi! mặt trời của tôi) – hợp âm rải tay trái.	37
26	(Bài ca chàng chăn bò) – ôn tập.	38
27	(Đùa vui một chút) – học về đảo phách.	39
28	Holiday song (Bài hát ngày nghỉ) – giọng A Major (La trưởng).	40

29	Tramp, Tramp, Tramp – nhịp 6/8.	41
30	By Moonlight (Dưới ánh trăng) – giọng Eb Major (Mi giáng trưởng).	42
31	How D’ye Do? (Biết làm sao đây?) – nhịp 6/8.	43
Bổ trợ	Scales and Chords (Các thang âm và hợp âm).	44

2.4. Part 4

Thứ tự	Tên bài và nội dung	Tr
1	Dancing Raindrops (Hạt mưa nhảy múa) – đánh nảy, ngắt cổ tay.	5
2	At the Ball (Ở dạ hội) – giai điệu nằm ở tay trái.	6
Bổ trợ	Leger Lines (Dòng kẻ phụ) – dòng kẻ phụ ở trên khóa Fa.	8
3	Etude on Leger Lines (Bài luyện ngón trên dòng kẻ phụ).	9
4	Song of the Brook (Khúc ca của dòng suối) – nốt đen chấm đôi trong nhịp 3/4.	10
5	Puck (đứa trẻ tinh nghịch) - nốt đen chấm đôi trong nhịp 4/4.	11
Bổ trợ	Leger Lines (Dòng kẻ phụ) – dòng kẻ phụ ở dưới khóa Sol.	12
6	Etude on Leger Lines (Bài luyện ngón trên dòng kẻ phụ).	13
7	From a Story Book (từ một cuốn truyện) – thay đổi ngón tay trên cùng một phím.	14
8	Comin’ ‘Round the Mountain (Đạo quanh núi) – ôn tập.	15
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập) – hóa biểu giọng E Major (Mi trưởng).	16
9	Cotton-pickin’ Fingers (Những ngón tay bực dọc) – luyện tập năm ngón tay ở giọng E Major (Mi trưởng).	17
10	Barcarolle (khúc đò đưa) – luyện âm hai và ba nốt.	18
11	The Cuckoo Clock (Chiếc đồng hồ con cú) – luyện âm ngắn và dài.	19
12	The Overland Stage -	20
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	21
13	Giant Redwood Trees (Rừng gỗ đỏ bạt ngàn)	22

14	From The Opera <i>William Tell</i> (trích từ vở Opera William Tell)	24
15	From the <i>Beautiful Blue Danube</i> (trích từ dòng sông xanh xinh đẹp)	26
16	Scampering Squirrels (những chú Sóc chạy nhón nháo)	28
17	College Capers (bông bạch hoa)	29
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	30
18	Bohemian Dance (Điệu nhảy xứ Bôhem)	31
19	Nocturne (Khúc ca chiều tà)	32
20	From “Hopak”	33
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	34
21	Etude in D Flat Major (Bài luyện ngón giọng Db Major)	35
22	At the Skating Rink (Ở sân trượt băng)	36
Bổ trợ	Work Sheet (Bài tập)	38
23	Korean Serenade (Dạ khúc Hàn Quốc)	39
26	The Man on the Flying Trapeze (người đàn ông nhào lộn)	40
27	From “Narcissus” (trích từ “Cây thủy tiên”)	42
Bổ trợ	New Scales and Chords	45

2.5. Part 5

Thứ tự	Tên bài và nội dung	Tr
1	When Knighthood was in Flower (Khi chàng hiệp sĩ ở vườn hoa) – học về nốt móc kép.	5
2	Westward Ho! (vùng miền tây, tiến lên!).	6
Bổ trợ	Leger Lines (dòng kẻ phụ) - một vài nốt mới ở vị trí các dòng kẻ phụ trên khóa Sol, dưới khóa Fa.	7

3	Dance of the Hobgoblins (Điệu nhảy của yêu tinh) – thị tấu các nốt ở dòng kẻ phụ duwosi khóa Fa.	8
4	The Campbells are Coming (vùng Campbell đang đến) – nốt hoa mỹ.	10
5	From “The Magic Flute” (Từ vở Cây sáo thần).	12
6	Pedal Study (bài học về Pedal).	13
7	Over the Fence is Out! (qua được hàng rào là thoát) – Rải hợp âm với việc sử dụng Pedal.	14
8	The Church Organ (cây đàn Organ của nhà thờ) – Một vài ký hiệu dậm Pedal trong bản nhạc.	16
9	Fun on the Beach (Đùa vui trên biển).	17
10	From The Emperor Waltz (Từ điệu nhảy valse hoàng gia).	18
11	Through the Clouds (qua những tầng mây).	20
12	Etude (luyện ngón) – nốt kép trong nhịp 4/4. The Lonesome Stream (dòng suối cô độc) – nốt kép trong nhịp 2/4.	22
13	Etude (luyện ngón) - nốt kép trong nhịp 6/8. Serenade (Dạ khúc).	23
14	Old Faithful Geyser (dòng suối nước nóng trung thành già cỗi).	24
15	The New Bike (chiếc xe đạp mới).	26
16	Etude (luyện ngón).	27
17	Whirling Propellers (cánh quạt xoay tít).	28
18	Etude.	29
17	Ballet Rehearsal (Buổi diễn tập Ballet).	30
18	In the Days of Powdered Wigs (Gavotte) (những tháng ngày của bộ tóc giả bằng bột)	32

19	The Tobacco Auctioneer (người điều khiển bán đấu giá thuốc lá).	33
20	Music Box (hộp âm nhạc) – thị tấu các nốt nằm ở dòng kẻ phụ trên khóa Sol.	34
21	Barn Dance (điệu nhảy ở nhà kho) – Chuyển giọng/điệu.	36
22	Black Key Rag (thẻ chìa khóa màu đen) – Dấu giáng kép.	37
23	The Caisons Go Rolling Along (Xe chở đạn dược lăn bon bon trên đường).	38
24	From Danube Waves (Từ sông Đa-nuyp).	40
24	Tango – Học về nhịp Tango.	42
25	The School Song (Bài ca đến trường) – chơi hợp âm.	43
26	From Spring Song (Từ bài ca mùa xuân) – giới thiệu nhạc sĩ Mendelssohn.	44

PHỤ LỤC 3

ĐỀ KIỂM TRA LÝ THUYẾT VÀ XƯƠNG ÂM

3.1. Part 1

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....

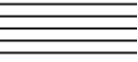
Giáo viên:..... Tác phẩm thi:.....

Bài đang học trong giáo trình:..... Part:.....

Cơ sở:.....

I. Phần nhạc lý

Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng cho mỗi câu dưới đây:

1. Một khuông nhạc có: 

A. 5 dòng kẻ, 6 khe	C. 5 dòng kẻ, 4 khe
B. 6 dòng kẻ, 5 khe	D. 5 dòng kẻ, 3 khe
2. Thứ tự các dòng kẻ trong khuông nhạc được tính từ:

A. Trên xuống	C. Giữa sang hai bên
B. Dưới lên	D. Không chia thứ tự dòng kẻ
3. Nốt tròn trong nhịp 4/4 có giá trị bằng?

A. 1 phách	C. 3 phách
B. 2 phách	D. 4 phách
4. Khóa Sol bắt đầu vẽ từ dòng kẻ số...để chỉ vị trí nốt...

A. 1/Fa	C. 3/La
B. 2/Sol	D. 4/Si
5. Khóa Fa bắt đầu vẽ từ dòng kẻ số...để chỉ vị trí nốt...

A. 1/Đô	C. 3/Mi
B. 2/Rê	D. 4/Fa
6. Nhịp 2/4 có...phách trong một ô nhịp, mỗi phách có giá trị trường độ bằng một nốt...

A. 2/đen	C. 4/đen
----------	----------

B. 2/trắng

D. 4/trắng

7. Nhịp 3/4 có...phách trong một ô nhịp, mỗi phách có giá trị trường độ bằng một nốt...

A. 4/đen

C. 3/đen

B. 4/trắng

D. 3/trắng

8. Nhịp 4/4 có...phách trong một ô nhịp, mỗi phách có giá trị trường độ bằng một nốt...

A. 4/đen

C. 4/tròn

B. 4/trắng

D. 4/trắng chấm đôi

9. Nốt trắng trong nhịp 4/4 có giá trị bằng?

A. 1 phách

C. 3 phách

B. 2 phách

D. 4 phách

10. Nốt đen trong nhịp 4/4 có giá trị bằng?

A. 1 phách

C. 3 phách

B. 2 phách

D. 4 phách

11. Nốt trắng chấm đôi trong nhịp 4/4 có giá trị bằng?

A. 1 phách

C. 3 phách

B. 2 phách

D. 4 phách

12. Hãy viết các ký hiệu chữ cái và số phách dưới mỗi nốt nhạc sau:

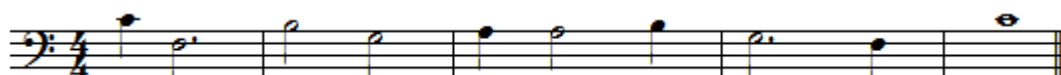
Với khóa Sol



C1

13. Hãy viết các ký hiệu chữ cái và số phách dưới mỗi nốt nhạc sau:

Với khóa Fa



C1

14. Đầu là thứ tự đúng về thứ tự nốt nhạc:

A. C D E F G B A C

C. C D E G F A B C

B. C D E F G A B C

D. C D E F A G B C

15. Dấu nối là ký hiệu hình vòng cung nối...

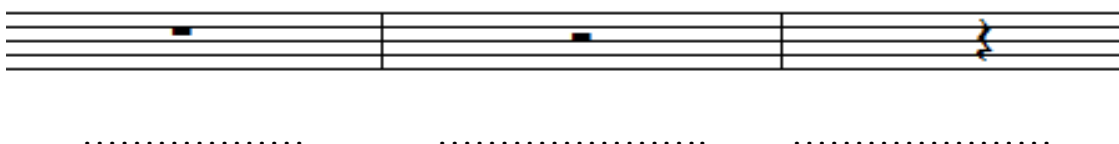
A. Các nốt nhạc khác cao độ

B. Các nốt nhạc cùng cao độ

C. Các nốt nhạc cùng cao độ và phải có trường độ bằng nhau

D. Các nốt nhạc khác cao độ và phải có trường độ bằng nhau

16. Viết tên các dấu lặng dưới đây:



17. Dấu lặng tròn có tác dụng:

A. Nghỉ cả ô nhịp/4 phách

B. Nghỉ 2 phách

C. Nghỉ 3 phách

D. Nghỉ 1 phách

18. Dấu lặng trắng có tác dụng:

A. Nghỉ cả một ô nhịp

B. Nghỉ 2 phách

C. Nghỉ 3 phách

D. Nghỉ 1 phách

19. Dấu lặng đen có tác dụng:

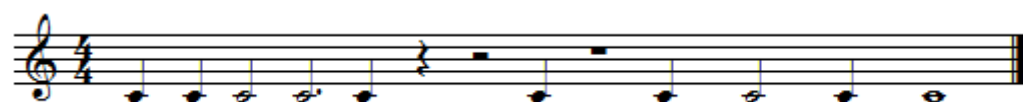
A. Nghỉ cả một ô nhịp

B. Nghỉ 2 phách

C. Nghỉ 3 phách

D. Nghỉ 1 phách

20. Vạch nhịp cho mỗi ví dụ sau để được một ô nhịp đúng:



II. Phân xướng âm

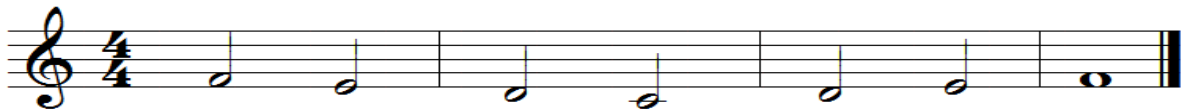
Câu 1:



Câu 2:



Câu 3:



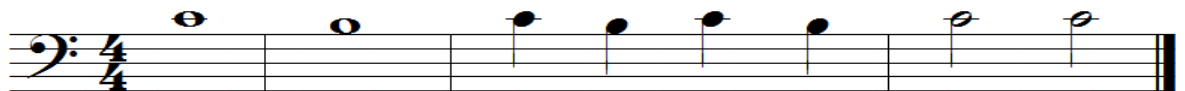
Câu 4:



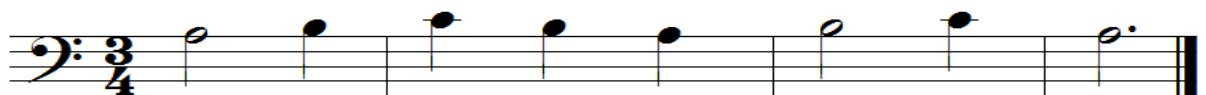
Câu 5:



Câu 6:



Câu 7:



3.2. Part 2

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....
 Giáo viên:..... Tác phẩm thi:.....
 Bài đang học trong giáo trình:..... Part:.....
 Cơ sở:.....

I. Phần nhạc lý

Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng cho mỗi câu dưới đây:

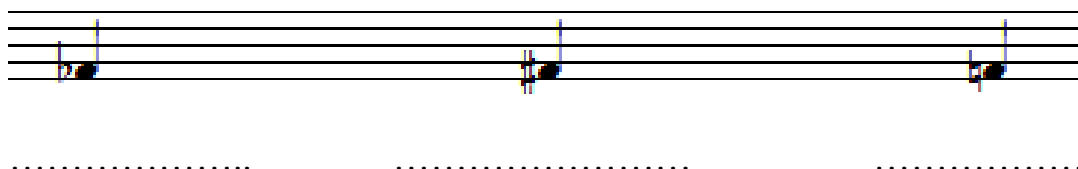
1. Nốt móc đơn có giá trị bằng?

- | | |
|--------------|------------|
| A. Nửa phách | C. 2 phách |
| B. 1 phách | D. 3 phách |

2. Nhịp lấy đà là gì?

- A. Là một ô nhịp thừa, thường đứng ở đầu bản nhạc.
 B. Là một ô nhịp thiếu (bắt đầu bằng phách nhẹ), thường đứng ở đầu bản nhạc.
 C. Là một ô nhịp thiếu, đứng ở cuối bản nhạc.
 D. Là một ô nhịp đủ, đứng ở giữa bản nhạc.

3. Viết tên dưới mỗi ký hiệu sau:



4. Dấu thăng có tác dụng:

- A. Hạ cao độ của nốt nhạc xuống nửa cung
 B. Nâng cao độ nốt nhạc lên một cung
 C. Vô hiệu hóa giá trị của các dấu hóa khác
 D. Nâng cao độ nốt nhạc lên nửa cung

5. Dấu giáng có tác dụng:

- A. Hạ cao độ của nốt nhạc xuống một cung
 B. Nâng cao độ nốt nhạc lên nửa cung

C. Vô hiệu hóa giá trị của các dấu hóa khác

D. Hạ cao độ nốt nhạc xuống nửa cung

6. Dấu hoàn/bình có tác dụng:

A. Hạ cao độ của nốt nhạc xuống nửa cung

B. Nâng cao độ nốt nhạc lên nửa cung

C. Vô hiệu hóa giá trị của các dấu hóa khác

D. Viết vào cho đẹp

7. Dấu hóa xuất hiện trong bản nhạc, trước nốt nhạc được gọi là:

A. Dấu hóa hóa biểu (cố định)

B. Dấu hóa bất thường

C. Dấu hóa vô thường

D. Dấu hóa dị thường

8. Dấu hóa xuất hiện đầu khuông nhạc, sau khóa nhạc được gọi là:

A. Dấu hóa hóa biểu (cố định)

B. Dấu hóa bất thường

C. Dấu hóa vô thường

D. Dấu hóa dị thường

9. Dấu hóa hóa biểu có tác dụng:

A. Với các nốt khác tên với nó trong toàn bộ bản nhạc

B. Với các nốt cùng tên với nó trong toàn bộ bản nhạc

C. Với các nốt cùng tên, phải cùng vị trí cao độ với nó trong bản nhạc

D. Với các nốt cùng tên, phải khác vị trí cao độ với nó trong bản nhạc

10. Dấu hóa bất thường có tác dụng:

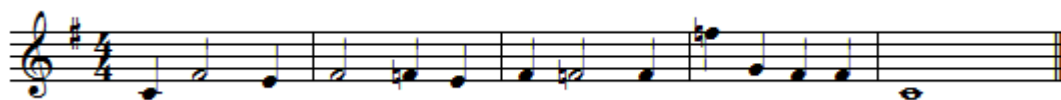
A. Với các nốt cùng tên đứng sau nó, đến hết bản nhạc

B. Với các nốt cùng vị trí cao độ đứng sau nó, trong cùng một ô nhịp

C. Với các nốt cùng tên đứng trước nó, trong cùng một ô nhịp

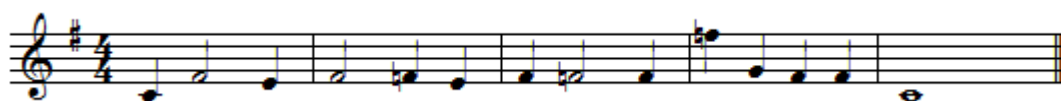
D. Với các khác tên đứng sau nó, trong cùng một ô nhịp

12. Hãy đánh dấu x dưới những nốt nhạc chịu tác dụng của dầu hóa hóa biểu:



×

13. Hãy đánh dấu x dưới nốt có dấu hóa bất thường và những nốt nhạc chịu tác dụng của dấu hóa bất thường:



×

14. Dấu mắt rồng (☰) có tác dụng:

- A. Ngân trường độ thêm 2 phách
B. Ngân trường độ thêm 3 phách
C. Ngân tự do và phải nhiều hơn trường độ được ghi
D. Ngân gấp đôi trường độ được ghi



15. Dấu  là?

- A. Đánh nhẹ hơn
B. Dầu nhấn mạnh
C. Đánh nhỏ dần
D. Đánh chậm lại

16. Ký hiệu *L.h.over* là gì?

- A. Đánh bằng tay phải C. Đánh bằng tay trái
B. Không cần đánh D. Đánh nhấn mạnh

17. ký hiệu 8- - - - - là gì?

- A. Lên hoặc xuống một quãng 8
B. Lên hoặc xuống hai quãng 8
C. Lên hoặc xuống ba quãng 8
D. Giữ nguyên vị trí

18. Dấu hóa biểu của giọng G Major (Sol trưởng) là:

- A. F# (Fa thăng) C. Ab (La giáng)
 B. G# (Sol thăng) D. Bb (Si giáng)

19. Dấu hóa biểu của giọng F Major (Fa trưởng) là?

- A. F# (Fa thăng) C. Ab (La giáng)
 B. G# (Sol thăng) D. Bb (Si giáng)

20. Hãy viết ký hiệu nốt nhạc và số phách dưới mỗi nốt nhạc sau:



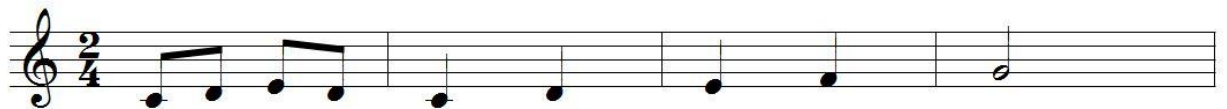
C1



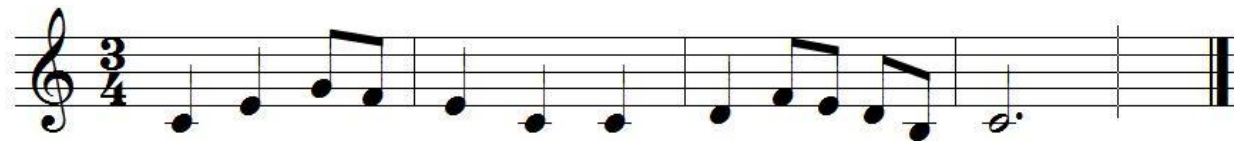
C1

II. Phần xướng âm

Câu 1:



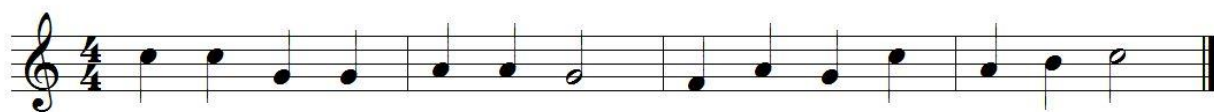
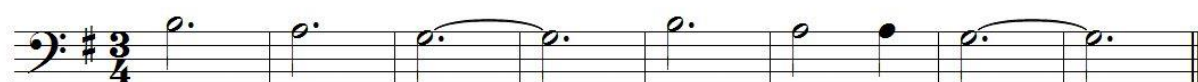
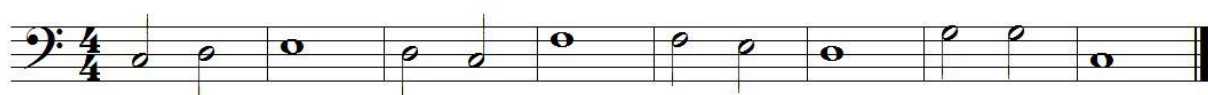
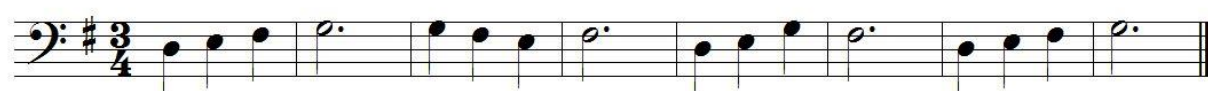
Câu 2:



Câu 3:



Câu 4:

**Câu 5:****Câu 6:****Câu 7:****Câu 8:****3.3. Part 3**

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....

Giáo viên:..... Tác phẩm thi:.....

Bài đang học trong giáo trình:..... Part:.....

Cơ sở:.....

Phần 1: Hãy hoàn thành bảng thuật ngữ sau bằng cách ghép một số bên trái và một chữ số bất kỳ bên phải để được đáp án đúng:

HOÀN THÀNH BẢNG CÁC THUẬT NGỮ ÂM NHẠC VÀ CÁC DẤU BIỂU HIỆN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PART 3		
Ký hiệu	Đáp án	Ý nghĩa
1. Dấu > (Accent)	VD: 1 - 3	1. nhỏ dần
2. Allegretto		2. nhanh
3. Allegro		3. nhấn mạnh
4. Andante		4. liên tiếng
5. Andantino		5. chơi cao hơn một quãng 8
6. Animato		6. dấu luyến
7. A tempo		7. một chút
8. dim (diminuendo)		8. ngân tự do
9. <i>f</i> (forte)		9. nhẹ vừa
10. <i>ff</i> (fortissimo)		10. hơi chậm
11. Legato		11. dấu quay lại
12. L.H.over		12. chậm
13. R.H.over		13. hơi nhanh
14. <i>mf</i> (mezzo forte)		14. trở lại tốc độ ban đầu
15. <i>mp</i> (mezzo piano)		15. sôi nổi
16. Moderato		16. tay phải
17. Dấu 		17. rất nhẹ
18. <i>p</i> (piano)		18. mạnh vừa
19. <i>pp</i> (pianissimo)		19. to dần
20. poco		20. nhỏ dần, lịm dần
21. Rit/Ritard		21. rất mạnh
22. Staccato		22. tay trái
23. Vivace		23. chậm dần, kìm nhịp lại

24. Crescendo		24. nhịp độ
25. Decrescendo		25. vừa phải
26. 		26. nhanh và sôi động
27. Dấu 		27. đánh nảy tiếng
28. 		28. nhẹ
29. Tempo		29. mạnh

Phần 2: Khoanh tròn vào đáp án đúng cho mỗi câu dưới đây:

- Giong Đô trưởng (C dur/Major) có mấy dấu hóa biểu?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3
- Giong Sol trưởng (G dur/Major) có hóa biểu gì?

A. D# B. E# C. F# D. G#
- Giong D dur có mấy dấu hóa biểu?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3
- Giong gì có 2 dấu hóa biểu giáng?

A. D dur C. F dur
B. Bb dur D. Eb dur
- Giong gì có 3 hóa biểu giáng?

A. D dur C. F dur
B. Bb dur D. Eb dur
- Giong A dur có mấy dấu hóa biểu, đó là dấu gì?

A. 3 dấu hóa biểu giáng C. 2 dấu hóa biểu giáng
B. 3 dấu hóa biểu thăng D. 2 dấu hóa biểu thăng
- Hãy xác định khoảng cách giữa các nốt sau là một cung (điền ký hiệu 1c) hay nửa cung (điền ký hiệu 0,5c)?

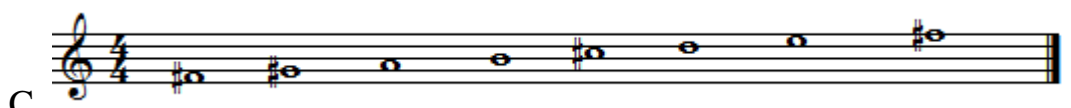
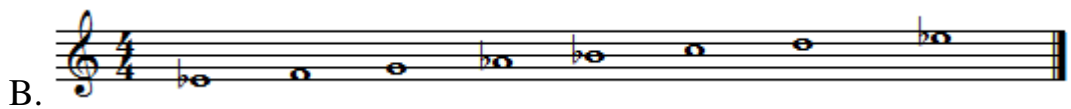


0,5c

8. Nhịp 6/8 là nhịp mà mỗi một ô nhịp có....phách, mỗi phách có giá trị bằng một nốt...

- A. 6/đen B. 6/đơn C. 8/đen D. 8/đơn

9. Đây là thang âm trưởng trong những thang âm dưới đây:



10. Đây là hợp âm Fa trưởng?



A

B

C

D

II. Phần xướng âm

Câu 1:



Câu 2:



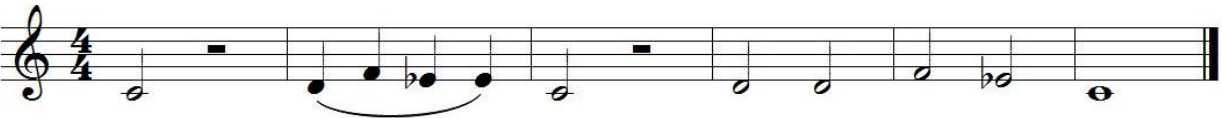
Câu 3:



Câu 4:



Câu 5:



Câu 6:



Câu 7:



3.4. Part 4

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....

Giáo viên:..... Tác phẩm thi:.....

Bài đang học trong giáo trình:..... Part:.....

Cơ sở:.....

I. Phần lý thuyết

Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng:

1. Giọng E Major/dur có mấy dấu hóa biểu? Đó là dấu nào?

A. 3 dấu giáng

C. 4 dấu giáng

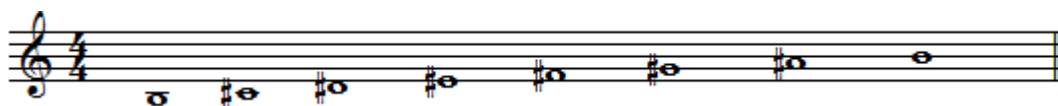
B. 3 dấu thăng

D. 4 dấu thăng

2. Ký hiệu *D.S al Fine* có ý nghĩa?

A. Quay lại từ đầu và kết ở ký hiệu *Fine*

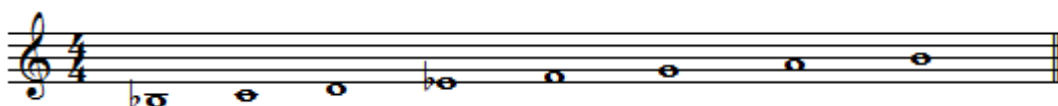
- B. Đánh lại nhiều lần câu kết
C. Không cần đánh câu này
D. Đánh lại cả bài một lần nữa
3. Nhịp 6/8 có...phách trong một ô nhịp, mỗi phách có giá trị bằng một nốt...
- A. 6/đen B. 6/đơn C. 8/đen D. 8/đơn
4. Giọng Ab Major/dur có:
- A. 4 hóa biểu giáng C. 3 hóa biểu giáng
B. 4 hóa biểu thăng D. 3 hóa biểu thăng
5. Ký hiệu “   ” có ý nghĩa theo đúng thứ tự là:
- A. Nhắc - đậm Pedal C. Đánh to dần
B. Đậm – nhắc Pedal D. Đánh nhỏ dần
6. Hóa biểu có hai dấu thăng cho phép ta xác định được giọng trưởng gì?
- A. G Major/dur C. D Major/dur
B. F Major/dur D. E Major/dur
7. Thứ tự xuất hiện các dấu thăng trên hóa biểu là?
- A. F C G D E A B C. F C G D A B E
B. F C D G A E B D. F C G D A E B
8. Thứ tự xuất hiện các dấu giáng trên hóa biểu là?
- A. B E A G D C F C. B E A D G C F
B. B E A D G F C D. B A E D G C F
9. Hóa biểu có bốn dấu thăng cho phép ta xác định được giọng trưởng gì?
- A. Db Major/dur C. Ab Major/dur
C. F# Major/dur D. E Major/dur
10. Đây là giọng B Major/dur (Si trưởng)?
- A.



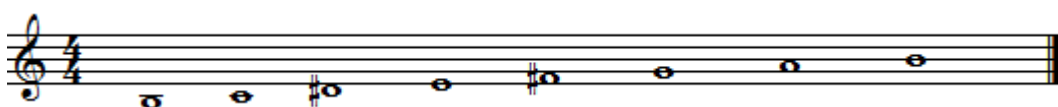
B.



C.



D.



11. Ký hiệu “poco rit” có nghĩa là?

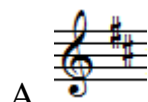
A. Nhanh một chút

C. Đánh mạnh dần

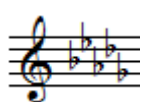
B. Hơi kìm nhịp một chút

D. Đánh nhấn mạnh từng nốt

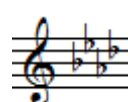
12. Đây là bộ dấu hóa của giọng Db Major/dur (Rê giáng trưởng)?



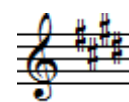
A.



B.



C.



D.

13. Hóa biểu có 6 dấu giáng cho phép ta xác định giọng trưởng gì?

A. Db Major/dur

C. Ab Major/dur

B. Eb Major/dur

D. Gb Major/dur

14. Viết ký hiệu dưới mỗi nốt nhạc sau - với khóa Sol:



C

15. Viết ký hiệu dưới mỗi nốt nhạc sau - với khóa Fa:



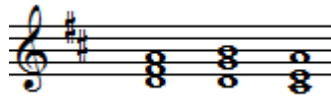
C

16. Ký hiệu sfz (Forzato) có ý nghĩa:

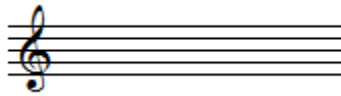
- A. Đánh mạnh và có nhấn đột xuất
- B. Đánh tươi vui, sôi động
- C. Đánh xen kẽ mạnh và nhẹ
- D. Đánh tự do

Viết dấu hóa hóa biểu cho các giọng sau – sau đó viết các hợp âm chính trên bậc I; IV; V của giọng đó:

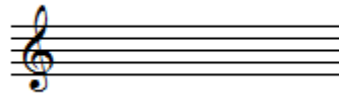
Ví dụ: D Major/dur



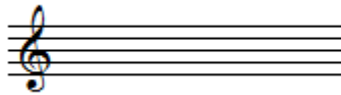
17. E Major/dur



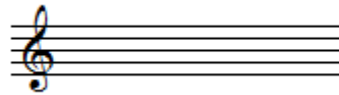
18. Db Major/dur



19. Gb Major/dur

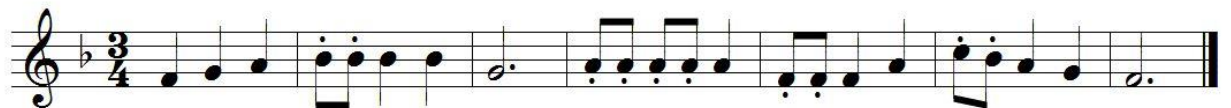


20. F# Major/dur

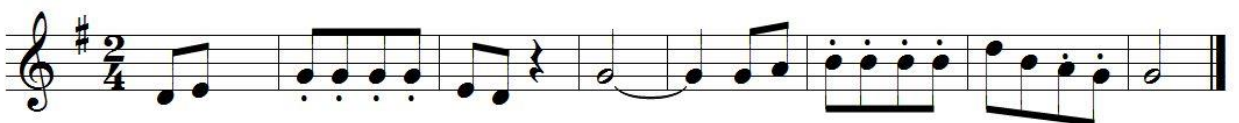


II. Phần xướng âm

Câu 1:



Câu 2:



Câu 3:**Câu 4:****Câu 5:****Câu 6:****3.5. Part 5**

Họ và tên:..... Ngày sinh:.....

Giáo viên:..... Tác phẩm thi:.....

Bài đang học trong giáo trình:..... Part:.....

Cơ sở:.....

I. Phần lý thuyết

1. Ký hiệu nốt nhỏ hơn nằm trước nốt nhạc  được gọi là:

A. Nốt hoa mĩ

C. Nốt kéo dài trường độ

B. Nốt láy rền

D. Đánh chậm từng nốt

2. Chữ C nằm sau khóa nhạc  là viết tắt của nhịp:

A: 2/2

B: 2/4

C. 3/4

D. 4/4

3. Ký hiệu 1. và 2. dưới đây được gọi là:



A. Khung thay đổi số 1 và số 2

B. Đường biến đổi

C. Tùy ý diễn tấu

D. Viết cho đẹp

4. Câu nào đúng nhất khi nói về cách diễn tấu khi bản nhạc có khung thay đổi:

A. Đánh liên tục hết số 1 rồi chuyển luôn sang số 2.

B. Đánh khung thay đổi số 1 sau đó quay lại, lần quay lại này đánh cả số 1 và số 2.

C. Đánh khung thay đổi số 1 sau đó quay lại, lần này bỏ khung số 1 nhảy sang đánh khung số 2.

D. Không cần đánh 2 khung này.

5. Thuật ngữ “*dolce*” có ý nghĩa:

A. Đánh mạnh, rõ ràng

C. Đánh vui tươi

B. Đánh chắc nết

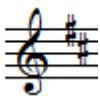
D. Đánh mềm mại, uyển chuyển

6. Với các dấu hóa hóa biểu sau, hãy viết các giọng tương ứng:

Ví dụ:  G Major



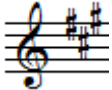
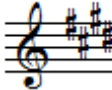
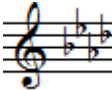
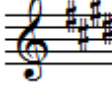
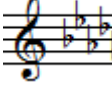
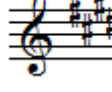
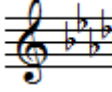
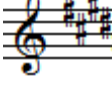
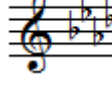
.....



.....



.....

II. Phần xướng âm

Câu 1:



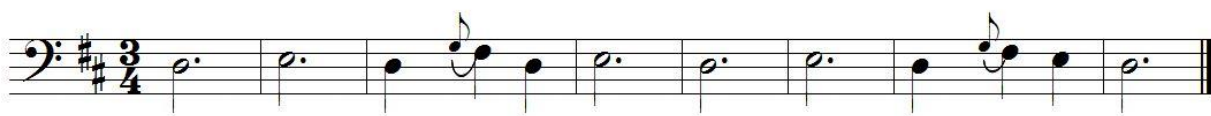
Câu 2:



Câu 3:



Câu 4:



Câu 5:



PHỤ LỤC 4

PHIẾU ĐIỀU TRA

(Đối với giáo viên bộ môn Piano)

Lựa chọn phương án cho các câu hỏi sau:

1. Trước khi giảng dạy bài mới trong giáo trình John Thompson's các thầy (cô) có tìm hiểu trước nội dung giáo trình không?

- A. Có
- B. Không
- C. Khác

Lý do:.....

2. Trong quá trình giảng dạy, các thầy (cô) có sử dụng hết các nội dung trong giáo trình không?

- A. Có
- B. Không
- C. Ý kiến khác

Lý do:.....

3. Ngoài bộ giáo trình John Thompson's, thầy (cô) có sử dụng giáo trình khác hoặc tác phẩm ngoài trong quá trình giảng dạy không?

- A. Có
- B. Không
- C. Ý kiến khác

Lý do:.....

4. Hướng sử dụng bộ giáo trình mà luận văn đưa ra có hợp lý không?

- A. Có
- B. Không
- C. Ý kiến khác

Lý do:.....

PHIẾU ĐIỀU TRA

(Đối với học sinh trong lớp thử nghiệm)

Lựa chọn phương án trả lời:

1. Các em có thích cách học “mới” không?

- A. Có

B. Không

2. Các em có thấy thích thú với chương trình và giáo trình giảng dạy mới không?

A. Có

B. Không

3. Tự đánh giá kết quả học tập của mình sau thời gian thử nghiệm.

A. Kết quả tốt hơn trước

B. Kết quả như trước

C. Kết quả kém hơn trước.

PHỤ LỤC 5

PHẦN DỊCH TẠM CHO CÁC TÁC PHẨM CÓ LỜI HÁT

Giáo viên nên sử dụng các phần lời này bằng tiếng Việt (cũng có thể bằng tiếng Anh) nhằm mục đích giới thiệu ý nghĩa, nội dung tư tưởng tác phẩm muốn đề cập đến, đồng thời sử dụng chúng như một phương tiện hỗ trợ cho việc xử lý tác phẩm, các âm hình tiết tấu khó,...

Các tác phẩm có lời hát chúng tôi đã liệt kê và lấy dẫn chứng một vài ví dụ trong tiểu mục 2.2.5. Trong phần phụ lục này, chúng tôi dịch tạm toàn bộ các tác phẩm có lời còn lại làm phần tham khảo cho giáo viên trong quá trình giảng dạy bộ giáo trình John Thompson's.

Lưu ý: Phần dịch dưới đây có sự tham khảo và sửa đổi từ phần dịch của trung tâm Nghệ thuật Hoàng cung (Hà Nội) nhằm mục đích phù hợp hơn với giai điệu và có thể hát theo giai điệu của tác phẩm bằng tiếng Việt.

*** Part 3:**

- Bài 6 (trang 10): Trên đê!

Tạm dịch: Sương sớm trên đê làng, trong nắng lung linh rọi.
Mơn man rơi đọng trên cành.
Em bước nhanh trên đường, con sáo hát rộn rang.
Đưa em đến tận trường.

- Bài 8 (trang 13): Păng! Chú chồn biển rồi.

Tạm dịch: Giờ đây ngồi quanh bên ghế bác thợ giày.
Khi con hung hăng muốn săn chồn.
Khi ta ngây ngô rằng đây chắc trò đùa.
Păng! Chồn biển luôn rồi.

- Bài 11 (trang 18): Dóng hàng cùng nhảy.

Tạm dịch: Cà – rung, ta vui múa; cà – rung, vai chen vai.
Nào! Bạn! Theo chân nhau.
Dóng hàng thôi.
Cà – rung! Theo tiếng hát; cà – rung, vai nào nức.
Nào! Bạn! mau chân bước.
Xoay! Xoay tròn.

- Bài 12 (trang 19): Múa cùng bóng mình

Tạm dịch: Sáng ngời lên, lửa bập bùng, múa cùng bóng mình.

Ngọn lửa hồng đưa chân tới lui.

Bóng lấp loáng, người chập chờn, ta cùng vui đùa

Bài ca lung linh ánh lửa soi càng ngất ngây.

- Bài 15 (trang 23): Tôi yêu sự nhịp nhàng

Tạm dịch: Bồng bênh, đu đưa vũng nhịp nhàng.

Ru con suốt cuộc đời, ngân nga mãi từng lời mẹ.

Bồng bênh, mai đây có tình mẹ.

Mang theo khắp mọi miền, con đâu có ngại nhọc nhằn.

- Bài 17 (trang 26): Vũ điệu thưởng bánh

Tạm dịch:

Nào ta ghép đôi, cùng nhau múa vuu, nối đuôi lượn vòng quanh.

Cờ tay tiếp tay, bạn đưa tới tôi, chúng ta cùng gắng lên nhịp nhàng.

Nhạc đưa bước chân, vượt lên nữa đi, bánh ngon chờ đợi ta.

Nào ăn bánh ta cùng vào. Tay phát cao cờ thắng, sáng bùng thêm lửa hồng.

- Bài 25 (trang 37): Ôi! Mặt trời của tôi!

Tạm dịch: Ánh mắt em rạng ngời, lấp lánh nụ cười.

Nóng ấm như mặt trời, rọi tan bang giá.

Ôi em thương mến, màu nắng trong tôi.

Em là nguồn sáng, thắp lên cuộc đời.

- Bài 26 (trang 38): Bài ca chàng chăn bò

Tạm dịch: Ngựa trắng yên ta lướt nhanh qua đồng cỏ.

Lặng ngắm sao rơi trên bầu trời đêm,

Chợt nghĩ ước sao có anh cao bồi.

Thả mình lướt bay theo người thương mến.

Rảo chân, rào chân chú bê thơ ngây xa mẹ,

Ngơ ngác! Ngơ ngác!

- Bài 30 (trang 42): Dưới ánh trăng

Tạm dịch: Thắp sáng lên ánh trăng vàng, ngời sáng chiếu khắp thôn làng.

Cất tiếng ca mê say ta ngợi ca đất nước mến yêu nơi nơi thanh bình.

Thắp sáng lên ánh trăng vàng, niềm hạnh phúc đến cho mỗi cuộc đời.

- Bài 31 (trang 43): Biết làm sao đây?

Tạm dịch: Chào người anh! Anh Giôn Sơn, ta làm sao đây?

Nào cùng làm gì.

Chào người anh! Anh Giôn Sơn, ta làm sao đây?

Là nam nhi tôi đi bên anh, mọi gian khó ta bất chấp hết.

Chào người anh! Anh Giôn Sơn, bắt tay nào, còn ngần ngại chi!